

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số:

/QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Trang 1

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1	DCN000078	Bùi Tú Anh	01/09/97	Nữ		2	D110101	6.75	8.00	7.50	29.75	30.42	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2	KHA000180	Đoàn Thùy Anh	17/10/97	Nữ		3	D110101	8.25	8.00	8.50	33.25	33.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
3	HDT000433	Hoàng Thị Kiều Anh	15/05/97	Nữ		2	D110101	7.25	7.00	8.25	30.75	31.42	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
4	BKA000330	Lê Minh Anh	05/04/97	Nữ		3	D110101	5.00	7.50	9.25	31.00	31.00	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
5	SPH000517	Lê Phương Anh	22/03/96	Nữ		3	D110101	6.50	7.50	8.25	30.50	30.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
6	BKA000358	Lê Tú Anh	10/02/97	Nữ		3	D110101	8.00	8.50	8.25	33.00	33.00	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
7	BKA000404	Ngô Hải Anh	24/07/97			3	D110101	6.50	6.75	9.00	31.25	31.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
8	HDT001158	Nguyễn Thị Phương Anh	13/07/97	Nữ		2NT	D110101	6.50	8.00	7.50	29.50	30.83	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
9	SPH000799	Nguyễn Kiều Anh	28/08/97	Nữ		3	D110101	7.00	6.50	8.50	30.50	30.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
10	BKA000656	Nguyễn Thục Anh	30/12/97	Nữ		3	D110101	7.00	6.25	9.25	31.75	31.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
11	HVN000374	Nguyễn Nhật Anh	29/07/97	Nữ		2	D110101	7.50	7.50	8.50	32.00	32.67	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
12	SPH000897	Nguyễn Phương Anh	07/07/97	Nữ		3	D110101	7.00	8.00	8.75	32.50	32.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
13	TTN000582	Phan Thị Nguyên Anh	22/08/97	Nữ		1	D110101	6.50	6.50	8.00	29.00	31.00	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
14	SPH001334	Phạm Phương Anh	10/06/97	Nữ		3	D110101	6.25	7.50	9.00	31.75	31.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
15	TLA001342	Vũ Minh Anh	11/11/97	Nữ		3	D110101	7.00	8.00	8.25	31.50	31.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
16	SPH001922	Nguyễn Xuân Bách	01/04/97			3	D110101	7.50	7.00	9.25	33.00	33.00	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
17	DCN001073	Bùi Thế Cảnh	13/04/97			2	D110101	6.00	6.75	10.00	32.75	33.42	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
18	TLA001879	Nguyễn Hải Chi	20/02/97	Nữ		3	D110101	7.25	6.50	8.75	31.25	31.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
19	TLA001883	Nguyễn Kim Chi	11/07/97	Nữ		3	D110101	7.00	6.50	8.50	30.50	30.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
20	HHA001668	Đoàn Thị Hồng Chinh	29/08/96	Nữ		1	D110101	6.25	7.50	8.25	30.25	32.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
21	SPH002440	Trần Kim Chi	12/12/97	Nữ		3	D110101	7.25	8.00	7.75	30.75	30.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
22	TLA002126	Bùi Hải Công	23/06/97		01	3	D110101	6.50	6.50	7.75	28.50	31.17	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
23	SPH002680	Nguyễn Thành Công	15/01/97			3	D110101	7.75	6.50	8.75	31.75	31.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
24	DCN001750	Nguyễn Thùy Dung	25/09/97	Nữ		2	D110101	7.50	6.50	8.25	30.50	31.17	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
25	SPH003037	Nguyễn Hải Dung	14/07/97	Nữ		3	D110101	7.00	6.50	8.75	31.00	31.00	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
26	HHA002782	Trần Cao ánh Dương	08/08/97	Nữ		3	D110101	6.00	8.00	8.25	30.50	30.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
27	TLA003120	Lê Thị Tâm Đan	28/09/97	Nữ		3	D110101	6.75	6.00	9.00	30.75	30.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số:

/QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Trang 2

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
28	KQH003015	Đặng Đình Đoàn	18/10/97			2	D110101	8.25	6.50	8.00	30.75	31.42	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
29	HDT006211	Đinh Hương Giang	31/08/97	Nữ		1	D110101	7.00	6.50	8.00	29.50	31.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
30	TLA003938	Trần Thị Hương Giang	11/12/97	Nữ		3	D110101	7.50	7.00	8.75	32.00	32.00	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
31	KQH003445	Vương Sỹ Thị Giang	09/04/97	Nữ		2	D110101	6.75	7.50	8.00	30.25	30.92	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
32	HVN002733	Nguyễn Thị Thu Hà	14/01/97	Nữ		2NT	D110101	8.00	7.25	7.50	30.25	31.58	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
33	DCN002965	Phan Khánh Hà	22/07/97	Nữ	06	2	D110101	8.25	8.00	9.00	34.25	36.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
34	TLA004182	Tạ Hoàng Hà	06/11/97			3	D110101	5.75	7.50	8.75	30.75	30.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
35	HHA003964	Vũ Thị Nguyệt Hà	26/06/97	Nữ		3	D110101	7.25	7.75	7.75	30.50	30.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
36	LNH002604	Vũ Phương Hà	09/07/97	Nữ		1	D110101	6.50	7.00	8.25	30.00	32.00	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
37	BKA004102	Nguyễn Thị Minh Hạnh	03/02/97	Nữ		3	D110101	7.25	6.50	9.00	31.75	31.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
38	TLA004432	Nguyễn Thị Hạnh	06/01/97	Nữ		2	D110101	7.50	7.50	9.00	33.00	33.67	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
39	SPH005408	Nguyễn Thúy Hạnh	18/11/97	Nữ		3	D110101	8.25	8.50	7.25	31.25	31.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
40	SPH005516	Bùi Thanh Hằng	10/05/97	Nữ		3	D110101	6.75	7.00	9.50	32.75	32.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
41	YTB007867	Đào Minh Hiếu	26/06/97	Nữ		2	D110101	7.00	8.25	9.00	33.25	33.92	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
42	HHA004977	Thẩm Trung Hiếu	28/05/97			3	D110101	8.00	7.00	10.00	35.00	35.00	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
43	SPH005972	Nguyễn Thảo Hiền	06/07/97	Nữ		3	D110101	8.00	6.50	8.50	31.50	31.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
44	HHA004696	Vũ Thu Hiền	11/10/97	Nữ		2	D110101	6.75	6.50	9.50	32.25	32.92	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
45	HDT009228	Lê Thị Quỳnh Hoa	06/09/97	Nữ		2	D110101	7.50	7.50	8.75	32.50	33.17	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
46	YTB008292	Phạm Thị Hoa	06/08/97	Nữ		2NT	D110101	6.50	7.50	7.50	29.00	30.33	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
47	THV004971	Bùi Quang Hoàng	26/11/97			1	D110101	7.00	6.25	8.25	29.75	31.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
48	BKA005936	Đặng Khánh Huyền	22/11/97	Nữ		2	D110101	8.00	7.00	8.75	32.50	33.17	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
49	SPH007932	Nguyễn Thu Huyền	02/06/97	Nữ		3	D110101	6.50	8.00	9.75	34.00	34.00	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
50	KQH006007	Phạm Quang Huy	30/06/94			3	D110101	8.75	6.00	8.00	30.75	30.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
51	LNH004539	Nguyễn Thị Mai Hương	17/12/97	Nữ		1	D110101	6.25	7.00	7.50	28.25	30.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
52	SPH008315	Nguyễn Mai Hương	26/10/97	Nữ		3	D110101	7.25	7.50	7.75	30.25	30.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
53	TND012119	Đỗ Thị Hường	19/09/97	Nữ		2	D110101	7.50	8.50	8.00	32.00	32.67	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
54	SPH008581	Trương Minh Hường	16/10/96	Nữ		3	D110101	6.50	7.00	9.00	31.50	31.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số:

/QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Trang 3

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
55	THV006494	Phi Quang Khải	16/08/97			1	D110101	6.75	6.00	8.25	29.25	31.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
56	SPH008873	Bùi Thọ Kiên	24/11/97			3	D110101	7.50	6.50	9.00	32.00	32.00	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
57	SPH008965	Hà Anh Kiệt	13/03/97			3	D110101	7.00	8.50	8.75	33.00	33.00	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
58	TLA007315	Phường Hoàng Tú Lam	11/08/97	Nữ		3	D110101	6.75	6.50	8.50	30.25	30.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
59	TLA007409	Trần Thị Quỳnh Lan	25/12/96	Nữ		2NT	D110101	6.75	7.75	7.25	29.00	30.33	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
60	LNH005077	Hà Thị Nhật Lệ	31/08/97	Nữ		1	D110101	6.75	7.00	7.75	29.25	31.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
61	DHU010633	Mai Thị Lệ	20/05/97	Nữ		2	D110101	7.00	8.00	7.75	30.50	31.17	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
62	YTB012107	Ngô Thị Mỹ Lệ	15/08/97	Nữ		2NT	D110101	6.75	7.50	7.50	29.25	30.58	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
63	THV007241	Bùi Diệu Linh	25/09/97	Nữ		1	D110101	5.75	7.50	8.75	30.75	32.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
64	HVN005772	Diệp Thùy Linh	23/04/97	Nữ		3	D110101	7.00	7.50	8.25	31.00	31.00	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
65	BKA007367	Đào Ngọc Linh	20/11/97	Nữ		3	D110101	6.50	7.25	8.75	31.25	31.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
66	TLA007706	Đặng Mỹ Linh	25/10/97	Nữ		3	D110101	7.25	7.00	9.25	32.75	32.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
67	SPH009595	Lê Nguyễn Khánh Linh	15/10/97	Nữ		3	D110101	6.75	7.00	8.50	30.75	30.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
68	SPH009675	Ngô Khánh Linh	04/07/97	Nữ		3	D110101	6.00	8.00	8.25	30.50	30.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
69	SPH009678	Ngô Nhật Linh	05/11/97	Nữ		3	D110101	5.25	8.00	9.25	31.75	31.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
70	SPH009686	Ngô Trang Linh	19/03/97	Nữ		3	D110101	7.25	7.00	8.50	31.25	31.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
71	DCN006370	Nguyễn Lê Diệu Linh	16/04/97	Nữ		2	D110101	6.25	7.00	8.25	29.75	30.42	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
72	DCN006383	Nguyễn Như Thái Linh	11/09/97	Nữ		2	D110101	6.25	7.50	8.75	31.25	31.92	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
73	TLA008062	Nguyễn Thị Mỹ Linh	18/05/96	Nữ		1	D110101	6.00	8.00	8.00	30.00	32.00	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
74	KHA005873	Phạm Thị Thùy Linh	07/04/97	Nữ		2NT	D110101	6.50	7.00	8.25	30.00	31.33	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
75	TLA008306	Trần Thị Thùy Linh	10/01/97	Nữ		3	D110101	7.00	8.00	8.25	31.50	31.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
76	SPH010153	Trần Khánh Linh	07/08/97	Nữ		3	D110101	6.75	8.00	8.25	31.25	31.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
77	HDT014905	Trịnh Thị Diệu Linh	14/07/97	Nữ		2	D110101	6.25	7.50	8.75	31.25	31.92	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
78	TLA008415	Trương Thị Thu Loan	02/09/97	Nữ		2	D110101	7.00	7.25	7.75	29.75	30.42	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
79	SPH010370	Đinh Hải Long	30/03/97			3	D110101	6.75	5.50	9.00	30.25	30.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
80	SPH010980	Lại Thị Ngọc Mai	07/01/97	Nữ		3	D110101	7.00	8.00	9.75	34.50	34.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
81	THP009258	Phạm Lê Ngọc Mai	12/04/97	Nữ		2	D110101	7.25	7.25	8.25	31.00	31.67	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số:

/QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Trang 4

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
82	KQH008869	Vương Thị Ngọc Mai	05/09/97	Nữ		2	D110101	7.75	7.75	9.25	34.00	34.67	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
83	SPH011284	Đinh Nguyễn Hoàng Minh	30/06/97			3	D110101	6.75	7.50	9.25	32.75	32.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
84	HVN006893	Vũ Đức Minh	22/03/97			2	D110101	7.75	6.50	7.75	29.75	30.42	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
85	SPH011605	Bùi Kiều My	15/04/97	Nữ		3	D110101	8.25	8.00	8.25	32.75	32.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
86	TLA009395	Lê Thị Hà My	15/02/97	Nữ		3	D110101	7.75	7.00	8.00	30.75	30.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
87	KHA006729	Lương Thảo My	19/07/97	Nữ		2	D110101	6.25	7.50	8.25	30.25	30.92	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
88	BKA008874	Nguyễn Trần Thảo My	24/08/97	Nữ		3	D110101	8.00	7.75	7.75	31.25	31.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
89	SPH011729	Trịnh Huyền My	01/11/97	Nữ		3	D110101	6.00	7.50	9.00	31.50	31.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
90	SPH011737	Vũ Hoàng Diễm My	23/02/97	Nữ		3	D110101	4.25	7.50	9.25	30.25	30.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
91	SPH011990	Nguyễn Trường Nam	03/07/97			3	D110101	7.25	7.50	8.50	31.75	31.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
92	SPH012017	Phan Hoàng Nam	12/04/97			3	D110101	8.25	6.50	9.25	33.25	33.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
93	THV009047	Sân Thành Nam	30/07/97		01	1	D110101	7.00	6.50	6.75	27.00	31.67	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
94	TLA009719	Trần Nhã Nam	14/08/97	Nữ		3	D110101	6.50	7.00	8.50	30.50	30.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
95	SPH012090	Bạch Thị Nga	31/03/97	Nữ		2NT	D110101	5.75	7.50	8.75	30.75	32.08	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
96	SPH012206	Phạm Hằng Nga	17/01/97	Nữ		3	D110101	8.50	7.00	10.00	35.50	35.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
97	TDV020654	Trần Thị Yến Nga	25/09/97	Nữ		2NT	D110101	6.75	8.00	7.25	29.25	30.58	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
98	SPH012301	Nguyễn Thị Kim Ngân	04/10/97	Nữ		2	D110101	7.00	8.00	8.25	31.50	32.17	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
99	TDV020859	Trần Hà Ngân	21/09/97	Nữ		2	D110101	6.75	6.50	9.50	32.25	32.92	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
100	TLA009969	Lê Quốc Nghĩa	21/08/96			3	D110101	8.00	7.50	7.50	30.50	30.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
101	BKA009633	Vũ Minh Ngọc	04/03/97	Nữ		3	D110101	7.00	6.50	9.50	32.50	32.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
102	HHA010343	Nguyễn Minh Nguyệt	28/06/97	Nữ		3	D110101	8.50	7.00	8.75	33.00	33.00	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
103	KHA007405	Phùng Thị Nguyệt	06/10/97	Nữ		3	D110101	6.25	7.00	8.75	30.75	30.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
104	HVN007738	Nguyễn Thị Hà Nhi	26/03/97	Nữ		2	D110101	8.00	6.75	8.25	31.25	31.92	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
105	YTB016354	Hoàng Thị Nhung	18/07/97	Nữ		2	D110101	7.00	7.00	8.75	31.50	32.17	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
106	TND019519	Hoàng Ngọc Phong	12/08/97		01	1	D110101	7.00	5.75	7.50	27.75	32.42	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
107	YTB017127	Bùi Thị Mai Phương	12/04/97	Nữ		2NT	D110101	7.50	7.25	7.25	29.25	30.58	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
108	SPH013705	Nguyễn Hoàng Nam Phương	25/04/97	Nữ		3	D110101	7.25	8.00	9.00	33.25	33.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số:

/QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Trang 5

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
109	TND020043	Phạm Minh Phương	06/05/97	Nữ		2	D110101	6.75	7.75	8.25	31.00	31.67	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
110	THV010629	Nguyễn Hồng Phượng	14/08/95	Nữ		2	D110101	7.50	7.25	8.25	31.25	31.92	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
111	SPH014110	Trần Huy Quang	10/11/97			3	D110101	7.50	7.00	9.00	32.50	32.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
112	TLA011350	Ngô Minh Quân	15/07/97			3	D110101	7.50	6.00	9.00	31.50	31.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
113	THP012340	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	05/07/97	Nữ		2NT	D110101	8.00	6.50	8.00	30.50	31.83	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
114	HVN008860	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	23/01/97	Nữ		2	D110101	7.25	8.00	8.50	32.25	32.92	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
115	BKA011477	Đinh Thị Tâm	02/10/97	Nữ		2NT	D110101	6.00	7.25	8.25	29.75	31.08	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
116	HVN009204	Nguyễn Thị Thanh Tâm	22/09/97	Nữ		2NT	D110101	8.00	7.00	7.75	30.50	31.83	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
117	HDT022560	Lê Mai Thanh	28/12/97	Nữ		2	D110101	6.75	7.75	8.25	31.00	31.67	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
118	TLA012242	Tô Thị Xuân Thanh	21/07/97	Nữ		3	D110101	6.50	6.25	9.00	30.75	30.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
119	SPH015515	Bùi Lê Chi Thảo	19/12/97	Nữ		3	D110101	6.75	7.50	8.25	30.75	30.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
120	SPH015543	Đỗ Hạnh Thảo	06/11/97	Nữ		3	D110101	7.25	8.00	8.25	31.75	31.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
121	SPH015691	Nguyễn Phương Thảo	19/09/97	Nữ	06	3	D110101	6.50	7.50	8.00	30.00	31.33	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
122	SPH015767	Nguyễn Thu Thảo	10/06/97	Nữ		3	D110101	6.50	7.50	8.25	30.50	30.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
123	THP013497	Phạm Trần Phương Thảo	21/10/97	Nữ		2	D110101	7.50	7.00	8.25	31.00	31.67	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
124	SPH015832	Trần Thạch Thảo	09/06/97	Nữ		3	D110101	5.75	7.00	9.00	30.75	30.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
125	SPH015853	Vũ Phương Thảo	17/08/97	Nữ		3	D110101	7.00	7.00	8.25	30.50	30.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
126	KQH012991	Trần Mạnh Thắng	02/02/97			2	D110101	6.75	8.00	8.50	31.75	32.42	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
127	SPH016099	Hoàng Đức Thiện	25/12/97			3	D110101	6.00	7.50	9.50	32.50	32.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
128	HHA013352	Đồng Văn Thiệu	08/07/97			3	D110101	7.00	6.50	9.50	32.50	32.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
129	YTB021224	Nguyễn Thị Thuỳ	22/06/97	Nữ		2NT	D110101	6.50	7.00	7.75	29.00	30.33	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
130	KQH013541	Trịnh Thị Thu Thủy	30/01/97	Nữ		2	D110101	7.50	7.00	8.00	30.50	31.17	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
131	BKA012790	Nguyễn Phương Thúy	15/10/97	Nữ		3	D110101	7.50	7.50	9.50	34.00	34.00	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
132	SPH016519	Bùi Thu Thủy	04/09/97	Nữ		3	D110101	8.25	6.00	9.25	32.75	32.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
133	TQU005459	Lại Thu Thủy	18/07/97	Nữ		1	D110101	7.25	6.50	7.25	28.25	30.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
134	SPH016569	Lưu Thị Minh Thủy	27/06/97	Nữ		3	D110101	6.50	8.00	8.00	30.50	30.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
135	KHA009796	Lưu Thanh Thủy	06/05/97	Nữ		3	D110101	8.25	8.50	9.00	34.75	34.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số:

/QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Trang 6

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
136	BKA012657	Nguyễn Chu Thu Thủy	29/09/97	Nữ		3	D110101	6.75	7.00	8.25	30.25	30.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
137	TLA013498	Đỗ Minh Thư	22/04/97	Nữ		3	D110101	6.50	6.50	8.75	30.50	30.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
138	DCN011626	Cần Thị Thu Trang	10/01/97	Nữ		2	D110101	7.50	7.00	8.00	30.50	31.17	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
139	HHA014537	Lê Thị Thu Trang	08/05/97	Nữ		3	D110101	7.25	7.25	8.00	30.50	30.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
140	TLA014185	Nguyễn Thu Trang	17/09/97	Nữ		3	D110101	7.50	7.50	8.50	32.00	32.00	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
141	HDT026950	Nguyễn Thị Trang	24/06/97	Nữ		2NT	D110101	7.25	7.75	7.75	30.50	31.83	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
142	SPH017691	Nguyễn Thu Trang	18/11/97	Nữ		3	D110101	6.50	7.50	9.00	32.00	32.00	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
143	DHU024430	Phạm Thị Thùy Trang	02/04/97	Nữ		2	D110101	8.25	6.25	9.25	33.00	33.67	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
144	BKA013643	Trần Thị Thu Trang	05/10/97	Nữ		2	D110101	7.00	7.00	8.75	31.50	32.17	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
145	THP015430	Trần Vũ Thùy Trang	05/09/97	Nữ		2	D110101	6.25	7.50	8.50	30.75	31.42	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
146	HHA014800	Trần Huyền Trang	31/12/97	Nữ		3	D110101	7.25	7.50	8.00	30.75	30.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
147	KQH014312	Vũ Thu Trang	23/09/97	Nữ		2	D110101	7.00	8.00	7.50	30.00	30.67	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
148	DCN011602	Phan Thanh Trà	15/08/97	Nữ		2	D110101	6.25	8.00	8.25	30.75	31.42	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
149	SPH017928	Trần Tiểu Trâm	11/04/96	Nữ		2	D110101	7.50	7.50	7.75	30.50	31.17	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
150	KHA010663	Dương Việt Trinh	06/05/97	Nữ		3	D110101	7.00	8.00	8.75	32.50	32.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
151	DCN012148	Bùi Việt Trung	06/03/97			2	D110101	6.25	6.00	8.75	29.75	30.42	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
152	TTB007037	Trần Thị Tú	10/07/97	Nữ		1	D110101	6.75	6.50	7.75	28.75	30.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
153	SPH019146	Ngô Thu Uyên	18/02/97	Nữ		3	D110101	6.25	8.50	8.00	30.75	30.75	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
154	YTB025881	Trần Thị Hải Yến	09/08/97	Nữ		2	D110101	6.25	7.75	9.00	32.00	32.67	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
155	BKA015347	Trương Thị Yến	02/01/96	Nữ		2NT	D110101	8.00	6.25	7.50	29.25	30.58	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015

CỘNG TRƯỞNG LPHD1 : 155 THÍ SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số:

/QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

Trang 7

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
156	SPH000321	Đặng Tuấn Anh	07/06/97			3	D220201	6.00	7.00	8.25	29.50	29.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
157	SPH000449	Lã Thị Vân Anh	15/04/97	Nữ		3	D220201	6.00	7.00	9.25	31.50	31.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
158	HVN000203	Lê Ngọc Huyền Anh	22/10/97	Nữ		3	D220201	7.25	6.25	7.75	29.00	29.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
159	SPH000784	Nguyễn Hoàng Duy Anh	24/04/97			3	D220201	6.00	6.00	9.00	30.00	30.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
160	SPH000843	Nguyễn Mạnh Hải Anh	29/01/97			3	D220201	6.75	6.00	8.00	28.75	28.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
161	BKA000583	Nguyễn Thị Hải Anh	13/09/97	Nữ		3	D220201	6.75	7.50	7.25	28.75	28.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
162	SPH000933	Nguyễn Quang Anh	25/01/97			3	D220201	7.25	5.50	8.00	28.75	28.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
163	BKA000505	Nguyễn Mai Anh	22/05/97	Nữ		2	D220201	6.75	7.00	7.50	28.75	29.42	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
164	THV000595	Phạm Thị Hải Anh	02/09/97	Nữ		1	D220201	6.00	8.00	7.50	29.00	31.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
165	LNH000515	Phạm Ngọc Anh	12/07/97	Nữ	01	1	D220201	4.00	7.00	7.25	25.50	30.17	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
166	SPH001347	Phạm Quốc Anh	16/02/97			3	D220201	5.75	7.00	8.25	29.25	29.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
167	TLA001101	Phạm Quỳnh Anh	27/12/97	Nữ		3	D220201	6.75	7.25	7.75	29.50	29.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
168	BKA000822	Phương Hoàng My Anh	18/05/97	Nữ		3	D220201	5.75	6.50	8.50	29.25	29.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
169	YTB001274	Trần Phương Anh	04/07/97	Nữ		2	D220201	6.00	7.25	8.00	29.25	29.92	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
170	SPH001499	Trần Minh Anh	12/09/97	Nữ		3	D220201	5.25	6.50	8.50	28.75	28.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
171	HHA000906	Trần Huyền Anh	24/12/97	Nữ		3	D220201	6.50	7.00	8.00	29.50	29.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
172	TLA000073	Tạ Hoàng An	10/10/97			3	D220201	6.00	7.00	8.00	29.00	29.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
173	THV000751	Bùi Ngọc ánh	27/02/97	Nữ		1	D220201	5.50	6.75	7.25	26.75	28.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
174	HVN000787	Lê Thị Diệp ánh	12/04/97	Nữ		2	D220201	6.00	8.00	7.50	29.00	29.67	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
175	THV000807	Nguyễn Ngọc ánh	30/04/97	Nữ		2	D220201	5.75	7.50	7.75	28.75	29.42	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
176	TLA001770	Đinh Minh Châu	07/02/97	Nữ		3	D220201	6.50	7.50	7.75	29.50	29.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
177	SPH002348	Đào Tường Chi	09/11/97	Nữ		3	D220201	7.25	8.00	7.25	29.75	29.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
178	SPH002374	Ngô Mai Chi	22/10/97	Nữ		3	D220201	6.25	6.00	8.75	29.75	29.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
179	SPH002783	Đặng Mạnh Cường	27/12/97			3	D220201	6.25	6.50	8.50	29.75	29.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
180	DCN001685	Đặng Thị Dung	14/05/97	Nữ		1	D220201	4.00	7.50	7.75	27.00	29.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
181	SPH003268	Nguyễn Tuấn Dũng	24/06/97			3	D220201	6.50	5.50	9.25	30.50	30.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
182	YTB004284	Đặng Thị ánh Dương	18/07/97	Nữ		2NT	D220201	6.00	8.75	6.75	28.25	29.58	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

Trang 8

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
183	TLA002961	Lưu Thảo Dương	07/02/96	Nữ		1	D220201	4.25	7.00	9.25	29.75	31.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
184	YTB005750	Vũ Thị Hương Giang	01/03/97	Nữ		2NT	D220201	7.25	6.75	7.00	28.00	29.33	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
185	SPH004824	Lê Thu Hà	15/01/97	Nữ		3	D220201	7.25	7.50	7.50	29.75	29.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
186	KHA002776	Nguyễn Hồ Thu Hà	10/12/97	Nữ		3	D220201	6.50	6.00	8.50	29.50	29.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
187	YTB006036	Nguyễn Thị Thu Hà	01/09/97	Nữ		2NT	D220201	4.50	6.75	8.00	27.25	28.58	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
188	KQH003683	Sái Hoàng Thái Hà	25/06/97			2	D220201	7.50	7.00	7.00	28.50	29.17	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
189	SPH005261	Trần Ngọc Hải	16/12/97			3	D220201	6.75	6.00	8.25	29.25	29.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
190	TND006891	Hà Nguyên Hạnh	27/09/97	Nữ		2	D220201	6.75	6.25	7.50	28.00	28.67	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
191	HHA004201	Nguyễn Hồng Hạnh	25/03/97	Nữ		2	D220201	8.00	6.50	8.75	32.00	32.67	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
192	TDV008655	Phan Thị Bích Hạnh	08/11/97	Nữ		2	D220201	6.50	7.25	7.75	29.25	29.92	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
193	THV004031	Lê Thị Thanh Hằng	26/08/97	Nữ		1	D220201	7.75	5.75	6.75	27.00	29.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
194	HHA004387	Nguyễn Thị Thanh Hằng	21/12/97	Nữ		2NT	D220201	6.50	7.00	7.25	28.00	29.33	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
195	SPH005602	Nguyễn Minh Hằng	24/02/97	Nữ		3	D220201	7.00	6.00	8.00	29.00	29.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
196	HDT008118	Trịnh Thị Hằng	12/02/97	Nữ		2NT	D220201	8.00	6.00	7.00	28.00	29.33	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
197	SPH006173	Bùi Minh Hiếu	17/01/97			3	D220201	7.00	5.50	8.25	29.00	29.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
198	SPH006383	Nguyễn Văn Hiếu	08/08/95			2	D220201	7.00	7.50	7.75	30.00	30.67	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
199	SPH006304	Nguyễn Hoàng Hiếu	09/07/97			3	D220201	7.25	6.00	7.75	28.75	28.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
200	TLA004860	Nguyễn Thục Hiền	31/07/97	Nữ		3	D220201	7.50	7.25	7.50	29.75	29.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
201	HVN003511	Trần Thu Hiền	28/06/97	Nữ		2	D220201	6.50	7.25	8.00	29.75	30.42	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
202	HVN003782	Đỗ Thị Hoa	15/10/96	Nữ		2NT	D220201	7.00	7.00	6.75	27.50	28.83	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
203	TLA006606	Phạm Mạnh Hưng	14/12/97			3	D220201	8.25	6.25	8.25	31.00	31.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
204	HVN004912	Bùi Lan Hương	01/05/97	Nữ		2	D220201	6.75	7.75	7.50	29.50	30.17	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
205	HVN004967	Lê Thu Hương	31/08/97	Nữ		3	D220201	5.50	8.00	7.75	29.00	29.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
206	HHA006797	Nghiêm Thị Lan Hương	05/05/97	Nữ		1	D220201	7.50	7.00	8.75	32.00	34.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
207	SPH008306	Nguyễn Lan Hương	05/09/97	Nữ		3	D220201	6.75	7.50	7.50	29.25	29.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
208	BKA006521	Trần Thị Thu Hương	12/04/97	Nữ		2NT	D220201	6.75	8.00	6.25	27.25	28.58	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
209	HVN005118	Lê Thị Bích Hường	15/10/97	Nữ		2NT	D220201	9.00	7.00	6.25	28.50	29.83	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

Trang 9

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
210	TLA006905	Nhữ Thị Thu Hường	24/09/97	Nữ		3	D220201	6.75	6.00	8.25	29.25	29.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
211	SPH008480	Trần Thị Thu Hường	07/10/96	Nữ		3	D220201	6.50	8.00	7.25	29.00	29.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
212	DCN005552	Vũ Minh Hường	14/09/97	Nữ		2NT	D220201	5.50	7.00	7.75	28.00	29.33	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
213	BKA006686	Nguyễn Minh Khanh	24/07/97			2	D220201	4.75	7.00	8.25	28.25	28.92	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
214	KHA005074	Lê Duy Khánh	20/04/97			2NT	D220201	5.25	6.50	7.75	27.25	28.58	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
215	SPH008892	Hoàng Trung Kiên	02/05/97			3	D220201	6.75	6.00	8.25	29.25	29.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
216	TND013544	Nguyễn Xuân Lâm	10/11/97			1	D220201	2.75	8.00	8.25	27.25	29.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
217	TLA007491	Lai Thế Lân	01/02/97			3	D220201	6.75	7.00	8.00	29.75	29.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
218	DCN006056	Nguyễn Thị Lệ	10/04/96	Nữ		2	D220201	6.50	7.00	8.00	29.50	30.17	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
219	YTB012401	Đỗ Nguyên Khánh Linh	08/05/97	Nữ		2	D220201	6.75	6.25	8.25	29.50	30.17	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
220	TLA007928	Nguyễn Hoàng Nhật Linh	05/10/97	Nữ		3	D220201	5.75	6.00	9.00	29.75	29.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
221	TND014514	Nguyễn Thị Mỹ Linh	18/06/97	Nữ		1	D220201	7.25	6.75	6.75	27.50	29.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
222	TLA007965	Nguyễn Mỹ Linh	10/07/97	Nữ		3	D220201	7.50	6.75	9.50	33.25	33.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
223	HHA007993	Nguyễn Hà Linh	24/04/97	Nữ		2	D220201	5.50	7.00	8.25	29.00	29.67	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
224	KHA005504	Nguyễn Bảo Linh	30/08/97	Nữ		3	D220201	6.50	6.50	8.00	29.00	29.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
225	TLA007912	Nguyễn Hà Linh	12/10/97	Nữ		3	D220201	6.75	7.00	8.50	30.75	30.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
226	KHA005864	Phạm Mỹ Linh	07/04/97	Nữ		2	D220201	6.50	6.50	8.00	29.00	29.67	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
227	SPH010074	Phạm Nhật Linh	19/07/97	Nữ		3	D220201	5.25	7.00	8.50	29.25	29.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
228	TLA008181	Phạm Mỹ Linh	07/11/96	Nữ		3	D220201	6.00	7.25	7.75	28.75	28.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
229	TLA008344	Vũ Hồ Diệu Linh	08/12/97	Nữ		3	D220201	6.50	6.50	8.75	30.50	30.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
230	SPH010244	Vũ Khánh Linh	13/12/97	Nữ		3	D220201	7.75	6.50	9.00	32.25	32.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
231	TLA008359	Vũ Phương Linh	09/10/97	Nữ		3	D220201	7.00	7.00	8.00	30.00	30.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
232	SPH010545	Trần Đức Long	06/12/97			3	D220201	5.75	6.50	8.25	28.75	28.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
233	TDV018384	Phan Thị Khánh Ly	15/08/96	Nữ		1	D220201	6.75	4.50	8.00	27.25	29.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
234	TLA008840	Vũ Hương Ly	20/10/97	Nữ		2NT	D220201	4.50	7.75	8.00	28.25	29.58	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
235	KQH008697	Bạch Thị Sao Mai	16/08/97	Nữ	01	1	D220201	6.75	6.50	6.25	25.75	30.42	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
236	SPH011029	Nguyễn Thị Phương Mai	02/11/97	Nữ		3	D220201	8.00	6.50	8.50	31.50	31.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

Trang 10

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
237	DCN007382	Ngô Huy Quang Minh	03/05/97			2	D220201	4.75	7.00	8.75	29.25	29.92	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
238	HVN006837	Nguyễn Nhật Minh	12/11/97		06	2	D220201	5.50	5.50	8.25	27.50	29.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
239	HHA009413	Thái Trà My	25/01/97	Nữ		3	D220201	7.25	7.75	7.50	30.00	30.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
240	SPH011761	Trần Tú Mỹ	10/10/97	Nữ		3	D220201	6.50	7.50	7.75	29.50	29.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
241	BKA009159	Nguyễn Thị Hằng Nga	10/12/97	Nữ		3	D220201	6.50	6.50	8.00	29.00	29.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
242	BKA009224	Nguyễn Thu Nga	14/05/97	Nữ		3	D220201	6.25	7.00	8.00	29.25	29.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
243	SPH012307	Nguyễn Thị Ngân	14/05/97	Nữ		3	D220201	7.25	7.50	8.75	32.25	32.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
244	DCN007959	Phùng Thị Thu Ngân	15/05/96	Nữ		2	D220201	6.00	7.00	7.75	28.50	29.17	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
245	SPH012533	Lê Việt Hồng Ngọc	25/01/97	Nữ		3	D220201	6.00	6.50	8.25	29.00	29.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
246	TND017996	Nghiêm Thị ánh Ngọc	11/11/96	Nữ		2NT	D220201	5.50	6.00	8.25	28.00	29.33	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
247	SPH012628	Nguyễn Thanh Kim Ngọc	04/06/97	Nữ		3	D220201	8.25	7.50	7.25	30.25	30.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
248	TLA010164	Nguyễn Thị Minh Ngọc	09/07/97	Nữ		3	D220201	6.75	8.75	7.00	29.50	29.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
249	KHA007228	Nguyễn Bích Ngọc	18/01/97	Nữ		3	D220201	7.00	8.00	7.75	30.50	30.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
250	HHA010187	Phan Bảo Ngọc	13/12/97	Nữ		2	D220201	7.00	7.75	7.25	29.25	29.92	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
251	HHA010253	Vũ Minh Ngọc	03/10/97	Nữ		2	D220201	7.25	7.75	7.75	30.50	31.17	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
252	HHA010273	Chu Sơn Nguyên	28/03/97			3	D220201	7.25	4.50	8.50	28.75	28.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
253	HDT018625	Bùi Hồng Nhung	11/07/97	Nữ		2	D220201	6.50	6.00	8.25	29.00	29.67	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
254	HDT018683	Đặng Thị Nhung	11/05/97	Nữ		1	D220201	6.75	5.50	7.50	27.25	29.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
255	TLA010690	Quản Thị Kiều Oanh	17/12/97	Nữ		3	D220201	7.25	7.25	7.50	29.50	29.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
256	SPH013335	Nguyễn Phan	13/10/97			3	D220201	7.25	6.00	7.75	28.75	28.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
257	SPH013598	Đặng Hà Phương	27/08/97	Nữ		3	D220201	8.00	7.00	7.25	29.50	29.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
258	BKA010449	Nguyễn Thị Phương	10/11/97	Nữ		3	D220201	6.50	8.25	7.50	29.75	29.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
259	TLA011092	Quách Mai Phương	14/12/97	Nữ		3	D220201	7.00	5.75	8.25	29.25	29.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
260	THV010830	Nguyễn Anh Quân	10/08/97			1	D220201	6.00	5.50	8.00	27.50	29.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
261	TLA011478	Nguyễn Đỗ Quyên	23/10/97	Nữ		3	D220201	7.50	6.00	8.75	31.00	31.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
262	SPH014552	Nguyễn Thúy Quỳnh	08/07/97	Nữ		3	D220201	6.50	7.00	7.75	29.00	29.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
263	SPH014922	Phạm Thái Sơn	06/12/97			3	D220201	5.75	7.00	8.50	29.75	29.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

Trang 11

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
264	HHA012238	Đào Thị Thanh Tâm	23/12/97	Nữ		2	D220201	7.50	6.75	7.25	28.75	29.42	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
265	BKA011490	Nguyễn Hồng Tâm	14/10/97	Nữ		3	D220201	5.50	7.00	8.25	29.00	29.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
266	TDV027962	Đậu Phương Thảo	17/09/97	Nữ		2	D220201	7.25	7.25	7.25	29.00	29.67	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
267	HDT023065	Đỗ Thị Thảo	18/08/97	Nữ		2NT	D220201	6.75	8.50	6.75	28.75	30.08	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
268	HHA012862	Lê Thu Thảo	06/05/97	Nữ		3	D220201	7.50	6.25	8.00	29.75	29.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
269	HHA012895	Nguyễn Hoàng Minh Thảo	12/11/97	Nữ		2	D220201	7.25	7.00	7.75	29.75	30.42	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
270	YTB019765	Nguyễn Thị Bích Thảo	10/09/97	Nữ		2NT	D220201	6.00	6.75	7.25	27.25	28.58	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
271	TLA012577	Nguyễn Thị Phương Thảo	08/12/97	Nữ		3	D220201	6.75	7.25	7.50	29.00	29.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
272	HDT023355	Nguyễn Thu Thảo	21/07/97	Nữ		2	D220201	7.00	6.50	8.00	29.50	30.17	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
273	SPH015697	Nguyễn Phương Thảo	30/01/97	Nữ		3	D220201	7.00	7.00	8.00	30.00	30.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
274	SPH015811	Thái Phương Thảo	06/01/97	Nữ		3	D220201	5.75	7.50	7.75	28.75	28.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
275	TND023321	Tô Thị Thanh Thảo	13/03/97	Nữ	01	1	D220201	4.50	6.00	7.00	24.50	29.17	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
276	HVN009697	Trần Phương Thảo	22/04/97	Nữ		2	D220201	6.75	6.75	7.50	28.50	29.17	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
277	TLA012742	Hà Nhật Thăng	04/11/97			3	D220201	5.25	6.50	8.75	29.25	29.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
278	KQH013005	Vũ Thị Thanh Thăng	23/04/97	Nữ		2NT	D220201	7.00	6.50	7.50	28.50	29.83	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
279	SPH016074	Trần Ngọc Thi	31/07/97	Nữ		3	D220201	5.25	8.00	8.25	29.75	29.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
280	YTB020801	Trần Thị Thu	07/01/97	Nữ		2NT	D220201	7.25	6.50	7.75	29.25	30.58	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
281	SPH016524	Công Thị Thu Thủy	04/11/97	Nữ		3	D220201	7.00	7.50	7.50	29.50	29.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
282	THP014329	Ngô Phương Thanh Thủy	20/09/97	Nữ		2NT	D220201	7.25	7.75	7.25	29.50	30.83	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
283	SPH016585	Nguyễn Hà Thủy	20/07/97	Nữ		3	D220201	5.00	7.00	8.50	29.00	29.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
284	LNH009222	Nguyễn Thị Thủy	19/12/97	Nữ		2	D220201	7.25	7.00	7.50	29.25	29.92	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
285	TLA013383	Nguyễn Thanh Thủy	22/11/97	Nữ		3	D220201	6.25	6.75	8.00	29.00	29.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
286	TND024944	Trần Thu Thủy	17/01/97	Nữ		2NT	D220201	6.75	7.00	7.25	28.25	29.58	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
287	SPH016857	Trần Anh Thư	31/05/97	Nữ		3	D220201	5.50	7.00	8.50	29.50	29.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
288	YTB021687	Võ Minh Thư	10/10/97	Nữ		2	D220201	6.25	6.25	8.25	29.00	29.67	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
289	BKA012983	Lê Mỹ Thủy Tiên	09/02/97	Nữ		2	D220201	6.00	7.00	7.50	28.00	28.67	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
290	SPH017352	Đặng Minh Trang	25/05/96	Nữ		3	D220201	6.00	6.50	8.25	29.00	29.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

Trang 12

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
291	DCN011643	Đỗ Thị Quỳnh Trang	26/12/97	Nữ		2	D220201	6.75	6.75	8.25	30.00	30.67	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
292	YTB022610	Khổng Thu Trang	01/07/97	Nữ		2	D220201	6.25	7.75	7.75	29.50	30.17	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
293	DCN012106	Trần Đức Trinh	28/09/97			2	D220201	5.75	6.50	8.50	29.25	29.92	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
294	SPH018149	Nguyễn Tuấn Trung	06/07/97			3	D220201	6.50	4.50	9.00	29.00	29.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
295	TQU006041	Bùi Anh Tú	01/09/97			1	D220201	6.50	6.50	7.25	27.50	29.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
296	TLA014755	Nguyễn Đức Tú	05/01/97			3	D220201	6.75	5.00	8.50	28.75	28.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
297	DCN012916	Đặng Thu Uyên	15/06/97	Nữ		2	D220201	6.00	7.00	7.50	28.00	28.67	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
298	THP016599	Nguyễn Thị Hồng Vân	01/12/97	Nữ		2	D220201	5.75	7.25	8.75	30.50	31.17	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
299	BKA014870	Trần Thị Vân	19/08/97	Nữ		2NT	D220201	6.50	7.25	6.75	27.25	28.58	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
300	HDT029662	Trịnh Hồng Vân	30/04/97	Nữ		2	D220201	7.50	6.00	7.25	28.00	28.67	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
301	TDV035985	Trương Thị Vi	13/10/97	Nữ		2NT	D220201	7.25	6.50	7.50	28.75	30.08	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
302	TDV037071	Phạm Thị Hải Yến	11/06/97	Nữ		2	D220201	7.25	7.75	7.25	29.50	30.17	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015

CỘNG TRƯỞNG LPHD1 : 147 THÍ SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH TT Tuyển thẳng

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

Trang 13

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
303	20000	Phạm Thái Hà	28/06/97	Nữ			D220201	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
304	20001	Thẩm Trung Hiếu	28/05/97				D220201	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
305	20002	Nguyễn Khánh Linh	09/12/97	Nữ			D220201	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
306	20003	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	16/07/97	Nữ			D220201	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
307	20004	Nông Nhật Quang	15/03/97				D220201	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015

CỘNG TRƯỞNG LPHTT : 5 THÍ SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 14

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
308	THP000125	Bùi Thị Quỳnh Anh	01/05/96	Nữ		2	D380101	7.75	8.00	8.50	24.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
309	HHA000113	Bùi Tiến Anh	29/05/97			3	D380101	8.00	7.25	8.25	23.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
310	HDT000213	Dương Kiều Anh	03/06/97	Nữ		1	D380101	7.50	7.75	8.25	23.50	25.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
311	TDV000319	Dương Hoàng Anh	08/10/97			2	D380101	7.00	6.75	8.75	22.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
312	SPH000277	Đình Hoàng Anh	01/09/96			3	D380101	7.50	7.75	7.75	23.00	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
313	THV000208	Hoàng Tuấn Anh	14/04/97			1	D380101	8.75	6.75	7.00	22.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
314	HDT000423	Hoàng Ngọc Anh	30/09/96	Nữ		2NT	D380101	8.25	6.50	7.75	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
315	HDT000686	Lê Thị Phương Anh	06/06/97	Nữ		1	D380101	6.50	7.00	8.50	22.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
316	KQH000250	Lê Quốc Anh	03/10/97			2	D380101	8.50	6.75	7.50	22.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
317	THV000307	Lương Hoàng Anh	20/03/97		01	1	D380101	7.50	6.25	5.75	19.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
318	TND000541	Ma Phương Anh	14/09/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	7.25	6.50	20.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
319	TDV001014	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	01/02/97	Nữ		2	D380101	8.00	7.00	7.75	22.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
320	LNH000411	Nguyễn Thị Ngọc Anh	14/10/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.00	8.25	22.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
321	HHA000651	Nguyễn Thị Phương Anh	19/06/96	Nữ		2	D380101	7.25	8.25	7.50	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
322	BKA000589	Nguyễn Thị Hương Anh	01/05/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.25	7.50	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
323	TDV000965	Nguyễn Thị Mai Anh	01/03/97	Nữ		2	D380101	8.25	7.50	7.50	23.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
324	TLA000918	Nguyễn Thị Vân Anh	20/11/97	Nữ		2NT	D380101	7.75	6.50	7.75	22.00	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
325	TND000925	Nguyễn Việt Anh	06/12/97			1	D380101	6.75	7.25	7.50	21.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
326	TDV000883	Nguyễn Thị Anh	11/09/97	Nữ		1	D380101	7.25	6.50	7.75	21.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
327	TTB000160	Nguyễn Đình Anh	28/06/97			1	D380101	7.25	7.50	7.25	22.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
328	DCN000572	Nguyễn Việt Anh	30/09/97			2	D380101	7.50	7.50	7.75	22.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
329	HVN000627	Phan Huệ Anh	08/03/97	Nữ		2	D380101	7.50	8.00	7.75	23.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
330	YTB001165	Phạm Thị Ngọc Anh	02/04/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	7.25	8.50	22.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
331	TDV001389	Thái Thị Thúy Anh	12/09/97	Nữ	06	2NT	D380101	7.25	6.75	8.00	22.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
332	HDT001657	Trương Thị Vân Anh	24/02/97	Nữ		2NT	D380101	7.75	8.25	7.25	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
333	HDT001683	Vũ Lê Việt Anh	03/01/97	Nữ		1	D380101	8.00	7.25	7.00	22.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
334	HHA001053	Vũ Thị Ngọc Anh	06/07/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.50	8.50	23.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 15

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
335	KQH000013	Lâm Quang An	23/07/97			2NT	D380101	7.75	7.75	8.50	24.00	25.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
336	YTB000035	Nguyễn Thị Thúy An	19/06/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	7.50	8.00	23.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
337	SPH001709	Dương Thị Ngọc ánh	18/12/97	Nữ		2	D380101	8.50	7.50	7.50	23.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
338	YTB001562	Lê Thị ánh	30/11/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	7.75	7.50	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
339	BKA001152	Nguyễn Thị Ngọc ánh	02/09/97	Nữ		2	D380101	8.25	6.75	7.50	22.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
340	KQH000909	Phạm Thị Ngọc ánh	07/12/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.25	7.00	23.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
341	THP001107	Phạm Thị Ngọc ánh	19/08/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	7.50	7.50	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
342	YTB001658	Phạm Thị ánh	17/11/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.75	6.75	22.00	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
343	HHA001162	Phạm Ngọc ánh	20/10/97	Nữ		2	D380101	8.25	7.75	8.25	24.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
344	KHA000937	Từ Văn Bắc	23/10/96			2	D380101	7.25	7.50	8.50	23.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
345	TDV002263	Võ Văn Bắc	08/06/96			2NT	D380101	8.00	6.75	7.50	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
346	KHA000963	Nguyễn Thị Ngọc Bích	21/01/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.50	8.25	23.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
347	TLA001639	Nguyễn Thị Ngọc Bích	01/07/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	7.50	7.00	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
348	YTB001973	Lâm Thanh Bình	13/02/97			2	D380101	7.50	8.50	8.50	24.50	25.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
349	TDV002551	Nguyễn Văn Bình	08/08/97			1	D380101	8.75	7.25	7.25	23.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
350	TND001963	Lò Thị Bun	15/12/96	Nữ	01	1	D380101	6.50	6.00	7.50	20.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
351	TND002049	Nguyễn Thị Thu Chà	12/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.75	7.00	8.00	22.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
352	TLA001811	Phạm Minh Châu	24/03/97	Nữ		3	D380101	8.00	8.50	7.75	24.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
353	TLA001827	Vũ Minh Châu	25/08/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.50	7.50	24.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
354	THP001482	Bùi Yến Chi	20/09/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.50	7.75	22.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
355	SPH002500	Nguyễn Minh Chiến	05/03/96			3	D380101	8.00	8.50	8.50	25.00	25.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
356	HHA001631	Nguyễn Minh Chiến	26/10/97			2NT	D380101	7.50	7.75	8.50	23.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
357	THV001260	Lương Thảo Chi	14/06/97	Nữ	01	1	D380101	8.00	7.25	8.00	23.25	26.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
358	TDV002948	Nguyễn Thị Kim Chi	08/03/97	Nữ		1	D380101	7.25	6.25	8.00	21.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
359	TDV002980	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	10/01/97	Nữ		2	D380101	8.25	7.75	7.50	23.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
360	TND002483	Đoàn Thị Chinh	13/09/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	7.00	7.00	22.00	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
361	YTB002510	Vũ Thị Tâm Chinh	24/12/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.25	7.25	22.00	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 16

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
362	LNH001100	Vũ Thị Tố Chinh	15/02/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.50	7.50	22.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
363	TND002309	Trần Linh Chi	18/09/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.00	8.50	22.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
364	YTB002570	Phạm Hoàng Chơn	27/07/97			2NT	D380101	7.50	7.50	7.50	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
365	HDT002837	Bùi Văn Chung	04/07/97			2NT	D380101	9.00	6.50	6.50	22.00	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
366	TTB000740	Lò Văn Chung	08/04/97		01	1	D380101	6.50	7.25	7.50	21.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
367	TND002739	Nguyễn Thị Thu Chuyên	15/12/97	Nữ		1	D380101	7.50	7.75	7.50	22.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
368	TQU000638	Đào Duy Cương	22/08/97			1	D380101	6.75	8.25	8.75	23.75	25.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
369	TND003022	Hoàng Ngọc Cương	25/03/97			2	D380101	7.00	7.50	8.25	22.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
370	TLA002212	An Minh Cường	27/12/97			2NT	D380101	7.50	7.50	7.50	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
371	TDV003684	Bùi Quốc Cường	12/08/97			2NT	D380101	7.50	8.00	6.50	22.00	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
372	TND003133	Hoàng Việt Cường	16/05/97		01	1	D380101	5.75	7.50	7.50	20.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
373	HHA001926	Ngô Quang Cường	03/12/97			3	D380101	7.25	8.50	7.50	23.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
374	SPH002826	Nguyễn Mạnh Cường	01/07/94			2	D380101	7.25	7.50	8.00	22.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
375	TLA002283	Nguyễn Mạnh Cường	30/08/97			3	D380101	7.50	8.00	7.75	23.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
376	THP001988	Phạm Quốc Cường	03/02/97		06	2	D380101	7.75	6.75	7.00	21.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
377	TLA002332	Trịnh Việt Cường	10/12/97			2	D380101	7.00	8.50	7.75	23.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
378	HDT003546	Trần Danh	25/03/97			2	D380101	8.25	7.75	7.75	23.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
379	TND003463	Hoàng Bích Diệp	02/12/97	Nữ	01	1	D380101	6.25	6.50	7.25	20.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
380	HVN001552	Nguyễn Ngọc Diệp	10/10/97	Nữ		3	D380101	8.00	8.50	7.75	24.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
381	TQU000795	Nguyễn Thị Dịu	08/06/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.50	7.50	22.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
382	BKA002047	Trần Văn Doanh	11/10/97			2NT	D380101	7.25	7.50	8.50	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
383	THP002157	Vũ Thành Doanh	02/01/97			2NT	D380101	7.50	7.75	7.50	22.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
384	HHA002110	Đoàn Thuỳ Dung	27/01/97	Nữ		2	D380101	7.75	8.00	7.50	23.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
385	KQH002011	Đỗ Thị Dung	22/10/97	Nữ		2NT	D380101	7.75	7.25	7.50	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
386	TND003695	Hoàng Thu Dung	05/11/97	Nữ	01	1	D380101	5.75	7.50	7.50	20.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
387	YTB003519	Lê Thị Thuỳ Dung	01/01/97	Nữ		2NT	D380101	8.75	6.50	7.00	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
388	THV002070	Ngô Thị Thùy Dung	19/08/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.25	7.00	21.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 17

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
389	THP002261	Nguyễn Thị Thùy Dung	22/09/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	6.75	8.25	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
390	HHA002166	Nguyễn Thùy Dung	07/05/97	Nữ		2	D380101	8.25	8.25	7.25	23.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
391	TSN002099	Đỗ Ngọc Duy	14/01/95			1	D380101	6.75	6.50	8.25	21.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
392	TDV005226	Dương Thị Duyên	02/06/96	Nữ		2NT	D380101	8.25	8.25	7.25	23.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
393	HDT004659	Nguyễn Thị Hồng Duyên	15/07/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	8.00	7.75	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
394	YTB004204	Vũ Thị Duyên	14/06/97	Nữ		2NT	D380101	9.00	7.00	7.50	23.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
395	TND003864	Đào Duy Dũng	16/06/97			2	D380101	7.75	6.50	8.50	22.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
396	THV002254	Nguyễn Việt Dũng	01/01/97			1	D380101	7.00	7.75	7.75	22.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
397	TND004074	Trần Hữu Dũng	11/07/96		01	1	D380101	5.75	8.25	6.50	20.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
398	TDV005499	Đặng Thị Thùy Dương	24/02/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	7.75	8.25	24.00	25.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
399	KQH002599	Nguyễn Thuỳ Dương	27/10/97	Nữ		2	D380101	7.25	8.50	8.00	23.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
400	TTB001355	Nguyễn Bình Dương	22/09/97	Nữ		1	D380101	6.25	7.75	8.25	22.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
401	KQH002569	Nguyễn Đức Dương	13/04/97			2	D380101	9.00	6.75	8.50	24.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
402	TTB001367	Nguyễn Tùng Dương	29/11/97			1	D380101	8.00	5.75	9.00	22.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
403	YTB004371	Nguyễn Triều Dương	18/10/97			2NT	D380101	7.25	7.75	8.00	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
404	THV002587	Trần Quỳnh Dương	15/09/97	Nữ		1	D380101	8.00	6.50	7.75	22.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
405	YTB004486	Vũ Thị Dương	07/11/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	7.25	7.50	22.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
406	SPH003782	Lê Quang Đạt	05/04/97			3	D380101	8.00	7.25	8.50	23.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
407	HDT005266	Lê Trọng Đạt	27/06/95			2NT	D380101	7.50	7.50	7.25	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
408	LNH002000	Nguyễn Văn Đạt	12/01/97			2	D380101	6.50	7.75	8.25	22.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
409	HDT005300	Nguyễn Cao Đạt	25/01/97			2NT	D380101	7.25	7.75	7.75	22.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
410	BKA002867	Nguyễn Tiến Đạt	24/12/97			2	D380101	8.75	6.50	7.50	22.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
411	HHA003053	Phạm Tiến Đạt	24/08/97			2	D380101	8.25	7.75	7.25	23.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
412	SPH004007	Vũ Thành Đạt	09/12/97			3	D380101	8.25	7.50	8.25	24.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
413	DCN002397	Trần Hải Đăng	30/07/97			2NT	D380101	8.25	7.25	7.00	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
414	TND005172	Nguyễn Văn Điệp	14/12/97			1	D380101	7.50	7.75	7.50	22.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
415	HHA003133	Lương Quốc Đình	08/09/97		06	3	D380101	7.50	7.50	8.75	23.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 18

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
416	THP003266	Nguyễn Thành Đồng	24/10/97		06	2NT	D380101	8.00	6.75	7.50	22.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
417	LNH002194	Hoàng Minh Đức	21/11/97			1	D380101	7.75	7.50	7.50	22.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
418	HDT005836	Lê Anh Đức	16/09/97			2NT	D380101	7.50	8.00	8.00	23.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
419	HHA003330	Nguyễn Việt Đức	21/05/97			3	D380101	9.00	7.50	7.50	24.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
420	HHA003300	Nguyễn Nhật Đức	28/03/96			1	D380101	6.75	7.25	7.75	21.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
421	HHA003295	Nguyễn Minh Đức	22/10/97			2	D380101	7.00	7.50	8.00	22.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
422	LNH002217	Nguyễn Anh Đức	05/03/97		01	1	D380101	4.50	8.00	7.75	20.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
423	YTB005414	Phạm Văn Đức	09/06/96			2NT	D380101	6.75	7.50	8.50	22.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
424	TND005694	Trần Văn Đức	06/11/97		01	1	D380101	7.25	6.25	6.50	20.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
425	YTB005444	Trần Xuân Đức	10/12/97			2NT	D380101	8.50	6.75	8.00	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
426	TND005691	Trần Trung Đức	12/03/97			2	D380101	7.50	8.00	7.50	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
427	HDT006105	Trần Quý Đức	29/01/97			1	D380101	8.00	7.50	7.50	23.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
428	HDT006127	Trịnh Hữu Đức	02/02/97			2NT	D380101	7.50	8.50	7.75	23.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
429	KHA002605	Đào Thị Giang	03/10/97	Nữ		2	D380101	9.00	7.50	7.50	24.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
430	HHA003470	Hoàng Ngọc Giang	20/12/97	Nữ		2	D380101	7.25	7.75	8.00	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
431	HDT006379	Nguyễn Thị Hoàng Giang	08/12/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.00	7.25	21.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
432	THP003580	Nguyễn Thị Hà Giang	12/12/97	Nữ		3	D380101	8.75	7.50	7.50	23.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
433	TND005959	Nguyễn Tiến Giang	13/10/96			1	D380101	6.75	7.50	8.25	22.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
434	KQH003400	Nguyễn Thu Giang	20/03/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.00	8.50	24.50	25.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
435	TND005925	Nguyễn Thị Giang	09/07/97	Nữ		1	D380101	7.00	7.00	8.50	22.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
436	TLA003892	Nguyễn Thùy Giang	30/03/97	Nữ		3	D380101	8.50	7.50	8.50	24.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
437	THV003289	Nguyễn Hương Giang	20/06/97	Nữ		1	D380101	7.75	7.25	7.50	22.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
438	TND005987	Nông Thanh Giang	21/08/97		01	1	D380101	7.00	6.75	6.75	20.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
439	HVN002557	Phạm Trường Giang	22/02/97			2	D380101	8.50	8.00	6.50	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
440	HVN002556	Phạm Trường Giang	05/02/97			3	D380101	9.00	7.50	8.75	25.25	25.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
441	THP003497	Tăng Thị Giang	11/09/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	7.50	7.50	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
442	TQU001361	Trịnh Thị Giang	17/10/97	Nữ		1	D380101	7.25	8.25	6.75	22.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 19

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
443	THV003382	Vũ Thị Hương Giang	08/09/97	Nữ		1	D380101	7.00	7.00	7.75	21.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
444	THV003384	Vũ Văn Giang	20/08/97			1	D380101	7.50	7.50	7.75	22.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
445	TDV007521	Vũ Thị Giang	06/11/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	8.25	7.25	23.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
446	TDV007709	Lê Thị Nguyệt Hà	01/09/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	7.00	7.50	22.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
447	HDT006682	Lê Thị Hà	16/04/97	Nữ		1	D380101	7.75	7.75	7.50	23.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
448	TDV007745	Lưu Thị Hà	10/12/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	6.50	7.50	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
449	THP003840	Nguyễn Thị Hải Hà	11/10/97	Nữ		2	D380101	8.50	7.75	6.50	22.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
450	THV003558	Nguyễn Thị Thu Hà	30/10/97	Nữ		2	D380101	8.50	8.00	7.50	24.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
451	TQU001434	Nguyễn Việt Hà	05/10/97			1	D380101	7.25	7.25	8.50	23.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
452	BKA003680	Nguyễn Ngọc Hà	30/12/97	Nữ		3	D380101	7.50	8.25	8.25	24.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
453	BKA003694	Nguyễn Thị Hà	26/01/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.75	7.25	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
454	TND007118	Ma Thế Hào	15/12/96		01	1	D380101	6.25	6.75	7.00	20.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
455	TND006511	Vì Thị Hà	28/02/96	Nữ	01	1	D380101	7.25	6.50	6.25	20.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
456	HDT007033	Vũ Hải Hà	20/07/97	Nữ		1	D380101	7.00	7.50	7.25	21.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
457	THV003647	Vũ Hoàng Hà	11/03/97			1	D380101	6.75	7.00	8.50	22.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
458	HHA004063	Nguyễn Hoàng Phúc Hải	11/12/97			3	D380101	8.00	8.50	8.00	24.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
459	THV003760	Nguyễn Thị Hải	20/09/97	Nữ		1	D380101	8.00	7.50	7.00	22.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
460	SPH005221	Nguyễn Văn Hải	25/03/97			3	D380101	8.50	8.00	8.00	24.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
461	TDV008846	Nguyễn Duy Hào	12/06/94			2	D380101	7.50	7.25	8.75	23.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
462	THV003845	Đặng Thị Mỹ Hạnh	13/03/96	Nữ		1	D380101	8.25	6.75	7.50	22.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
463	TDV008519	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	07/09/97	Nữ		1	D380101	8.50	7.00	7.75	23.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
464	KHA003086	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	21/10/97	Nữ		2	D380101	7.00	8.00	7.50	22.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
465	TDV008727	Trần Thị Mỹ Hạnh	27/07/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	7.50	7.75	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
466	BKA004151	Vũ Hồng Hạnh	10/10/97	Nữ		2NT	D380101	8.50	7.00	7.75	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
467	HDT008197	Đào Huy Hậu	12/06/96			2NT	D380101	7.75	7.50	7.50	22.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
468	TTB002092	Trần Đức Hậu	11/12/97			1	D380101	7.25	7.75	7.75	22.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
469	SPH005511	Bùi Thị Hằng	10/03/97	Nữ		1	D380101	7.25	6.75	7.50	21.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 20

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
470	TND007257	Đặng Thị Hằng	03/11/97	Nữ		1	D380101	8.50	6.75	8.00	23.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
471	THV003991	Đỗ Thị Thúy Hằng	04/12/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.50	7.50	24.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
472	THV004043	Ngô Thị Thúy Hằng	27/09/97	Nữ		1	D380101	8.00	6.25	7.50	21.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
473	TND007448	Nguyễn Thu Hằng	17/08/97	Nữ		1	D380101	6.50	7.50	7.50	21.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
474	KQH004359	Phạm Thị Hằng	10/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	7.50	7.50	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
475	SPH006281	Ngô Hoàng Hiếu	17/06/97			2	D380101	9.00	8.50	8.00	25.50	26.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
476	DCN003938	Nguyễn Đình Hiếu	04/12/97			2	D380101	7.50	8.50	6.50	22.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
477	HVN003731	Phạm Minh Hiếu	04/04/97			3	D380101	8.25	8.75	7.75	24.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
478	TLA004950	Đào Tuấn Hiệp	27/08/97			3	D380101	9.00	7.50	7.50	24.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
479	HHA004732	Đỗ Hoàng Hiệp	06/06/97			1	D380101	8.00	7.25	7.00	22.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
480	KHA003553	Phùng Thế Hiệp	16/05/97			2	D380101	7.50	8.00	7.50	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
481	LNH003366	Đinh Văn Hiệu	01/02/97			2	D380101	7.75	7.50	8.25	23.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
482	THV004330	Nguyễn Thị Thu Hiền	11/01/97	Nữ		1	D380101	6.50	6.75	8.75	22.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
483	THP004853	Nguyễn Thị Thu Hiền	18/08/97	Nữ		2	D380101	8.25	7.25	8.00	23.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
484	HVN003401	Nguyễn Thị Hiền	01/09/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	7.25	7.00	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
485	THP004808	Nguyễn Thị Hiền	12/12/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	7.50	7.25	22.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
486	HHA004697	Vương Thị Hiền	04/05/96	Nữ		2NT	D380101	7.25	8.50	7.50	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
487	TND008799	Nguyễn Thị Lam Hoa	26/06/97	Nữ		1	D380101	8.25	7.50	7.50	23.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
488	TND008803	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	09/01/97	Nữ		2	D380101	7.50	8.25	8.00	23.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
489	TDV010949	Phạm Thị Quỳnh Hoa	10/10/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.50	7.50	22.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
490	LNH003454	Phùng Thị Thanh Hoa	13/02/97	Nữ		2	D380101	8.00	7.00	8.50	23.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
491	BKA005002	Trần Mỹ Hoa	22/12/96	Nữ		2	D380101	7.50	7.00	8.00	22.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
492	TTB002450	Đieu Chính Hoàng	19/06/97		01	1	D380101	8.25	6.50	5.25	20.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
493	YTB008785	Nguyễn Việt Hoàng	30/12/97			2NT	D380101	7.50	7.00	7.75	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
494	HDT009874	Nguyễn Việt Hoàng	04/07/97			1	D380101	7.25	7.50	7.75	22.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
495	KHA004040	Nguyễn Việt Hoàng	03/02/96			1	D380101	5.50	7.50	8.50	21.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
496	TND009508	Nguyễn Minh Hoàng	08/09/97			2	D380101	8.25	6.50	8.50	23.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 21

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
497	THV004947	Nguyễn Kim Hoàn	18/04/97			2	D380101	7.50	8.50	6.50	22.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
498	HHA005332	Phạm Văn Hoàn	03/07/96			3	D380101	7.50	7.50	8.00	23.00	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
499	YTB008473	Vương Thị Minh Hoà	04/04/97	Nữ		2NT	D380101	6.75	8.00	8.25	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
500	YTB008449	Phan Thị Khánh Hòa	02/09/97	Nữ		2	D380101	8.25	7.00	8.50	23.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
501	KQH005202	Phạm Thị Khánh Hòa	10/04/97	Nữ		2	D380101	8.25	8.00	7.50	23.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
502	DCN004212	Tống Thị Thúy Hòa	08/09/95	Nữ		2NT	D380101	7.50	8.00	7.50	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
503	DCN004219	Vũ Trung Hòa	30/12/96			2NT	D380101	7.25	8.00	8.75	24.00	25.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
504	TND009764	Long Thị Hồng	09/12/97	Nữ	01	1	D380101	6.00	7.00	7.75	20.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
505	BKA005469	Trần Thị Hồng	01/11/96	Nữ		2NT	D380101	8.00	7.75	6.75	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
506	LNH003779	Nguyễn Thị Hoi	16/07/97	Nữ		1	D380101	7.00	8.00	7.50	22.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
507	LNH003818	Bùi Thị Huế	24/08/97	Nữ	01	1	D380101	8.00	7.25	5.50	20.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
508	SPH007180	Tạ Thị Huệ	08/03/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	6.75	6.50	20.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
509	TND010709	Hứa Quang Huy	10/03/97		01	1	D380101	5.25	7.50	8.25	21.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
510	THP006318	Nguyễn Văn Huy	15/08/97			2NT	D380101	7.50	8.50	7.50	23.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
511	TTB002786	Đào Khánh Huyền	25/10/97	Nữ		1	D380101	8.25	7.00	7.00	22.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
512	TTB002775	Lê Thanh Huyền	30/04/97	Nữ		1	D380101	9.00	6.50	6.50	22.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
513	TND011146	Ma Thị Diệu Huyền	13/05/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	6.50	7.50	20.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
514	KHA004587	Nguyễn Thị Thu Huyền	04/04/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	7.50	6.75	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
515	TDV013521	Nguyễn Thị Huyền	01/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	7.50	8.75	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
516	TDV013796	Phan Thị Khánh Huyền	01/07/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.50	7.75	22.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
517	THP006646	Phạm Thị Huyền	10/01/97	Nữ		2NT	D380101	9.00	6.50	8.25	23.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
518	LNH004308	Phạm Thu Huyền	05/12/97	Nữ		1	D380101	6.25	7.25	8.50	22.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
519	BKA006139	Trần Thị Thanh Huyền	20/04/96	Nữ		2NT	D380101	8.00	7.25	7.50	22.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
520	SPH007586	Phạm Quốc Huy	09/01/97			2NT	D380101	7.25	8.50	8.00	23.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
521	HHA006127	Phạm Quốc Huy	24/04/97			1	D380101	7.25	7.25	8.00	22.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
522	SPH007638	Vũ Quang Huy	07/08/97			3	D380101	8.50	8.25	7.50	24.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
523	TND010382	Đặng Vũ Hùng	12/09/97			1	D380101	5.75	7.50	9.25	22.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 22

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
524	LNH003912	Đỗ Lê Huy Hùng	26/02/97			1	D380101	7.25	7.50	8.50	23.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
525	DHU008074	Lê Minh Hùng	16/11/97			2NT	D380101	7.50	7.50	8.25	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
526	THV005416	Lô Xuân Hùng	01/03/97		01	1	D380101	6.50	6.50	7.00	20.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
527	DCN004661	Nguyễn Văn Hùng	01/04/96			2NT	D380101	6.25	8.50	8.00	22.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
528	YTB009508	Phạm Ngọc Hùng	09/06/97			2NT	D380101	6.50	8.25	9.00	23.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
529	SPH007346	Trần Đức Hùng	10/02/97			1	D380101	8.25	5.00	8.50	21.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
530	HHA006654	Phạm Văn Hưng	27/08/97			2	D380101	6.00	8.00	8.50	22.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
531	BKA006307	Trần Thành Hưng	12/08/97			3	D380101	8.25	8.00	6.75	23.00	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
532	THP006891	Vũ Đình Hưng	16/08/97			2NT	D380101	8.00	7.25	8.25	23.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
533	TND011692	Dương Thị Lan Hương	20/01/96	Nữ	01	1	D380101	7.25	7.50	7.00	21.75	25.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
534	THP006945	Đỗ Thanh Hương	02/06/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	7.50	8.00	23.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
535	THV006144	Hà Thị Linh Hương	20/10/97	Nữ		1	D380101	6.50	8.00	7.50	22.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
536	TND011765	Hoàng Thị Lan Hương	07/04/97	Nữ	01	1	D380101	6.00	6.25	7.50	19.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
537	TTB002959	Lò Thị Hương	21/12/97	Nữ	01	1	D380101	5.50	7.25	7.50	20.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
538	THP007087	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	24/04/97	Nữ		2	D380101	8.25	8.00	6.25	22.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
539	THP007057	Nguyễn Thị Hương	24/11/97	Nữ		2	D380101	7.75	7.50	7.75	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
540	SPH008337	Nguyễn Thị Hương	08/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.75	7.75	8.50	24.00	25.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
541	HHA006933	Trần Cao Quỳnh Hương	12/07/97	Nữ		2	D380101	8.00	7.50	7.50	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
542	HDT012385	Trương Hoài Thu Hương	21/10/96	Nữ		2NT	D380101	8.00	6.75	7.75	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
543	TTB003006	Đỗ Thị Hường	01/08/96	Nữ		1	D380101	7.50	7.00	8.25	22.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
544	YTB011055	Nguyễn Thị Thu Hường	02/09/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	7.50	7.25	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
545	TLA006913	Trần Thị Hường	26/05/97	Nữ		2NT	D380101	8.75	8.25	6.50	23.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
546	TLA003207	Lê Ngọc Khang	13/02/97			3	D380101	7.75	8.50	7.75	24.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
547	TND012460	Phạm Mạnh Khang	13/05/97			2	D380101	8.00	7.50	8.75	24.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
548	HHA007171	Đỗ Duy Khánh	15/07/97			3	D380101	7.25	7.75	8.00	23.00	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
549	DCN005692	Phạm Quốc Khánh	01/09/97			2	D380101	7.00	7.25	8.50	22.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
550	TND012435	Vũ Quang Khải	05/12/97			2	D380101	8.00	7.25	8.50	23.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 23

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
551	HVN005364	Nguyễn Gia Khởi	01/09/97			2NT	D380101	8.00	7.00	7.25	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
552	TDV015228	Hoàng Trung Kiên	04/09/97			2	D380101	8.25	8.25	8.00	24.50	25.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
553	SPH008923	Nguyễn Quốc Kiên	17/09/97			2	D380101	7.25	8.00	7.25	22.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
554	TTB003200	Lò Thị Kiệm	10/02/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	7.00	7.50	21.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
555	TLA007297	Đỗ Tất Kỳ	22/12/97			3	D380101	8.00	8.50	9.00	0.00	0.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
556	HVN005510	Nguyễn Thị Hoàng Lan	13/10/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	8.50	8.25	24.25	25.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
557	TQU002935	Phạm Thị Mai Lan	17/08/97	Nữ		1	D380101	5.75	7.75	8.50	22.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
558	KQH007501	Nguyễn Vũ Lâm	07/05/90			2	D380101	8.00	6.50	8.50	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
559	TTB003363	Nguyễn Văn Lâm	28/08/97		01	1	D380101	6.50	6.50	8.00	21.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
560	KQH007515	Vương Tùng Lâm	18/03/97			2NT	D380101	8.25	6.50	7.50	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
561	TTB003398	Vàng A Lâu	08/09/97		01	1	D380101	7.25	7.25	6.25	20.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
562	HDT013486	Trần Ngọc Lê	09/04/97	Nữ		2	D380101	7.50	8.50	7.50	23.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
563	TTB003410	Lò Thị Lệ	25/03/97	Nữ	01	1	D380101	6.25	7.00	7.50	20.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
564	SPH009279	Nguyễn Thị Nhật Lệ	26/02/96	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.50	7.50	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
565	HDT013561	Phan Thị Lệ	08/02/97	Nữ		2	D380101	8.25	7.50	7.50	23.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
566	TND013817	Chu Thị Liên	07/07/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	6.50	7.00	20.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
567	HDT013610	Hoàng Thị Liên	23/02/97	Nữ		2	D380101	8.50	6.75	8.25	23.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
568	THV007202	Nông Thị Kim Liên	06/10/97	Nữ	01	1	D380101	5.25	7.25	7.75	20.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
569	TND013963	Nông Thị Liệu	04/10/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	6.50	7.50	21.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
570	DCN006168	Bùi Hải Linh	02/06/97	Nữ		2	D380101	8.00	7.50	8.75	24.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
571	TND013987	Bùi Thị Linh	28/12/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	7.00	8.00	21.75	25.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
572	TND014093	Đinh Chí Linh	17/05/97			1	D380101	8.00	7.25	6.75	22.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
573	SPH009435	Đỗ Khánh Linh	13/11/97	Nữ		2	D380101	9.00	7.00	7.75	23.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
574	TLA007748	Hoàng Phương Linh	03/12/97	Nữ		3	D380101	7.50	8.25	8.50	24.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
575	DCN006281	Kiều Phương Linh	23/01/97	Nữ		2	D380101	8.75	8.00	7.50	24.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
576	YTB012579	Lê Thị Mai Linh	08/01/97	Nữ		2NT	D380101	7.75	7.75	7.75	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
577	HDT014259	Lê Văn Linh	07/07/96			1	D380101	7.00	7.75	7.75	22.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 24

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
578	TND014254	Lê Ngọc Linh	12/06/97	Nữ		1	D380101	6.50	7.50	8.50	22.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
579	TND014298	Lưu Thị Hoài Linh	26/08/97	Nữ		1	D380101	7.25	6.75	7.75	21.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
580	KHA005757	Nguyễn Thị Mỹ Linh	05/06/97	Nữ		3	D380101	8.25	9.00	6.50	23.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
581	TDV016895	Nguyễn Thị Mỹ Linh	08/09/97	Nữ		2	D380101	7.25	8.75	8.00	24.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
582	THV007633	Nguyễn Thị Thùy Linh	31/08/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.75	8.25	23.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
583	SPH009880	Nguyễn Thị Khánh Linh	31/01/97	Nữ		2NT	D380101	6.75	7.50	7.75	22.00	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
584	YTB012722	Nguyễn Thị Diệu Linh	26/01/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	7.50	7.75	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
585	TND014551	Nguyễn Thị Thùy Linh	16/01/97	Nữ		1	D380101	6.25	7.50	8.50	22.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
586	TND013971	Nguyễn Thị Khánh Linh	01/12/97	Nữ		1	D380101	7.75	6.50	7.75	22.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
587	KHA005805	Nguyễn Thùy Linh	02/06/97	Nữ		2	D380101	7.00	8.50	8.25	23.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
588	SPH009854	Nguyễn Quang Linh	10/12/97			3	D380101	8.75	8.75	7.00	24.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
589	TTB003545	Nguyễn Thảo Linh	02/10/97	Nữ		1	D380101	8.00	7.50	7.50	23.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
590	TDV017111	Phan Thị Linh	26/09/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	8.00	7.50	23.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
591	BKA007716	Phạm Khánh Linh	27/10/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.25	7.75	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
592	DCN006531	Phí Nguyễn Phương Linh	27/12/97	Nữ		2	D380101	7.00	7.50	8.25	22.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
593	THV007720	Phùng Hoàng Khánh Linh	27/12/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	6.50	6.50	19.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
594	SPH010148	Trần Hải ánh Linh	10/02/97	Nữ		3	D380101	9.25	7.50	7.75	24.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
595	KQH008106	Trần Thị Phương Linh	07/03/96	Nữ		2NT	D380101	7.25	8.50	7.75	23.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
596	TQU003276	Trần Phương Linh	04/12/97	Nữ		1	D380101	7.50	7.50	7.75	22.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
597	THP008622	Vũ Văn Linh	04/01/97			2NT	D380101	6.50	8.25	7.75	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
598	YTB013157	Vũ Gia Linh	02/05/97			2NT	D380101	8.00	7.75	6.75	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
599	THV007225	Lò Mùi Liều	22/05/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	7.50	7.50	21.75	25.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
600	DCN006685	Mai Thị Loan	27/02/97	Nữ		2NT	D380101	8.50	7.25	7.25	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
601	HHA016651	Lô Tiến Long	01/01/95		01	1	D380101	6.75	6.25	7.00	20.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
602	THV007957	Lù Thị Long	15/04/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.00	7.50	22.50	26.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
603	THP008841	Trần Thăng Long	21/02/97			2NT	D380101	6.50	8.00	8.00	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
604	HHA008632	Vũ Châu Long	16/02/97			1	D380101	7.00	8.25	7.75	23.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 25

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
605	HHA008654	Nguyễn Tiến Lộc	20/03/97			2	D380101	7.25	7.50	7.75	22.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
606	BKA008159	Trần Đức Lợi	13/11/97			2NT	D380101	7.25	8.00	7.50	22.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
607	YTB013589	Chu Mạnh Luân	04/10/96			2NT	D380101	7.00	7.75	7.50	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
608	THP009001	Nguyễn Hiền Lương	18/03/97	Nữ		2	D380101	8.75	7.00	7.50	23.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
609	TQU003451	Đỗ Thị Khánh Ly	11/09/97	Nữ		1	D380101	6.75	7.50	7.25	21.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
610	HDT015736	Hà Thảo Ly	15/06/97	Nữ		2NT	D380101	6.75	7.25	8.00	22.00	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
611	KQH008631	Nguyễn Thị Thảo Ly	12/08/97	Nữ		2	D380101	8.25	7.25	8.00	23.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
612	HDT015709	Nguyễn Thị Khánh Ly	10/11/97	Nữ		1	D380101	5.75	8.00	8.75	22.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
613	THV008311	Phạm Thị Hương Ly	23/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	8.25	8.25	23.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
614	TND015764	Trần Hải Ly	31/03/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.50	7.50	22.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
615	SPH010880	Trần Ly Ly	08/05/97	Nữ		3	D380101	7.75	7.75	8.00	23.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
616	TDV018596	Đậu Thị Mai	16/04/97	Nữ		1	D380101	7.50	7.25	7.00	21.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
617	TDV018595	Đậu Thị Mai	12/03/95	Nữ		1	D380101	7.50	7.25	8.25	23.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
618	YTB013983	Lê Quỳnh Mai	12/07/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	7.75	7.50	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
619	KHA006410	Nguyễn Ngọc Mai	28/06/97	Nữ		3	D380101	8.50	7.75	7.50	23.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
620	THV008451	Phan Thị Mai	13/05/97	Nữ		1	D380101	8.00	8.00	6.75	22.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
621	YTB014139	Vũ Ngọc Mai	03/05/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	6.50	8.00	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
622	TND016153	Đặng Bá Mạnh	15/11/97			2	D380101	7.50	7.75	7.50	22.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
623	HDT016203	Hoàng Khắc Mạnh	12/02/97			2NT	D380101	6.25	8.50	8.50	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
624	HDT016247	Lâm Đức Mạnh	09/09/97			2NT	D380101	7.50	7.50	8.00	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
625	LNH006042	Nguyễn Văn Mạnh	07/05/97			1	D380101	7.50	6.25	8.50	22.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
626	HDT016303	Nguyễn Đức Mạnh	05/10/97			2NT	D380101	6.75	7.75	8.25	22.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
627	TDV018936	Nguyễn Duy Mạnh	11/09/96			1	D380101	7.75	7.25	8.25	23.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
628	KQH008919	Nguyễn Gia Mạnh	19/06/96			2	D380101	8.00	7.75	7.50	23.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
629	HHA009062	Phạm Tuấn Mạnh	05/11/97			2	D380101	7.75	8.50	7.00	23.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
630	TDV019059	Trần Đình Mạnh	23/02/97			2NT	D380101	6.75	8.00	8.25	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
631	KHA006560	Đào Ngọc Minh	11/02/97			3	D380101	9.00	8.00	8.00	25.00	25.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 26

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
632	DCN007367	Hoàng Trần Anh Minh	04/12/97			2	D380101	6.25	8.00	9.00	23.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
633	HDT016669	Phan Văn Minh	07/09/97			2	D380101	8.50	6.50	8.00	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
634	HHA009267	Phan Thị Minh	04/06/97	Nữ		3	D380101	9.00	8.50	9.00	26.50	26.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
635	THV008761	Thào Công Minh	05/03/97		01	1	D380101	6.50	7.25	6.25	20.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
636	BKA008803	Phùng Thị Mơ	04/11/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	7.75	6.75	0.00	1.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
637	HUI009046	Nguyễn Văn Mười	19/05/96		01	1	D380101	5.75	7.25	7.25	20.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
638	HDT016806	Lê Thị Trà My	22/08/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.50	9.00	25.50	26.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
639	DCN007533	Trần Thị Trà My	31/12/95	Nữ		2NT	D380101	8.25	7.50	7.00	22.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
640	TND016858	Trần Hà My	11/07/97	Nữ		1	D380101	7.50	8.25	7.50	23.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
641	DCN007607	Hà Hải Nam	19/11/97			2	D380101	7.00	7.50	8.00	22.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
642	KQH009402	Nguyễn Văn Nam	19/08/97			2NT	D380101	8.75	6.50	8.00	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
643	HDT017217	Trần Hoài Nam	14/10/96			1	D380101	6.75	7.50	7.50	21.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
644	TDV020554	Nguyễn Thị Thanh Nga	13/06/97	Nữ		2NT	D380101	7.75	7.25	7.25	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
645	YTB015193	Nguyễn Thị Nga	22/07/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	8.00	7.50	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
646	SPH012241	Vũ Thị Thúy Nga	15/09/97	Nữ		2	D380101	8.25	7.75	7.75	23.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
647	TND017478	Lục Thị Ngà	10/07/96	Nữ	01	1	D380101	7.25	6.75	7.25	21.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
648	HDT017618	Đinh Thị Ngân	27/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.50	7.50	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
649	BKA009261	Đoàn Thúy Ngân	04/01/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.75	7.50	22.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
650	HDT017657	Nghiêm Thị Thảo Ngân	22/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	8.00	7.75	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
651	THV009276	Nguyễn Thùy Ngân	25/01/97	Nữ		1	D380101	7.50	7.50	8.25	23.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
652	LNH006643	Giang Bảo Ngọc	07/01/97	Nữ		1	D380101	9.00	7.25	8.25	24.50	26.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
653	THP010319	Hoàng Bích Ngọc	20/02/97	Nữ		2NT	D380101	7.75	7.25	8.25	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
654	BKA009506	Nguyễn Hữu Ngọc	19/04/97			2NT	D380101	6.75	7.50	8.00	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
655	HVN007490	Nguyễn Thị Ngọc	10/11/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	6.50	8.50	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
656	THV009503	Nguyễn Lê Ngọc	02/01/97	Nữ		1	D380101	7.00	8.00	8.25	23.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
657	THP010452	Phạm Linh Ngọc	23/11/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	6.50	8.50	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
658	TLA010228	Trần Hồng Ngọc	14/06/97	Nữ		2	D380101	8.75	7.50	8.25	24.50	25.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 27

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
659	YTB015835	Trần Minh Ngọc	21/03/97	Nữ		2NT	D380101	7.75	8.00	8.50	24.25	25.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
660	SPH012790	Đào Thị Nguyệt	24/01/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.50	8.50	23.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
661	TQU004003	Hoàng Thị Nguyệt	25/12/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	6.50	8.00	21.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
662	YTB015999	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	05/12/97	Nữ		2	D380101	9.00	7.50	8.50	25.00	25.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
663	THP010640	Trần Thị ánh Nguyệt	05/11/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	8.50	8.00	23.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
664	TND018513	Đàm Thị Thanh Nhân	18/12/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	6.00	7.00	19.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
665	KQH010158	Lê Thị Thanh Nhân	30/03/97	Nữ		2NT	D380101	8.75	7.25	7.50	23.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
666	DCN008280	Nguyễn Thị Nhân	22/05/97	Nữ		2	D380101	7.75	7.25	8.50	23.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
667	YTB016144	Trần Thị Thanh Nhân	17/07/97	Nữ		2NT	D380101	6.75	8.50	8.00	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
668	THP010686	Vũ Thị Nhân	10/02/96	Nữ		2	D380101	7.50	7.50	8.00	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
669	DHU015423	Nguyễn Văn Nhật	10/07/96			1	D380101	7.25	6.50	8.50	22.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
670	THV009807	Lùng Tuyết Nhi	24/11/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	6.25	6.50	20.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
671	LNH006925	Bùi Thị Nhung	25/04/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	7.25	7.25	21.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
672	SPH013022	Dương Thị Hồng Nhung	03/08/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	7.00	7.25	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
673	TND018871	Lê Thị Nhung	27/05/97	Nữ		1	D380101	7.00	7.00	8.00	22.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
674	HDT018724	Lê Hồng Nhung	24/06/97	Nữ		1	D380101	8.25	7.50	6.50	22.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
675	THV009894	Lò Thị Trang Nhung	30/11/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	7.50	6.75	21.50	25.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
676	TDV022414	Nguyễn Thị Hồng Nhung	16/10/97	Nữ		1	D380101	7.75	8.75	8.25	24.75	26.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
677	SPH013085	Nguyễn Hồng Nhung	25/04/97	Nữ		2	D380101	8.50	7.00	8.25	23.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
678	TLA010523	Nguyễn Hồng Nhung	15/09/97	Nữ		3	D380101	8.00	8.00	7.75	23.75	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
679	THV009904	Nguyễn Cẩm Nhung	09/05/97	Nữ	01	1	D380101	6.25	6.25	7.00	19.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
680	TND018908	Nguyễn Hồng Nhung	08/05/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	6.75	6.50	20.25	23.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
681	TND019126	Hoàng Thị Niệm	08/04/96	Nữ	01	1	D380101	7.25	7.25	5.25	19.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
682	THP011042	Nguyễn Hải Ninh	16/01/97	Nữ		2	D380101	6.75	8.75	8.00	23.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
683	THV010109	Nguyễn Lâm Oanh	21/11/97	Nữ		1	D380101	7.50	6.50	8.00	22.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
684	TND019387	Phạm Thị Oanh	02/01/97	Nữ		1	D380101	7.50	6.25	7.75	21.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
685	DCN008633	Phùng Thị Kiều Oanh	14/06/97	Nữ		2	D380101	6.50	7.50	9.00	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 28

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
686	TDV023157	Trương Thị Oanh	04/07/97	Nữ		1	D380101	8.25	8.25	7.50	24.00	25.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
687	SPH013367	Dương Hiếu Phong	26/07/97			3	D380101	8.25	8.50	8.00	24.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
688	THP011298	Lê Quốc Phong	04/06/97			2	D380101	7.50	8.50	7.50	23.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
689	THP011317	Nguyễn Thanh Phong	26/07/97			2NT	D380101	7.50	6.50	8.00	22.00	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
690	HDT019575	Trần Văn Phúc	19/02/97			2NT	D380101	9.00	7.75	7.50	24.25	25.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
691	HDT019573	Trần Minh Phúc	22/01/97			2NT	D380101	7.25	8.25	7.50	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
692	YTB016981	Nguyễn Lâm Phú	28/04/97			2NT	D380101	6.50	8.25	8.75	23.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
693	HDT019673	Đàm Ngọc Mai Phương	20/12/97	Nữ		1	D380101	6.75	6.50	8.50	21.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
694	TTB004856	Đặng Thị Lan Phương	30/05/97	Nữ		1	D380101	8.25	7.50	6.50	22.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
695	TND019805	Hoàng Thị Đan Phương	12/05/96	Nữ		1	D380101	8.25	7.00	7.75	23.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
696	TDV023896	Ngô Thị Phương	18/11/97	Nữ		2	D380101	8.00	7.50	8.00	23.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
697	HVN008322	Nguyễn Thị Phương	11/10/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.25	7.50	23.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
698	TDV023918	Nguyễn Mai Phương	29/12/96	Nữ		2	D380101	7.50	7.50	8.25	23.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
699	HHA011250	Phạm Thị Nam Phương	30/07/97	Nữ		3	D380101	8.00	8.25	7.50	0.00	0.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
700	THP011680	Phạm Thị Minh Phương	25/10/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.75	7.75	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
701	TQU004361	Phạm Mai Phương	23/06/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.25	8.50	23.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
702	HDT020027	Phạm Hà Phương	29/12/97	Nữ		1	D380101	6.50	7.50	8.25	22.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
703	SPH013865	Trần Thị Hà Phương	05/06/97	Nữ		3	D380101	7.75	7.50	8.25	23.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
704	SPH013871	Trần Thị Như Phương	19/12/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	7.25	8.00	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
705	TLA011102	Trần Hiền Phương	18/09/97	Nữ		3	D380101	7.00	8.25	8.75	24.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
706	KHA007879	Trần Hoàng Phước	27/11/96			2	D380101	7.25	7.75	7.50	22.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
707	THP011820	Nguyễn Thị Khánh Phương	25/04/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	7.75	8.50	23.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
708	HVN008472	Phùng Thị Phương	14/12/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	7.50	8.00	23.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
709	HDT020368	Lê Thiện Quang	26/07/97			2NT	D380101	7.50	8.50	7.75	23.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
710	TDV024472	Nguyễn Sỹ Quang	16/11/96			1	D380101	6.75	7.75	7.25	21.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
711	YTB017773	Phạm Minh Quang	08/04/97			2NT	D380101	6.25	8.50	8.00	22.75	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
712	TND020438	Thân Ngọc Quang	27/01/97			2NT	D380101	7.00	7.50	8.50	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 29

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
713	HDT020543	Lê Quân	16/06/97			2	D380101	7.75	8.00	7.50	23.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
714	HDT020540	Lê Minh Quân	10/10/97			2	D380101	6.75	8.50	7.75	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
715	YTB017946	Trần Văn Quân	06/03/96			2NT	D380101	7.75	7.50	7.50	22.75	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
716	TND020846	Trịnh Tố Quyên	17/04/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	6.50	7.50	20.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
717	THP012234	Chu Quang Quyiến	09/02/97			2NT	D380101	8.75	7.00	7.50	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
718	TND020907	Trần Văn Quyiến	24/02/96			1	D380101	6.50	7.50	8.00	22.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
719	TND020923	Hoàng Văn Quyết	24/11/95		01	1	D380101	5.75	7.50	7.75	21.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
720	THP012209	Hà Huy Quyiến	19/06/97			2NT	D380101	8.25	7.00	7.00	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
721	DCN009285	Phạm Đăng Quý	04/04/97			2NT	D380101	7.75	8.00	6.75	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
722	YTB018218	Cao Thị Quyiến	08/01/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	6.75	7.75	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
723	TDV025297	Dương Như Quyiến	29/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.75	7.75	7.50	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
724	HDT021083	Lê Thị Quyiến	22/10/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	7.00	8.00	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
725	YTB018325	Nguyễn Thị Như Quyiến	06/03/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	7.25	7.75	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
726	TND021227	Phan Như Quyiến	09/11/97	Nữ		2	D380101	7.50	8.50	8.25	24.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
727	TND021258	Trần Ngọc Quyiến	07/09/97	Nữ		2	D380101	8.25	8.00	7.50	23.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
728	TDV025815	Quán Vi Xuân Sang	10/05/97		01	1	D380101	7.00	6.00	7.00	20.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
729	TND021336	Vi Công Sang	28/03/96		01	1	D380101	6.50	6.25	6.75	19.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
730	THV011252	Lê Anh Sáng	08/10/97			2	D380101	7.00	8.50	7.75	23.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
731	THV011262	Hồ A Sánh	06/03/96		01	1	D380101	6.50	6.00	7.00	19.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
732	SPH014677	Hoàng Hồng Sinh	06/11/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	7.00	8.00	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
733	HDT021514	Phạm Thị Sinh	21/04/96	Nữ	01	1	D380101	6.50	6.75	6.50	19.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
734	YTB018757	Nguyễn Huy Sơn	21/11/97			2	D380101	7.50	8.25	8.00	23.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
735	HDT021805	Nguyễn Văn Sơn	09/05/90			2NT	D380101	7.50	8.50	7.50	23.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
736	KHA008710	Phạm Tùng Sơn	10/04/95			1	D380101	7.50	8.25	5.75	21.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
737	THP012693	Phạm Văn Sơn	06/09/97			2	D380101	7.50	7.50	8.00	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
738	TDV026397	Thiều Ngọc Sơn	08/11/96			1	D380101	7.25	7.25	8.00	22.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
739	HDT022034	Lê Hữu Tài	26/08/97			2	D380101	7.50	8.50	7.75	23.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 30

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
740	HHA012250	Lê Thị Thanh Tâm	11/01/97	Nữ		1	D380101	8.00	7.00	6.75	21.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
741	HVN009175	Lưu Thành Tâm	02/07/97			2NT	D380101	8.00	7.75	7.25	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
742	TDV027023	Nguyễn Thị Minh Tâm	27/10/97	Nữ		2	D380101	7.75	8.25	8.25	24.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
743	TND022221	Trần Nhật Tân	05/06/97		01	1	D380101	6.50	7.00	6.50	20.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
744	HHA012497	Phạm Thị Thanh Thanh	12/09/97	Nữ		2	D380101	8.25	8.50	7.50	24.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
745	THP012949	Hoàng Kim Thái	21/05/97			2NT	D380101	7.25	7.25	7.50	22.00	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
746	HHA012367	Nguyễn Phan Bảo Thái	01/08/97			2	D380101	9.00	8.00	7.00	24.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
747	HDT022837	Mai Tiến Thành	21/11/97			1	D380101	7.25	7.75	8.00	23.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
748	THV012082	Bùi Thị Phương Thảo	03/06/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.25	8.50	23.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
749	TDV027877	Bùi Phương Thảo	06/02/97	Nữ		2	D380101	7.75	7.50	7.25	22.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
750	TDV027917	Dương Thị Thạch Thảo	10/10/97	Nữ		1	D380101	7.50	7.00	7.50	22.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
751	THV012122	Đinh Phương Thảo	09/07/96	Nữ		1	D380101	6.50	6.75	8.25	21.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
752	LNH008451	Đinh Huyền Thảo	26/12/97	Nữ		1	D380101	9.00	6.25	8.00	23.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
753	TND022920	Hoàng Phương Thảo	24/09/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	6.75	6.50	19.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
754	HHA012843	Hoàng Thị Thảo	31/05/97	Nữ	06	1	D380101	7.25	6.75	7.50	21.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
755	KQH012561	Lê Nguyễn Thạch Thảo	15/12/97	Nữ		2	D380101	9.00	7.50	7.50	24.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
756	SPH015634	Lê Thị Thu Thảo	11/06/97	Nữ	06	2NT	D380101	6.50	8.75	7.25	22.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
757	TQU005061	Lê Phương Thảo	29/09/97	Nữ		1	D380101	8.25	7.25	7.25	22.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
758	THV012268	Nguyễn Thị Thu Thảo	01/06/97	Nữ		1	D380101	7.25	8.00	7.25	22.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
759	TDV028135	Nguyễn Thị Nguyên Thảo	15/09/97	Nữ		2	D380101	7.00	8.50	8.50	24.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
760	HVN009618	Nguyễn Thị Phương Thảo	13/07/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	8.00	8.25	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
761	TDV028186	Nguyễn Thị Phương Thảo	28/08/97	Nữ		1	D380101	8.25	7.25	7.00	22.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
762	TND023096	Nguyễn Phương Thảo	26/08/97	Nữ		1	D380101	7.75	7.00	8.25	23.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
763	YTB019745	Nguyễn Ngọc Thảo	21/11/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	8.00	7.75	23.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
764	DHU021423	Tạ Thị Phương Thảo	12/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	7.50	7.50	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
765	TTB006068	Bạc Cẩm Thị Thật	15/01/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	6.50	7.50	20.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
766	BKA012075	Đỗ Thị Thùy Thắm	02/02/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	8.00	7.50	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 31

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
767	TQU005158	Lê Hồng Thắm	06/10/97	Nữ		1	D380101	7.50	7.50	8.00	23.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
768	HHA013172	Dương Đức Thắng	05/07/97			3	D380101	8.50	8.00	8.00	24.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
769	TLA012831	Nguyễn Đăng Thắng	12/05/96			3	D380101	7.75	8.50	7.75	24.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
770	TDV029002	Trần Võ Xuân Thắng	23/03/97			2NT	D380101	5.75	7.75	8.75	22.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
771	BKA012199	Trần Đình Thắng	11/03/97			2	D380101	7.25	7.50	8.00	22.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
772	TND023713	Ma Doãn Thế	16/04/96		01	1	D380101	6.75	7.00	6.25	20.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
773	TTB006085	Lâu A Thếnh	13/01/94		01	1	D380101	7.25	6.50	7.50	21.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
774	DCN010573	Bùi Minh Thiện	22/10/97			2NT	D380101	7.25	7.25	8.50	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
775	TDV029200	Hoàng Văn Thiện	16/06/96			2NT	D380101	8.25	7.50	8.00	23.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
776	THV012637	Trần Xuân Thiện	23/03/97			1	D380101	7.25	8.25	7.00	22.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
777	SPH016062	Nghiêm Hữu Thi	08/06/96			2	D380101	7.25	7.25	8.75	23.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
778	HHA013375	Lê Gia Thịnh	02/10/97			2	D380101	7.75	7.25	8.00	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
779	TLA013090	Nguyễn Thị Kim Thoan	03/10/97	Nữ		2NT	D380101	7.75	7.75	7.75	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
780	KQH013186	Trần Thị Tho	06/03/97	Nữ		2NT	D380101	7.75	8.00	7.50	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
781	TDV029375	Nguyễn Hữu Thọ	18/03/97			1	D380101	9.00	8.75	7.50	25.25	26.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
782	TND024184	Nông Ích Thống	06/03/97		01	1	D380101	7.00	6.00	7.00	20.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
783	SPH016245	Đỗ Thị Thơm	21/12/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.50	8.50	23.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
784	HVN010046	Lê Thị Thơm	07/04/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	7.00	7.75	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
785	HHA013637	Nguyễn Đức Thuận	20/01/97			2	D380101	7.25	8.00	8.00	23.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
786	YTB021069	Vũ Công Thuận	28/01/97			2NT	D380101	8.25	7.50	7.50	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
787	THV012786	Đỗ Thị Quỳnh Thu	08/09/97	Nữ	06	1	D380101	6.50	8.00	7.75	22.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
788	TND024628	Hoàng Minh Thuý	19/03/96	Nữ		1	D380101	6.75	6.50	8.50	21.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
789	HDT024697	Hoàng Thị Thuỷ	08/07/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	7.50	7.00	22.75	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
790	TDV030648	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	13/01/97	Nữ		2	D380101	8.25	7.00	8.00	23.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
791	YTB021291	Đàm Thị Thủy	05/11/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	6.75	8.50	23.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
792	DCN011068	Nguyễn Thị Thu Thủy	03/12/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.00	9.25	23.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
793	SPH016638	Nguyễn Thu Thủy	30/11/97	Nữ		3	D380101	7.50	8.50	7.50	23.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 32

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
794	TND025142	Dương Thị Thư	12/01/97	Nữ		1	D380101	7.00	7.50	7.75	22.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
795	TTB006505	Nguyễn Thị Hoài Thương	22/01/97	Nữ		1	D380101	7.25	6.75	8.00	22.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
796	THV013335	Nguyễn Hà Thưởng	10/03/96		01	1	D380101	7.25	6.50	7.25	21.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
797	TDV031372	Đặng Ích Tiến	15/08/97			1	D380101	8.25	6.50	7.50	22.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
798	TDV031443	Nguyễn Gia Tiến	13/11/95			1	D380101	8.00	7.25	7.50	22.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
799	SPH017011	Nguyễn Đức Tiến	22/02/97			3	D380101	8.00	8.50	8.50	25.00	25.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
800	HDT025837	Phạm Thị Tiến	25/01/97	Nữ		1	D380101	7.25	6.50	7.75	21.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
801	KHA010028	Nguyễn Thế Tiệm	24/09/96			2NT	D380101	7.00	7.75	7.25	22.00	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
802	TDV031644	Phạm Thị Thanh Tinh	20/10/97	Nữ		1	D380101	9.00	7.75	6.50	23.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
803	TTB006632	Sùng A Tinh	13/04/97		01	1	D380101	7.25	6.75	5.50	19.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
804	THV013497	Vàng A Tinh	30/07/97		01	1	D380101	7.00	6.50	6.25	19.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
805	THV013528	Đinh Khánh Toàn	11/04/97			2	D380101	8.75	6.50	7.25	22.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
806	TND025778	Hoàng Văn Toàn	13/05/97		01	1	D380101	6.50	6.50	6.75	19.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
807	TQU005711	Chu Quốc Toàn	27/08/97		01	1	D380101	6.25	7.75	6.50	20.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
808	THV013624	Bùi Huyền Trang	27/07/97	Nữ		1	D380101	8.00	7.50	7.75	23.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
809	TQU005749	Bùi Huyền Trang	31/12/96	Nữ		1	D380101	6.75	7.25	8.25	22.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
810	TLA013914	Đào Lê Minh Trang	06/11/97	Nữ		3	D380101	8.00	7.75	8.50	24.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
811	YTB022477	Đỗ Thị Huyền Trang	14/04/96	Nữ		2NT	D380101	7.50	6.50	8.50	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
812	TDV032238	Hoàng Thị Quỳnh Trang	15/10/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	8.25	8.50	23.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
813	HDT026372	Hoàng Thị Minh Trang	26/04/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	7.25	8.25	23.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
814	THP015071	Hoàng Minh Trang	15/08/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	6.50	8.25	22.75	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
815	TDV032187	Hồ Thị Thuý Trang	01/09/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	8.00	7.50	23.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
816	TLA014006	Lại Thu Trang	16/12/97	Nữ	06	2	D380101	8.25	7.50	7.25	23.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
817	TND026318	Lương Thu Trang	26/08/97	Nữ	01	1	D380101	6.00	6.75	7.00	19.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
818	HDT026687	Ngô Thị Thu Trang	21/03/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.75	8.25	23.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
819	YTB022726	Ngô Thuý Trang	05/09/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.00	8.25	22.75	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
820	TDV032661	Nguyễn Thị Thùy Trang	05/09/97	Nữ		2	D380101	9.00	6.50	7.75	23.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 33

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
821	KQH014677	Nguyễn Thu Trang	13/10/97	Nữ		2	D380101	9.00	7.75	7.75	24.50	25.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
822	TLA014037	Nguyễn Hoàng Trang	20/02/97	Nữ		3	D380101	7.50	8.75	7.75	24.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
823	THV013797	Nguyễn Linh Trang	20/09/97	Nữ		1	D380101	8.25	7.50	6.50	22.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
824	LNH009876	Nguyễn Thùy Trang	09/10/97	Nữ		2	D380101	8.00	7.75	7.50	23.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
825	KQH014643	Nguyễn Thị Trang	18/04/97	Nữ		2	D380101	8.75	7.00	7.50	23.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
826	SPH017752	Phạm Thị Huyền Trang	25/02/97	Nữ		2	D380101	8.25	6.75	8.00	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
827	KHA010510	Phạm Thị Linh Trang	06/06/97	Nữ		2	D380101	9.00	7.75	7.00	23.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
828	THV013962	Phạm Thị Trang	04/06/97	Nữ		1	D380101	8.25	6.00	7.50	21.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
829	HVN011216	Tạ Kiều Trang	21/08/95	Nữ		2NT	D380101	8.50	7.50	7.00	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
830	THP015389	Tiêu Thị Thu Trang	18/12/97	Nữ		2	D380101	7.00	7.50	8.25	22.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
831	HVN011229	Trần Thị Huyền Trang	05/11/96	Nữ		2	D380101	6.25	7.75	9.00	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
832	THV014006	Trần Thị Quỳnh Trang	21/01/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.00	7.50	21.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
833	BKA013632	Trần Thị Huyền Trang	25/08/97	Nữ		2	D380101	8.25	7.25	8.50	24.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
834	HDT027207	Trịnh Thị Thuỳ Trang	03/09/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	6.50	8.00	22.00	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
835	THP015443	Vũ Kiều Trang	21/07/97	Nữ		2	D380101	7.25	8.50	7.00	22.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
836	YTB023224	Vũ Thùy Trang	16/12/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	6.75	8.00	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
837	SPH017857	Vũ Đài Trang	15/03/97	Nữ		3	D380101	8.00	7.50	7.75	23.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
838	KQH014818	Vũ Thị Trang	06/01/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.25	8.25	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
839	YTB022391	Nguyễn Thị Thu Trà	12/02/97	Nữ		2	D380101	7.75	8.25	8.50	24.50	25.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
840	TDV031970	Phạm Thị Thu Trà	02/06/97	Nữ		1	D380101	7.50	7.00	7.75	22.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
841	TDV031985	Trần Thị Thanh Trà	11/01/97	Nữ		1	D380101	7.00	7.25	7.75	22.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
842	KQH014855	Phạm Thị Ngọc Trâm	02/09/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	8.00	7.75	23.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
843	BKA013782	Lê Thị Tuyết Trinh	05/09/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	7.25	7.75	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
844	HDT027410	Lữ Thị Thảo Trinh	24/04/97	Nữ		1	D380101	6.75	7.50	7.50	21.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
845	YTB023426	Phạm Bình Trọng	03/06/97			2	D380101	8.25	7.75	8.50	24.50	25.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
846	BKA013915	Nguyễn Đức Trung	11/04/96			3	D380101	6.75	8.50	8.00	23.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
847	HDT027751	Lê Bá Trường	27/06/97			2NT	D380101	5.75	8.25	8.50	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 34

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
848	KHA011020	Nguyễn Bá Tuấn	19/02/97			3	D380101	7.25	8.50	7.25	23.00	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
849	HDT028069	Bùi Anh Tuấn	03/05/97			1	D380101	7.00	6.50	8.50	22.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
850	HVN011634	Dương Anh Tuấn	15/07/97			2	D380101	8.25	7.50	7.00	22.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
851	TDV034560	Đặng Anh Tuấn	08/12/97			2NT	D380101	7.00	8.00	8.00	23.00	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
852	HDT028221	Lê Hồng Tuấn	01/01/97			2	D380101	7.50	7.50	7.50	22.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
853	YTB024159	Trần Anh Tuấn	06/06/97			2NT	D380101	7.50	8.50	7.50	23.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
854	YTB024194	Vũ Minh Tuấn	28/05/97			2NT	D380101	7.25	7.25	7.50	22.00	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
855	HDT028928	Phạm Văn Tuyên	18/10/95			1	D380101	7.00	6.50	8.50	22.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
856	THP016332	Nguyễn Văn Tuyến	25/02/97			2NT	D380101	7.50	7.50	8.50	23.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
857	SPH019052	Ngô Thị Tuyết	08/12/96	Nữ		2	D380101	8.25	7.75	8.50	24.50	25.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
858	TDV035360	Phạm Thị Tuyết	10/02/97	Nữ		1	D380101	7.50	7.50	7.25	22.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
859	SPH019072	Phùng Thị ánh Tuyết	22/09/97	Nữ		2	D380101	8.25	8.00	7.25	23.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
860	THV014357	Hà Anh Tú	13/10/94		01	1	D380101	6.50	7.50	6.75	20.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
861	KQH015260	Nguyễn Thị Ngọc Tú	30/11/97	Nữ		2	D380101	7.75	7.75	8.00	23.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
862	THV014394	Nguyễn Ngọc Tú	24/09/97			1	D380101	7.50	7.25	7.50	22.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
863	TTB007026	Nguyễn Ngọc Tú	04/11/97	Nữ		1	D380101	8.50	7.25	7.50	23.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
864	SPH018353	Nguyễn Anh Tú	19/03/97			3	D380101	8.75	7.50	7.50	23.75	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
865	TLA014823	Trần Thị Ngọc Tú	07/07/96	Nữ		1	D380101	8.25	6.00	7.50	21.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
866	LNH010383	Bùi Thanh Tùng	18/09/97		01	1	D380101	7.25	6.75	6.50	20.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
867	KQH015570	Đào Duy Tùng	09/09/97			2	D380101	8.00	7.75	7.25	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
868	TND028102	Đỗ Mạnh Tùng	01/08/97			2	D380101	7.75	8.50	8.00	24.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
869	HDT028712	Lê Văn Tùng	27/03/95			1	D380101	7.00	7.50	7.25	21.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
870	TLA015171	Nguyễn Quang Tùng	19/11/97			3	D380101	8.75	7.50	8.25	24.50	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
871	TND028322	Phan Khánh Tùng	17/08/97		01	1	D380101	8.00	6.75	7.25	22.00	25.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
872	THP016225	Phạm Thanh Tùng	19/07/97			2NT	D380101	6.50	7.00	8.50	22.00	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
873	TDV035167	Phạm Thanh Tùng	22/06/97			2NT	D380101	8.25	7.50	6.75	22.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
874	HHA015792	Trần Thanh Tùng	22/10/96			2	D380101	7.50	7.75	7.75	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 35

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
875	TTB007319	Lò Thị Tươi	05/04/97	Nữ	01	1	D380101	6.00	6.25	7.25	19.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
876	HDT029320	Hoàng Thu Uyên	03/11/97	Nữ		1	D380101	8.25	6.50	8.00	22.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
877	TND028885	Nguyễn Thị Mai Uyên	17/06/97	Nữ		1	D380101	6.00	8.25	8.50	22.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
878	LNH010605	Nguyễn Thị Thu Uyên	06/05/97	Nữ		2	D380101	7.25	7.75	8.25	23.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
879	THP016486	Nguyễn Thị Tố Uyên	03/09/97	Nữ		2	D380101	7.25	8.00	8.00	23.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
880	DHU026589	Trần Phương Uyên	26/10/97	Nữ		2	D380101	8.00	7.75	7.50	23.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
881	HDT029384	Trịnh Tố Uyên	09/12/97	Nữ		1	D380101	8.75	6.25	7.50	22.50	24.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
882	HVN012038	Nguyễn Giang Uy	19/12/96			2	D380101	8.25	7.50	7.50	23.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
883	TTB007379	Lâu A Và	05/04/97		01	1	D380101	7.00	7.00	7.25	21.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
884	KHA011492	Đào Thanh Vân	19/06/97	Nữ		3	D380101	8.25	7.75	7.50	23.50	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
885	BKA014793	Đặng Bích Vân	03/02/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.25	7.75	22.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
886	HDT029502	Lê Thị Hồng Vân	01/03/97	Nữ		1	D380101	8.75	7.25	7.00	23.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
887	YTB025019	Phạm Thị Thanh Vân	26/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	7.25	8.50	22.75	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
888	HHA016017	Hoàng Anh Văn	25/07/97			1	D380101	7.50	7.25	7.50	22.25	23.75	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
889	HDT029733	Bùi ái Việt	05/02/96			1	D380101	7.50	8.00	6.25	21.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
890	THP016688	Lê Thị Hồng Vi	25/08/97	Nữ		2	D380101	8.25	7.50	8.50	24.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
891	HDT029701	Nguyễn Hà Vi	03/04/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	7.75	7.25	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
892	KQH016126	Nguyễn Tường Vi	30/11/97	Nữ		2	D380101	8.50	7.50	7.00	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
893	KHA011666	Nguyễn Thùy Vinh	07/09/97	Nữ		2	D380101	8.25	7.50	7.25	23.00	23.50	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
894	HHA016297	Nguyễn Anh Vinh	22/01/97			2	D380101	8.00	6.75	8.00	22.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
895	THV015279	Nguyễn Hữu Vinh	10/01/97			1	D380101	7.25	7.00	7.25	21.50	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
896	THV015396	Đỗ Thế Vương	29/03/97			2NT	D380101	8.00	8.50	7.50	24.00	25.00	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
897	THP016981	Hoàng Thanh Xuân	30/08/97	Nữ		3	D380101	8.25	7.75	7.25	23.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
898	HDT030198	Nguyễn Thị Xuân	05/06/97	Nữ		2NT	D380101	8.50	6.75	8.00	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
899	YTB025565	Trần Thị Thanh Xuân	03/02/97	Nữ		2NT	D380101	8.50	7.50	7.75	23.75	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
900	YTB025621	Hà Thị Yên	31/01/97	Nữ		2	D380101	8.25	7.50	7.00	22.75	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
901	TND029951	Đường Hải Yến	15/04/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	6.75	7.25	21.00	24.50	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 36

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
902	TTB007682	Lương Thị Hải Yến	06/03/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	6.75	7.50	20.75	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
903	HHA016547	Mai Thị Hải Yến	01/12/97	Nữ		1	D380101	8.50	7.00	7.75	23.25	24.75	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015
904	HHA016581	Nguyễn Thị Ngọc Yến	15/08/97	Nữ		3	D380101	7.00	8.75	7.50	23.25	23.25	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
905	TND030139	Tống Thị Hồng Yến	14/04/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	7.00	7.75	22.00	23.00	13h00' ngày 07 tháng 9 năm 2015
906	YTB025913	Vũ Thị Hải Yến	26/09/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	7.75	7.50	23.25	24.25	7h30' ngày 07 tháng 9 năm 2015

CỘNG TRƯỞNG LPHA : 599 THÍ SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 37

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
907	LNH000065	Bùi Thị Hồng Anh	21/03/96	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.75	9.00	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
908	LNH000072	Bùi Thị Lan Anh	21/12/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.50	9.00	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
909	TND000157	Dương Thị Lan Anh	21/08/97	Nữ		1	D380101	7.50	8.50	9.50	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
910	TDV000349	Đào Thị Vân Anh	07/09/97	Nữ		2	D380101	8.75	8.50	9.00	26.25	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
911	YTB000268	Đỗ Thị Thảo Anh	24/03/97	Nữ		2	D380101	8.50	7.75	9.50	25.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
912	TND000176	Đỗ Ngọc Anh	25/11/97	Nữ		1	D380101	6.75	8.25	9.50	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
913	TND000369	Hoàng Thị Lan Anh	15/10/97	Nữ		1	D380101	7.75	8.00	9.00	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
914	SPH000401	Hoàng Phương Anh	19/12/97	Nữ		2	D380101	8.50	8.50	9.75	26.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
915	THP000387	Mạc Quỳnh Anh	15/11/97	Nữ		2	D380101	7.50	9.50	9.00	26.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
916	HVN000521	Nguyễn Thị Tuyết Anh	30/10/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	8.00	9.50	25.50	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
917	TTB000196	Nguyễn Thị Tú Anh	07/11/97	Nữ		1	D380101	8.50	7.00	9.00	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
918	HDT001193	Nguyễn Thị Vân Anh	01/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.75	8.75	9.50	26.00	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
919	KQH000429	Nguyễn Thị Anh	24/07/97	Nữ		1	D380101	7.75	7.75	9.25	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
920	TND000706	Nguyễn Thị Anh	01/10/97	Nữ		1	D380101	8.00	8.50	9.25	25.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
921	HHA000947	Trần Thị Phương Anh	02/09/97	Nữ		1	D380101	7.25	8.25	9.25	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
922	THP000856	Trần Thị Anh	18/06/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	9.50	8.50	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
923	TTB000267	Trần Phương Anh	14/07/97	Nữ		1	D380101	8.00	9.00	8.75	25.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
924	KHA000716	Trịnh Thị Kim Anh	23/12/96	Nữ	06	2NT	D380101	8.50	9.00	8.75	26.25	28.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
925	HDT000054	Mai Huệ An	08/09/95	Nữ		2NT	D380101	7.50	8.25	9.25	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
926	TND000058	Nguyễn Thị Thu An	27/07/96	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.75	9.25	24.00	27.50	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
927	TTB000032	Vì Thị Thúy An	18/09/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	9.00	7.00	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
928	TDV001687	Hồ Thị ánh	01/01/97	Nữ		1	D380101	8.25	8.00	9.00	25.25	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
929	TND001317	Lao Thị Ngọc ánh	13/12/97	Nữ	01	1	D380101	7.75	7.00	8.50	23.25	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
930	TQU000275	Ma Thị ánh	27/12/97	Nữ	01	1	D380101	8.00	7.50	8.00	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
931	SPH001786	Nguyễn Ngọc ánh	12/10/97	Nữ		2	D380101	9.00	8.00	9.75	26.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
932	THP001056	Nguyễn Ngọc ánh	07/08/96	Nữ		2	D380101	7.00	9.75	8.75	25.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
933	TLA001473	Nhữ Thị Ngọc ánh	15/08/97	Nữ		2	D380101	7.00	9.50	9.25	25.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 38

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
934	TDV001877	Phạm Thị ánh	01/10/97	Nữ		1	D380101	8.50	7.75	8.50	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
935	TTB000324	Vàng Thị ánh	19/09/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	9.00	7.00	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
936	TND001460	Vũ Thị Ngọc ánh	28/12/97	Nữ	01	1	D380101	7.75	7.50	8.50	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
937	TDV002024	Võ Khánh Bách	28/08/97		06	2	D380101	7.00	8.50	9.50	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
938	THV000922	Đặng Thị Bảy	07/04/97	Nữ	01	1	D380101	6.00	8.00	9.00	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
939	SPH002019	Nguyễn Ngọc Bích	25/11/97	Nữ		2	D380101	7.50	8.75	9.50	25.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
940	LNH000821	Hà Thị Bình	01/04/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.00	8.50	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
941	HDT002193	Lương Thị Bình	25/09/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	6.00	9.25	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
942	KQH001148	Trần Thị Thanh Bình	13/05/97	Nữ		2NT	D380101	6.50	9.25	9.50	25.25	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
943	KQH001152	Vũ Thanh Bình	26/04/97	Nữ		2	D380101	8.00	9.25	8.75	26.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
944	HDT002326	Nguyễn Đình Cảnh	13/05/95			2NT	D380101	7.50	9.00	9.25	25.75	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
945	TND002122	Trịnh Thị Châm	09/06/96	Nữ	01	1	D380101	6.75	8.25	8.50	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
946	THP001451	Vũ Thị Bích Châm	09/11/97	Nữ		2	D380101	8.50	8.75	8.50	25.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
947	TND002165	Nguyễn Thị Ngọc Châu	25/05/97	Nữ		2	D380101	8.25	8.50	9.00	25.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
948	TQU000475	Hoàng Thị Chiên	18/03/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.00	9.00	24.00	27.50	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
949	TND002219	Hà Thị Quỳnh Chi	29/03/97	Nữ		2	D380101	7.50	9.25	8.75	25.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
950	TND002230	Hoàng Thị Linh Chi	06/04/96	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.00	8.50	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
951	SPH002364	Lê Linh Chi	22/11/97	Nữ		2	D380101	7.50	9.25	9.50	26.25	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
952	THV001265	Nguyễn Kim Chi	31/08/97	Nữ		1	D380101	8.00	9.00	8.75	25.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
953	SPH002526	Bùi Thị Tuyết Chinh	07/12/97	Nữ		2	D380101	9.00	7.25	9.50	25.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
954	TND002475	Dương Thị Thục Chinh	20/10/95	Nữ	01	1	D380101	6.50	8.00	9.25	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
955	HDT002715	Đinh Thị Chinh	05/09/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.25	8.50	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
956	TDV003028	Trần Uyên Chi	14/09/97	Nữ		1	D380101	7.25	9.00	8.75	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
957	HDT002573	Vương Thị Linh Chi	28/08/97	Nữ		1	D380101	7.25	8.25	9.25	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
958	TQU000537	Sáng Thị Chính	02/07/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	7.50	8.75	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
959	TTB000675	Lý A Chớ	03/04/97		01	1	D380101	6.50	7.00	9.50	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
960	TTB000727	Cà Văn Chung	15/11/96		01	1	D380101	7.50	8.00	9.00	24.50	28.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 39

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
961	TTB000795	Thào A Chứ	22/12/97		01	1	D380101	6.00	8.50	8.25	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
962	THV001592	Hà Đình Công	10/08/96		01	1	D380101	6.50	8.25	8.00	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
963	LNH001193	Nguyễn Đức Công	15/11/97			2	D380101	8.00	8.50	9.00	25.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
964	THV001679	Vàng Thị Cúc	15/02/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	6.75	9.25	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
965	HDT003300	Lê Sỹ Cường	04/06/97			2NT	D380101	7.00	9.25	9.75	26.00	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
966	TDV004078	Trần Mạnh Cường	15/01/96			1	D380101	7.50	9.00	8.00	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
967	TTB001020	Vừ A Dia	30/10/96		01	1	D380101	7.00	8.50	9.00	24.50	28.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
968	TND003446	Chu Ngọc Diệp	11/10/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	7.25	9.00	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
969	THP002119	Nguyễn Thị Dịu	09/05/96	Nữ		2	D380101	7.50	9.50	8.75	25.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
970	TQU000804	Sùng Thị Dợ	15/08/97	Nữ	01	1	D380101	8.50	5.75	8.75	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
971	TND003635	Bàn Thị Dung	01/11/96	Nữ	01	1	D380101	7.25	9.00	7.75	24.00	27.50	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
972	SPH002980	Dương Thị Dung	24/05/97	Nữ		2	D380101	7.50	9.25	8.75	25.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
973	TND003697	Hoàng Thùy Dung	22/05/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	8.00	8.50	24.00	27.50	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
974	THV002048	La Thị Dung	05/09/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	7.50	9.00	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
975	HDT003866	Lê Thị Dung	27/11/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	9.00	8.50	25.50	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
976	THV002060	Lò Thị Dung	05/09/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.25	8.00	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
977	KQH002046	Lương ý Dung	12/12/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.25	7.50	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
978	TQU000854	Nguyễn Thị Thùy Dung	18/12/97	Nữ		1	D380101	8.00	9.00	8.25	25.25	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
979	TND003761	Nguyễn Thị Ngọc Dung	16/08/96	Nữ	01	1	D380101	8.00	8.25	8.25	24.50	28.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
980	DHU002905	Phạm Thị Kiều Dung	14/08/97	Nữ		1	D380101	6.75	8.25	9.50	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
981	SPH003113	Triệu Thị Kim Dung	09/11/97	Nữ		1	D380101	8.00	7.50	9.50	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
982	HDT004087	Trịnh Thị Thùy Dung	16/10/96	Nữ		2NT	D380101	7.50	8.50	9.25	25.25	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
983	TND004274	Chu Thị Duyên	13/05/96	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.00	9.00	24.00	27.50	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
984	KQH002424	Đỗ Thị Duyên	20/03/97	Nữ		2	D380101	7.50	8.25	9.75	25.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
985	TQU000975	Đỗ Thuỳ Duyên	30/10/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	6.75	8.50	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
986	TND004302	Hoàng Thị Duyên	03/03/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	8.75	7.25	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
987	HDT004620	Lê Thị Huệ Duyên	01/01/97	Nữ		1	D380101	8.00	8.75	9.00	25.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 40

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
988	HDT004666	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/11/96	Nữ		1	D380101	7.75	8.25	9.50	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
989	THV002162	Đào Anh Dũng	04/03/96			1	D380101	6.50	9.50	9.25	25.25	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
990	TTB001248	Quàng Văn Dũng	14/07/97		01	1	D380101	6.50	7.50	9.00	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
991	TTB001343	Lê Phùng Thùy Dương	06/08/97	Nữ		1	D380101	8.50	9.00	7.00	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
992	TDV005627	Nguyễn Văn Dương	20/10/97			2NT	D380101	8.00	8.50	9.75	26.25	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
993	THP002832	Trần Thị Thuý Dương	19/07/97	Nữ		2	D380101	7.75	8.75	9.50	26.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
994	TND004771	Triệu Linh Đan	27/06/97	Nữ	01	1	D380101	8.50	8.50	9.00	26.00	29.50	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
995	TND004806	Nông Thị Đào	10/04/96	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.00	9.00	24.00	27.50	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
996	HDT005241	Lê Đình Đạt	04/11/97		01	1	D380101	7.00	7.75	8.25	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
997	KQH002942	Châu Thị Đẹp	12/02/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.00	8.50	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
998	TND005102	Hà Thị Thu Đẹp	25/11/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	8.25	8.75	24.25	27.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
999	BKA003042	Nguyễn Thị Định	23/02/97	Nữ	04	2NT	D380101	9.00	5.75	8.50	23.25	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1000	DCN002433	Hiệp Thị Đoàn	27/07/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.00	8.00	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1001	TDV007083	Nguyễn Thị Gái	07/02/97	Nữ		1	D380101	8.00	8.25	9.00	25.25	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1002	TND005756	Lý Thị Ghեն	11/10/97	Nữ	01	1	D380101	6.25	8.00	8.75	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1003	DCN002642	Bùi Thị Giang	27/11/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	8.75	9.00	25.00	28.50	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1004	SPH004446	Cao Thị Giang	14/01/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.25	9.50	25.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1005	SPH004466	Đỗ Thị Giang	14/12/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	8.00	9.50	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1006	TTB001642	Lò Đức Giang	29/03/96		01	1	D380101	6.50	8.50	8.50	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1007	THV003309	Nguyễn Thị Hương Giang	07/06/97	Nữ		1	D380101	7.50	8.25	9.25	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1008	TDV007288	Nguyễn Thị Giang	08/12/97	Nữ		1	D380101	7.75	8.00	9.00	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1009	HDT006371	Nguyễn Thị Giang	24/02/97	Nữ		1	D380101	7.50	8.25	8.75	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1010	HDT006412	Phạm Thị Giang	03/08/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	9.00	8.50	25.50	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1011	TND006025	Trần Hương Giang	30/08/97	Nữ		1	D380101	7.00	8.75	8.75	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1012	TTB001689	Giàng Thị Giông	06/09/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.50	8.50	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1013	TND006094	Bùi Thị Thu Hà	01/03/97	Nữ		1	D380101	6.75	9.50	9.25	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1014	LNH002420	Bùi Thị Hà	09/10/96	Nữ	01	1	D380101	7.25	7.25	8.75	23.25	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 41

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1015	TND006161	Đặng Thị Thanh Hà	05/12/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.00	7.75	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1016	HDT006565	Đỗ Thị Thái Hà	28/01/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	9.25	9.50	26.25	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1017	HDT006658	Lê Thị Hà	06/10/96	Nữ		2NT	D380101	7.50	8.50	9.25	25.25	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1018	THV003489	Lò Thị Hà	24/08/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	8.50	8.00	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1019	THV003533	Nguyễn Thị Thắng Hà	25/02/97	Nữ		1	D380101	7.00	8.00	9.50	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1020	TDV007883	Nguyễn Thị Ngọc Hà	12/06/97	Nữ		1	D380101	8.75	8.00	9.00	25.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1021	KQH003588	Nguyễn Thị Hà	28/02/97	Nữ		2	D380101	8.00	9.25	9.50	26.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1022	THP003899	Nguyễn Việt Hà	09/07/97	Nữ		2	D380101	8.00	9.00	9.25	26.25	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1023	TND006459	Tô Thị Thu Hà	01/01/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	8.00	8.50	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1024	LNH002602	Vũ Lê Hà	10/06/97	Nữ		1	D380101	7.25	8.50	9.25	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1025	TTB001865	Lường Thị Hải	07/06/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.50	8.00	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1026	TND006710	Nguyễn Thị Thanh Hải	11/04/97	Nữ		1	D380101	7.50	9.25	8.00	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1027	TDV008370	Phan Thị Thanh Hải	29/05/97	Nữ		1	D380101	7.50	8.00	9.75	25.25	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1028	YTB006466	Phạm Thị Thanh Hải	23/03/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	8.25	8.75	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1029	THP004409	Phạm Thu Hào	25/03/97	Nữ		2	D380101	7.50	9.50	9.75	26.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1030	TND006904	Hoàng Thị Hồng Hạnh	12/09/96	Nữ	01	1	D380101	6.25	9.00	9.50	24.75	28.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1031	TTB001925	Lê Thị Hồng Hạnh	23/09/97	Nữ		1	D380101	7.25	9.00	8.50	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1032	HDT007502	Lê Thị Hạnh	05/04/97	Nữ	06	1	D380101	8.00	6.50	9.00	23.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1033	TND006956	Ngô Hồng Hạnh	04/07/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.50	8.00	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1034	TND006962	Ngô Thị Hạnh	30/12/97	Nữ		2NT	D380101	7.75	9.00	9.00	25.75	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1035	LNH002792	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	26/06/97	Nữ		1	D380101	8.00	7.50	9.00	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1036	SPH005412	Nông Thị Hạnh	16/07/96	Nữ	06	2NT	D380101	7.50	8.00	9.25	24.75	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1037	TQU001564	Phan Mỹ Hạnh	04/04/97	Nữ		1	D380101	8.00	8.00	9.00	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1038	HDT007597	Phạm Thị Hạnh	18/02/97	Nữ		1	D380101	7.75	7.25	9.50	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1039	HDT007593	Phạm Thị Hạnh	07/12/96	Nữ		1	D380101	7.50	8.00	9.25	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1040	TDV008707	Trần Thị Hạnh	06/08/97	Nữ		1	D380101	7.75	7.50	9.50	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1041	TND007570	Nguyễn Thị Ngọc Hân	17/05/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	8.25	7.75	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 42

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1042	SPH005805	Nguyễn Thị Hậu	02/02/97	Nữ		2	D380101	8.50	8.50	9.75	26.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1043	DCN003379	Đặng Thị Thu Hằng	14/09/97	Nữ		1	D380101	7.50	8.50	9.25	25.25	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1044	KQH004209	Hà Thị Hằng	15/09/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	8.00	8.50	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1045	TND007295	Hoàng Thị Hằng	22/08/96	Nữ	01	1	D380101	6.50	8.25	8.75	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1046	HDT007837	Lê Thị Hằng	05/05/96	Nữ		2NT	D380101	8.50	7.50	9.50	25.50	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1047	SPH005672	Nguyễn Thị Thúy Hằng	01/03/97	Nữ		2	D380101	9.00	8.00	9.00	26.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1048	TTB002038	Nguyễn Thị Hằng	25/05/97	Nữ		1	D380101	8.00	9.00	8.50	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1049	THP004564	Nguyễn Thúy Hằng	30/04/97	Nữ		2	D380101	8.50	9.25	8.75	26.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1050	HDT008001	Nguyễn Thị Hằng	26/03/97	Nữ		1	D380101	8.00	8.00	8.50	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1051	TDV009221	Nguyễn Thị Hằng	26/10/97	Nữ		1	D380101	7.50	8.75	8.50	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1052	TND007466	Nông Thị Hằng	05/07/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.25	8.25	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1053	BKA004295	Phạm Thị Diệu Hằng	20/07/97	Nữ		2	D380101	7.50	8.50	9.50	25.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1054	HDT008053	Phạm Thị Hằng	17/12/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	9.25	9.50	26.00	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1055	TLA004679	Tô Thúy Hằng	30/09/97	Nữ		3	D380101	8.25	8.50	9.50	26.25	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1056	HHA004440	Trần Thị Hằng	01/10/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.25	7.75	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1057	TQU001659	Trần Thị Hằng	15/10/95	Nữ	06	1	D380101	7.75	7.50	9.25	24.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1058	TND007506	Triệu Thị Hằng	22/12/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.50	8.50	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1059	TND008102	Mạc Thị Hiến	05/01/97	Nữ	01	1	D380101	8.00	7.50	7.00	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1060	DCN003882	Lương Thị Hiếu	10/01/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	8.00	8.75	24.25	27.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1061	THV004244	Bùi Thị Thúy Hiền	22/01/97	Nữ		1	D380101	6.75	9.00	9.50	25.25	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1062	TTB002121	Đặng Thị Hiền	17/10/97	Nữ		1	D380101	7.50	9.00	9.00	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1063	TND007830	Hoàng Thị Thu Hiền	29/07/96	Nữ	01	1	D380101	6.50	8.25	7.75	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1064	TDV009806	Lê Thị Hiền	23/10/97	Nữ		1	D380101	7.00	9.00	8.75	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1065	HVN003374	Lê Phương Hiền	20/06/97	Nữ	04	2	D380101	7.50	7.50	9.00	24.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1066	TQU001718	Ngô Thu Hiền	12/12/97	Nữ		1	D380101	8.50	8.75	7.25	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1067	TTB002147	Nguyễn Thị Thu Hiền	13/04/97	Nữ		1	D380101	8.50	8.00	9.00	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1068	SPH005929	Nguyễn Thị Hiền	24/10/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	8.00	9.50	25.50	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 43

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1069	TND008043	Vi Thu Hiền	20/08/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	7.25	8.50	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1070	THV004397	Vũ Thị Hiền	13/05/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	7.75	8.50	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1071	THV004702	Đỗ Thị Hoa	16/04/97	Nữ		1	D380101	6.75	9.00	9.00	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1072	THP005281	Hoàng Thị Hoa	15/12/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	8.50	9.25	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1073	TTB002304	Linh Thị Hoa	01/10/95	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.50	8.00	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1074	TND008828	Nông Thị Vân Hoa	19/09/96	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.00	8.50	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1075	LNH003464	Trần Thị Phương Hoa	22/08/97	Nữ		1	D380101	7.50	8.00	9.50	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1076	TQU001940	Vũ Phương Hoa	09/02/96	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.75	7.50	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1077	TND009065	Cao Thị Thu Hoài	29/04/97	Nữ		1	D380101	9.00	8.25	8.50	25.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1078	TND009109	Lao Thị Hồng Hoài	10/12/97	Nữ	01	1	D380101	5.50	8.75	9.00	23.25	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1079	TND009110	Lăng Thị Hoài	26/05/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.75	8.50	23.25	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1080	TQU001996	Ma Thị Thu Hoài	06/06/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.25	9.00	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1081	TND009059	Nông Thị Thu Hoài	27/05/97	Nữ	01	1	D380101	5.75	9.50	8.25	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1082	TND009280	Hoàng Thu Hoàn	08/08/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	8.00	8.25	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1083	TTB002379	Nguyễn Bích Hòa	07/03/97	Nữ		1	D380101	7.50	7.50	9.50	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1084	TQU001965	Nguyễn Tấn Hòa	26/03/97		01	1	D380101	7.75	7.25	8.75	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1085	TQU001968	Nông Thị Xuân Hòa	09/07/97	Nữ	01	1	D380101	7.75	7.25	8.25	23.25	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1086	THV004876	Vừ Seo Hòa	02/03/95		01	1	D380101	5.50	8.75	8.50	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1087	TLA005694	Hoàng Thị Hồng	01/08/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.50	9.25	25.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1088	TND009756	Lục Thu Hồng	03/12/96	Nữ	01	1	D380101	7.25	8.50	8.00	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1089	TND009799	Nguyễn Thị Hồng	08/09/97	Nữ		1	D380101	7.25	8.50	9.00	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1090	TQU002144	Nguyễn Ngân Hồng	28/05/97	Nữ	01	1	D380101	8.00	7.25	7.50	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1091	TND009851	Nông Thu Hồng	21/09/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	8.00	9.25	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1092	DHU007894	Lại Thị Bình Huế	11/11/97	Nữ		2	D380101	7.25	9.00	9.50	25.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1093	TND010084	Lý Thị Thanh Huế	25/12/97	Nữ	01	1	D380101	8.00	7.75	8.75	24.50	28.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1094	HDT010545	Nguyễn Thị Huệ	11/04/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	8.50	9.00	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1095	TND010236	Nguyễn Thị Huệ	03/02/96	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.00	7.50	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 44

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1096	TND010935	Chờ Thị Huyền	23/09/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	8.50	8.50	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1097	YTB009828	Bùi Thị Thương Huyền	15/12/97	Nữ		2	D380101	8.00	9.25	9.25	26.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1098	TQU002411	Dương Thị Huyền	21/04/97	Nữ	01	1	D380101	7.75	7.25	7.50	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1099	HDT011279	Đinh Thị Huyền	02/07/96	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.75	9.00	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1100	HDT011301	Hà Ngọc Huyền	28/12/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	6.75	9.00	23.25	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1101	KQH006144	Lê Thị Thanh Huyền	02/12/97	Nữ		2	D380101	7.50	9.25	9.00	25.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1102	TND011142	Lý Thị Thu Huyền	10/07/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	7.25	9.00	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1103	TQU002449	Ngô Thanh Huyền	20/05/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	7.25	9.00	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1104	TDV013721	Nguyễn Thị Thanh Huyền	12/01/97	Nữ		2	D380101	8.25	8.75	9.25	26.25	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1105	YTB010126	Nguyễn Thị Thanh Huyền	18/08/96	Nữ		2	D380101	8.25	8.00	9.25	25.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1106	YTB010122	Nguyễn Thị Thanh Huyền	11/09/96	Nữ		2	D380101	7.50	8.50	9.50	25.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1107	HDT011476	Nguyễn Thị Huyền	01/09/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	8.75	9.00	25.25	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1108	LNH004226	Nguyễn Minh Huyền	06/09/97	Nữ		1	D380101	7.00	9.00	9.00	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1109	TDV013542	Nguyễn Thị Huyền	05/08/97	Nữ		1	D380101	8.50	7.50	9.75	25.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1110	TDV013506	Nguyễn Minh Huyền	10/05/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.50	9.00	25.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1111	HDT011613	Phạm Thị Huyền	18/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	8.50	9.50	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1112	TDV014213	Chu Thị Hương	17/01/97	Nữ		1	D380101	7.00	8.25	9.25	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1113	TND011695	Dương Thị Thu Hương	17/11/97	Nữ	01	1	D380101	8.00	7.75	7.50	23.25	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1114	HDT011993	Đào Thị Hương	05/11/96	Nữ		2NT	D380101	7.75	8.50	9.50	25.75	26.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1115	THP006938	Đỗ Mai Hương	16/09/97	Nữ		2	D380101	8.50	8.25	9.25	26.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1116	HHA006747	Hà Thị Hương	22/01/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	8.25	8.50	24.00	27.50	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1117	TND011773	Hoàng Thị Thu Hương	14/07/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	9.00	8.50	24.75	28.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1118	TND011776	Hoàng Thu Hương	04/10/97	Nữ	01	1	D380101	8.25	7.25	8.00	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1119	DQN009066	Lê Thị Mai Hương	03/08/95	Nữ		1	D380101	7.50	7.50	9.50	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1120	HDT012158	Lê Thị Hương	10/11/95	Nữ		2NT	D380101	7.25	9.50	9.50	26.25	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1121	SPH008370	Nguyễn Thị Lan Hương	07/02/97	Nữ		2	D380101	8.00	9.00	8.75	25.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1122	YTB010788	Nguyễn Thị Thu Hương	14/07/96	Nữ		2NT	D380101	8.00	8.25	8.75	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 45

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên		Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1123	TDV014432	Nguyễn Thị Mai	Hương	25/03/97	Nữ		2	D380101	8.75	7.50	9.50	25.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1124	TDV014439	Nguyễn Thị Thiên	Hương	03/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	8.25	9.50	25.25	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1125	THV006207	Nguyễn Thị	Hương	15/05/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	8.00	7.50	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1126	THP007127	Phạm Thị	Hương	04/11/96	Nữ		2	D380101	8.00	9.75	8.25	26.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1127	YTB010877	Trần Lan	Hương	17/05/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.00	9.50	25.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1128	TND012035	Triệu Thị	Hương	14/11/96	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.50	7.25	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1129	TND012100	Bàn Thị	Hường	19/09/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	8.50	6.75	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1130	TND012099	Bế Thị	Hường	18/10/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	8.50	8.00	24.00	27.50	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1131	KQH006833	Doãn Thị Thu	Hường	30/05/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.25	9.75	26.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1132	LNH004614	Đinh Thị	Hường	26/08/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	7.50	8.50	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1133	TND012247	Triệu Thị Thu	Hường	14/07/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.00	8.00	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1134	LNH004811	Lương Văn	Khiêm	21/03/97		01	1	D380101	6.00	7.50	9.50	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1135	TND013050	Đàm Thị	Kiều	01/03/96	Nữ	01	1	D380101	7.25	7.75	8.00	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1136	THV006923	Nguyễn Thị Hương	Lan	14/09/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	6.75	8.75	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1137	DCN005913	Nguyễn Ngọc	Lan	08/03/96	Nữ		1	D380101	8.50	8.25	8.75	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1138	TND013328	Nguyễn Thị	Lan	11/12/97	Nữ		1	D380101	7.75	9.00	9.00	25.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1139	TND013442	Hoàng Thị	Lành	19/04/96	Nữ	01	1	D380101	6.50	8.50	8.00	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1140	TDV015733	Nguyễn Thị	Lành	24/04/97	Nữ		1	D380101	7.50	7.75	9.50	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1141	TTB003340	Giàng A	Lào	06/10/97		01	1	D380101	6.00	9.00	8.50	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1142	SPH009178	Nguyễn Quỳnh	Lâm	04/03/97	Nữ		2NT	D380101	8.50	8.00	9.25	25.75	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1143	TND013612	Hoàng Thị	Len	22/05/97	Nữ	01	1	D380101	5.50	9.00	8.25	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1144	THV007092	Nguyễn Thị Hồng	Lê	23/02/97	Nữ		1	D380101	9.00	7.75	8.75	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1145	HDT013473	Nguyễn Hải	Lê	16/03/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	8.50	9.50	26.00	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1146	TND013711	Nguyễn Nhật	Lệ	27/08/97	Nữ		1	D380101	8.00	8.00	8.75	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1147	KQH007587	Đặng Thị	Liêm	12/11/96	Nữ	01	1	D380101	7.25	7.25	9.00	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1148	LNH005108	Bùi Thị	Liên	27/04/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.00	9.25	23.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1149	HDT013607	Hà Thị Kim	Liên	03/09/96	Nữ	01	1	D380101	6.00	8.75	8.00	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 46

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1150	TQU003047	Xin Thị Liên	24/09/97	Nữ	01	1	D380101	8.25	6.00	8.25	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1151	TND013933	Hoàng Thị Mai	12/02/97	Nữ	01	1	D380101	5.50	8.50	8.75	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1152	TDV016205	Bùi Thị Hải	25/01/97	Nữ		2	D380101	8.25	9.00	9.50	26.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1153	KQH007744	Đàm Thị Mỹ	22/11/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	6.50	9.00	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1154	THV007314	Đào Thị Tú	15/12/97	Nữ		1	D380101	7.75	8.50	9.50	25.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1155	LNH005244	Đinh Thùy	12/09/97	Nữ		1	D380101	7.25	9.25	9.00	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1156	THV007420	Hoàng Thị Thùy	19/05/97	Nữ		1	D380101	6.50	9.00	9.25	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1157	TQU003121	Kim Thảo	08/09/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	8.00	9.00	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1158	YTB012556	Lã Thị	16/12/97	Nữ	06	2	D380101	8.00	8.50	9.25	25.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1159	THP008419	Nguyễn Thị Thuỳ	13/01/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	9.00	9.00	26.00	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1160	LNH005414	Nguyễn Thị Thùy	21/03/97	Nữ		1	D380101	8.50	7.25	9.25	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1161	SPH009822	Nguyễn Mạnh	11/05/96			2NT	D380101	7.00	9.50	8.50	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1162	SPH009836	Nguyễn Nhật	08/02/97	Nữ		2	D380101	8.50	8.25	9.25	26.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1163	THV007536	Nguyễn Khánh	28/09/97	Nữ		1	D380101	8.25	8.50	9.50	26.25	27.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1164	SPH009704	Nguyễn Diệu	12/10/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	8.00	9.50	25.50	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1165	YTB012675	Nguyễn Khánh	13/11/97	Nữ	06	2	D380101	8.50	8.00	8.75	25.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1166	DCN006410	Nguyễn Thị	01/12/97	Nữ	01	1	D380101	7.75	8.50	8.50	24.75	28.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1167	DHU011394	Nguyễn Thùy	26/09/97	Nữ	06	2	D380101	8.00	8.50	9.25	25.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1168	LNH005427	Nguyễn Thùy	19/02/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	8.50	7.00	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1169	TQU003235	Phạm Thị Kiều	25/08/96	Nữ		1	D380101	8.25	9.00	8.50	25.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1170	KQH008053	Phạm Thị	22/01/95	Nữ		2	D380101	8.00	9.25	8.25	25.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1171	TTB003588	Trần Diệu	26/07/97	Nữ		1	D380101	8.50	8.50	8.50	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1172	TND014764	Triệu Thùy	10/09/96	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.25	8.00	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1173	YTB013205	Vũ Thùy	22/09/97	Nữ	06	2NT	D380101	7.25	8.50	8.75	24.50	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1174	TND014890	Vy Mỹ	10/12/97	Nữ	01	1	D380101	7.75	8.00	8.25	24.00	27.50	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1175	TDV017523	Hoàng Thị	24/04/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	9.00	9.00	25.50	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1176	TND014960	Hoàng Thị	16/12/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	9.25	8.75	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 47

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1177	HDT015087	Lê Thị Loan	15/06/97	Nữ		1	D380101	6.75	8.25	9.50	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1178	TND015028	Nông Thị Loan	27/06/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	8.50	9.00	24.00	27.50	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1179	TDV017587	Phạm Thị Minh	26/09/97	Nữ		2NT	D380101	7.75	8.50	9.00	25.25	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1180	YTB013323	Phạm Thị Loan	20/03/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	9.00	8.75	25.25	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1181	TDV017581	Phạm Thị Loan	10/05/96	Nữ		1	D380101	7.75	7.00	9.75	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1182	THV007904	Tạ Minh Loan	24/02/97	Nữ		1	D380101	8.00	7.75	9.25	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1183	TQU003406	Hà Thị Luyến	18/11/96	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.50	9.00	24.00	27.50	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1184	TND015426	Trần Thị Luyến	29/11/97	Nữ		1	D380101	7.25	9.25	9.25	25.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1185	KQH008501	Hoàng Thị Lực	22/06/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	6.50	9.00	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1186	HDT015740	Hoàng Thị Ly	22/06/97	Nữ		1	D380101	7.50	8.25	9.75	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1187	TDV018286	Lê Thị Khánh Ly	16/02/97	Nữ		2	D380101	8.75	8.00	9.00	25.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1188	YTB013836	Nguyễn Thị Hương Ly	24/12/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	8.50	9.25	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1189	TQU003480	Nguyễn Trang Ly	04/02/97	Nữ		1	D380101	8.50	7.75	8.50	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1190	TQU003474	Nguyễn Lưu Ly	02/10/97	Nữ		1	D380101	8.00	7.25	9.25	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1191	TND015781	Vì Thị Thảo Ly	19/11/96	Nữ	01	1	D380101	8.00	7.00	7.50	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1192	HDT015943	Đinh Hoàng Mai	29/10/97	Nữ		1	D380101	8.00	8.50	8.25	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1193	KQH008728	Hàn Thị Ngọc Mai	26/07/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	7.25	9.25	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1194	TQU003506	Hoàng Thị Mai	11/03/97	Nữ	01	1	D380101	7.75	6.00	9.50	23.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1195	HHA008887	Lạc Thị Mai	20/06/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.50	8.75	23.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1196	THP009233	Nguyễn Thị Ngọc Mai	11/03/97	Nữ		2	D380101	8.25	9.50	8.75	26.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1197	TTB003869	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	23/03/97	Nữ		1	D380101	8.00	8.50	9.00	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1198	KQH008813	Nguyễn Thị Thanh Mai	27/07/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	8.25	8.75	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1199	HDT016152	Tống Thị Mai	30/11/97	Nữ		1	D380101	7.75	8.50	9.00	25.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1200	THP009299	Trần Thị Thanh Mai	11/01/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.50	9.00	25.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1201	TND016088	Trần Ngọc Mai	05/04/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	6.25	9.25	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1202	DCN007229	Triệu Tồn Man	25/09/97		01	1	D380101	7.00	8.25	7.25	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1203	SPH011175	Nguyễn Văn Mạnh	31/12/97			2	D380101	7.50	9.00	9.75	26.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 48

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1204	TND016355	Triệu Thị Mây	23/05/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.50	9.00	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1205	TDV019139	Võ Thị Tuyết	21/01/97	Nữ		1	D380101	8.00	7.25	9.25	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1206	TQU003576	Phàn Thị Mấy	27/07/97	Nữ	01	1	D380101	8.00	6.50	8.00	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1207	HDT016401	Bùi Thị Mến	27/09/97	Nữ	01	1	D380101	5.50	8.50	8.50	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1208	TQU003587	Nông Thị Mến	25/06/96	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.50	7.75	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1209	DCN007378	Lại Thị Minh	24/09/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	8.50	9.00	25.50	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1210	TDV019267	Lô Thị ánh	07/12/97	Nữ	01	1	D380101	7.75	8.00	7.75	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1211	TTN006948	Y Hoàng Mlô	30/07/94		01	1	D380101	6.75	8.00	7.75	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1212	TND016742	Đặng Thị Múi	07/08/96	Nữ	01	1	D380101	6.50	7.25	9.25	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1213	TTB004079	Lô Thị Mừng	11/12/96	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.50	7.50	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1214	TTB004084	Bùi Thị Trà My	20/12/97	Nữ		1	D380101	7.50	8.50	9.50	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1215	LNH006223	Bùi Thị Hoài My	01/05/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	6.00	9.00	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1216	HDT016855	Hoàng Thị Đình Mỹ	12/01/97	Nữ		1	D380101	7.50	8.25	9.25	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1217	TDV019662	Hồ Thị Mỹ	27/01/97	Nữ		1	D380101	8.00	7.75	9.00	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1218	TTB004168	Nông Văn Nam	08/12/96		01	1	D380101	5.50	9.00	8.00	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1219	THP009905	Vương Quốc Nam	14/04/97			2NT	D380101	7.00	9.00	9.25	25.25	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1220	TDV020349	Đặng Thị Nga	30/04/97	Nữ		1	D380101	8.00	8.25	9.50	25.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1221	HHA009697	Đỗ Thu Nga	18/08/97	Nữ		1	D380101	7.50	7.75	9.25	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1222	DHU013914	Lê Thúy Nga	27/12/97	Nữ		2	D380101	6.50	9.25	10.00	25.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1223	TDV020447	Nguyễn Thị Hằng Nga	13/10/97	Nữ		1	D380101	7.75	7.50	9.75	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1224	HDT017467	Nguyễn Thị Nga	23/03/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	9.00	9.50	25.75	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1225	THP010025	Phạm Thị Nga	11/11/97	Nữ		2NT	D380101	7.75	9.00	9.25	26.00	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1226	HDT017531	Trần Thị Nga	13/12/97	Nữ		2NT	D380101	6.50	8.75	9.75	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1227	YTB015320	Lê Thị Hồng Ngát	30/03/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	8.50	8.75	25.25	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1228	TND017526	Dương Thị Thùy Ngân	23/05/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	8.25	9.00	24.50	28.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1229	DCN007924	Đinh Thị Ngân	03/07/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	8.25	7.50	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1230	TQU003830	Quan Thủy Ngân	29/01/97	Nữ	01	1	D380101	7.75	7.50	8.75	24.00	27.50	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 49

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1231	THV009292	Trần Thu Ngân	05/10/97	Nữ		1	D380101	8.00	8.00	9.50	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1232	LNH006547	Bùi Chính Nghĩa	17/06/97		01	1	D380101	7.50	6.75	9.00	23.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1233	TND017827	Nguyễn Thị Thu Ngoan	08/09/97	Nữ		1	D380101	7.50	9.00	8.50	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1234	YTB015579	Chu Thị Ngọc	06/11/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	8.25	9.25	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1235	THP010306	Đặng Thị Minh Ngọc	30/09/97	Nữ		2	D380101	8.00	9.50	8.50	26.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1236	THV009444	Hà ánh Ngọc	03/12/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	8.50	8.25	23.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1237	THV009455	Hoàng Hồng Ngọc	10/05/97	Nữ	01	1	D380101	7.75	7.50	8.50	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1238	LNH006706	Nguyễn Thị Như Ngọc	01/09/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	7.00	8.75	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1239	HDT018040	Nguyễn Thị Bích Ngọc	18/02/97	Nữ		1	D380101	7.50	8.50	9.00	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1240	THP010357	Nguyễn Bá Ngọc	11/08/95		03	2	D380101	7.50	9.00	7.75	24.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1241	TQU003919	Nguyễn Bích Ngọc	16/02/97	Nữ		1	D380101	7.75	8.00	8.75	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1242	KHA007270	Nguyễn Thị Ngọc	11/04/96	Nữ		2NT	D380101	8.00	9.00	8.75	25.75	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1243	THV009576	Thần Mai Ngọc	07/07/97	Nữ	01	1	D380101	6.00	8.00	9.50	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1244	TTB004453	Tông Thị Nguyên	01/03/97	Nữ	01	1	D380101	6.00	9.00	7.50	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1245	TND018349	Hoàng ánh Nguyệt	04/01/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	8.25	8.25	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1246	TND018376	Lý Thị Bích Nguyệt	17/01/97	Nữ	01	1	D380101	6.00	9.00	8.75	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1247	TND018396	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	20/02/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.50	8.00	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1248	TQU004013	Nông Thị Nguyệt	08/03/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	6.50	9.25	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1249	TQU004022	Vũ Thị Minh Nguyệt	25/01/97	Nữ		1	D380101	8.25	7.75	8.50	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1250	THP010708	Nguyễn Thị Nhân	20/02/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	9.00	8.50	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1251	TTB004534	Lò Thị Nhau	15/08/96	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.50	8.50	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1252	THV009805	Hà Thị Hương Nhi	11/06/97	Nữ	01	1	D380101	8.50	8.25	8.75	25.50	29.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1253	TDV022187	Nguyễn Thị Yến Nhi	20/12/97	Nữ		2	D380101	8.75	8.75	8.50	26.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1254	THP010824	Vũ Thị Yến Nhi	24/02/97	Nữ		2	D380101	7.50	8.50	9.50	25.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1255	TND018730	Lục Thị Ninh	21/05/96	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.75	8.75	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1256	TTB004558	Màng Thị Nhon	15/06/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.00	9.25	23.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1257	THV009837	Cao Thị Hồng Nhung	09/07/97	Nữ		1	D380101	8.25	7.50	9.50	25.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 50

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1258	SPH013023	Dương Thị Hồng Nhung	22/04/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.75	9.00	25.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1259	TDV022297	Đinh Thị Trang Nhung	06/11/97	Nữ		2	D380101	8.25	8.25	9.25	25.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1260	HDT018777	Lê Thị Nhung	15/08/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.75	9.50	26.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1261	TLA010512	Lương Thị Hồng Nhung	10/09/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	8.50	9.75	25.75	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1262	THV009898	Lý Thị Tuyết Nhung	31/08/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.25	8.50	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1263	SPH013096	Nguyễn Thị Hồng Nhung	01/03/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.00	9.50	25.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1264	YTB016406	Nguyễn Thị Hồng Nhung	13/07/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	8.75	9.00	25.25	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1265	TND019005	Phạm Hồng Nhung	28/10/97	Nữ		1	D380101	7.25	8.75	8.50	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1266	TQU004142	Lê Thị Như	03/11/96	Nữ	01	1	D380101	8.00	7.25	8.00	23.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1267	TTN013748	Nguyễn Thị Quỳnh Như	11/08/97	Nữ		1	D380101	7.50	8.00	9.00	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1268	TQU004156	Châu Thị Ninh	06/01/97	Nữ	01	1	D380101	8.25	7.00	8.25	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1269	TND019159	Hoàng Thị Ninh	04/04/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	8.00	7.75	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1270	HDT019102	Lê Thị Ninh	10/02/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	9.00	9.00	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1271	TTB004653	Pờ Mé Nu	20/06/96	Nữ	01	1	D380101	6.00	8.50	8.50	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1272	TTB004657	Giàng A Nù	16/07/95		01	1	D380101	6.00	9.00	8.50	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1273	TND019256	Chu Thị Oanh	04/02/96	Nữ	01	1	D380101	7.50	9.00	9.00	25.50	29.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1274	TTB004677	Đinh Kiều Oanh	26/07/97	Nữ	01	1	D380101	8.50	7.50	7.00	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1275	TTB004678	Hà Kim Oanh	13/05/97	Nữ		1	D380101	6.00	9.50	9.00	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1276	HDT019240	Ngô Thị Kim Oanh	07/06/95	Nữ		2NT	D380101	8.00	8.00	9.50	25.50	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1277	LNH007144	Phạm Lâm Oanh	13/02/97	Nữ		1	D380101	8.00	8.00	8.50	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1278	TDV023106	Thạch Thị Lâm Oanh	20/05/96	Nữ		2NT	D380101	8.50	7.50	9.50	25.50	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1279	TDV023128	Trần Thị Oanh	06/12/96	Nữ		1	D380101	8.75	8.00	8.75	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1280	KQH010601	Giàng Thị Păng	05/05/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	7.75	9.25	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1281	TND019451	Hoàng Thị Phấn	27/03/97	Nữ	01	1	D380101	6.00	8.50	8.25	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1282	TND019724	Bùi Thị Phương	25/11/97	Nữ	01	1	D380101	6.25	7.75	8.75	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1283	THV010388	Đặng Bích Phương	29/08/97	Nữ		1	D380101	8.00	8.50	8.50	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1284	TND019770	Đổng Mai Phương	25/08/95	Nữ	01	1	D380101	7.25	6.50	9.00	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 51

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1285	LNH007300	Hà Thị Phương	01/04/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	8.00	8.25	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1286	THP011523	Hoàng Thị Phương	09/02/97	Nữ		2	D380101	7.50	9.00	9.00	25.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1287	TND019873	Lương Thảo Phương	04/10/97	Nữ	01	1	D380101	6.00	8.25	8.75	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1288	YTB017528	Vũ Thị Phương	04/10/97	Nữ		2NT	D380101	8.50	8.25	8.25	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1289	THV010603	Dương Thị Bích Phương	23/06/96	Nữ		1	D380101	7.75	8.00	9.00	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1290	HDT020198	Lê Thị Phương	09/07/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	9.25	9.50	25.75	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1291	TTB004732	Sùng A Pênh	02/04/97		01	1	D380101	5.50	8.50	8.50	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1292	TTB004987	Thào A Pó	07/09/97		01	1	D380101	6.00	8.50	8.50	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1293	THV010774	Trần Minh Quang	28/05/97			1	D380101	7.25	8.00	9.25	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1294	LNH007568	Ngô Duy Hồng Quân	28/05/96			1	D380101	8.50	9.00	8.25	25.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1295	TQU004497	Nông Văn Quân	10/01/97		01	1	D380101	8.00	7.50	8.25	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1296	THV010880	Lương Văn Qui	02/04/97		01	1	D380101	6.00	8.00	9.50	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1297	TTB005107	Cà Thị Quyên	28/02/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.50	9.00	24.50	28.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1298	TND020757	Đường Thu Quyên	25/12/97	Nữ	01	1	D380101	6.00	8.00	9.00	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1299	TND020825	Nông Thị Quyên	08/11/96	Nữ	01	1	D380101	6.50	9.50	8.00	24.00	27.50	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1300	TND020831	Phùng Thị Quyên	13/12/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.25	8.00	23.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1301	TND020656	Lò Thị Quy	15/07/96	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.50	8.25	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1302	THV010911	Phùng Thị Quý	20/08/96	Nữ	01	1	D380101	6.25	7.50	8.75	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1303	TQU004582	Bùi Thị Thúy Quỳnh	09/11/97	Nữ		1	D380101	7.75	8.25	9.00	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1304	TND021038	Hà Thị Quỳnh	04/09/97	Nữ	01	1	D380101	6.00	8.50	8.25	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1305	SPH014470	Hoàng Thị Xuân Quỳnh	30/08/97	Nữ		2	D380101	8.50	8.50	9.00	26.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1306	TND021137	Nguyễn Như Quỳnh	18/07/97	Nữ		1	D380101	8.00	8.00	9.25	25.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1307	DHU019103	Nguyễn Thị Quỳnh	16/05/95	Nữ	06	1	D380101	7.25	8.50	9.00	24.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1308	TDV025522	Nguyễn Thị Quỳnh	18/06/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	8.00	9.50	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1309	TND021203	Nguyễn Thu Quỳnh	23/10/96	Nữ		1	D380101	7.00	8.75	8.75	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1310	THV011180	Triệu Diễm Quỳnh	07/11/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.25	9.00	23.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1311	HDT021335	Trịnh Thị Như Quỳnh	26/08/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	6.50	9.25	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 52

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1312	THV011215	Hoàng Thị Sa	04/02/97	Nữ		1	D380101	8.25	8.75	8.50	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1313	THP012488	Nguyễn Thị Sang	06/10/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.75	9.75	26.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1314	TND021362	Lộc Thị Sao	21/09/96	Nữ	01	1	D380101	6.75	7.75	8.00	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1315	THV011268	Vũ Thị Mai	20/11/97	Nữ		1	D380101	7.50	9.25	9.00	25.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1316	TQU004680	Ấu Thị Sen	04/12/96	Nữ	01	1	D380101	5.75	8.00	9.25	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1317	TND021390	Hoàng Thị Sen	12/04/97	Nữ	01	1	D380101	7.75	7.25	7.75	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1318	TND021467	Nông Thị Son	19/02/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	7.50	9.00	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1319	TND021498	Dương Hồng Sơn	18/02/97			1	D380101	7.25	9.25	8.50	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1320	HDT021848	Phạm Hồng Sơn	27/11/97			1	D380101	7.50	8.50	9.25	25.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1321	TTB005455	Giàng Thị Sua	13/09/96	Nữ	01	1	D380101	5.50	8.50	9.50	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1322	THV011653	Nghiêm Thị Tam	19/02/96	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.50	8.50	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1323	TDV026932	Đặng Thị Tâm	06/10/96	Nữ		1	D380101	7.75	8.00	9.75	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1324	DCN009835	Lù Thị Tâm	06/08/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.25	8.50	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1325	TND022075	Ma Thị Thanh Tâm	05/06/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	8.00	8.25	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1326	THV011742	Nguyễn Văn Tân	09/03/97			1	D380101	7.50	8.00	9.50	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1327	TND022175	Hoàng Thị Tầm	24/09/96	Nữ	01	1	D380101	6.00	8.50	8.00	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1328	TQU004948	Lã Thị Thanh	19/10/97	Nữ		1	D380101	8.25	8.50	8.00	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1329	TTB005671	Lò Thị Thanh	27/04/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.50	8.00	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1330	TTB005681	Lường Thị Thanh	09/11/96	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.00	8.00	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1331	SPH015271	Mã Thị Thanh	12/05/96	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.50	9.25	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1332	KQH012316	Nguyễn Thị Thanh	26/05/97	Nữ		2	D380101	7.50	9.00	9.50	26.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1333	TTB005699	Quàng Thị Thanh	31/01/97	Nữ	01	1	D380101	8.00	9.00	9.25	26.25	29.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1334	DHU020770	Hoàng Minh Thành	26/07/97		06	2	D380101	6.75	8.75	9.50	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1335	TTB005740	Lò Trung Thành	05/02/97		01	1	D380101	7.00	8.50	7.50	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1336	TQU004993	Nguyễn Đức Thành	04/04/97		01	1	D380101	5.50	8.50	9.50	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1337	THV012023	Nguyễn Văn Thành	25/11/97			1	D380101	8.25	7.00	9.25	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1338	BKA011812	Vũ Thị Thành	27/09/96	Nữ		2NT	D380101	8.25	8.25	9.50	26.00	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 53

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1339	TTB005838	Chu Thị Thảo	02/08/97	Nữ	01	1	D380101	8.00	8.50	6.75	23.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1340	KQH012532	Đàm Thị Thảo	06/03/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	8.25	9.00	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1341	TND022868	Đinh Thị Thảo	09/04/97	Nữ	01	1	D380101	8.00	7.75	8.50	24.25	27.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1342	TQU005057	Hoàng Thu Thảo	24/02/97	Nữ	01	1	D380101	8.00	7.75	8.00	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1343	DCN010221	Lê Thị Bích Thảo	08/08/96	Nữ		2	D380101	7.25	9.50	9.25	26.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1344	TQU005062	Lê Thị Minh Thảo	12/09/97	Nữ		1	D380101	8.25	9.25	8.25	25.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1345	THP013325	Lương Thị Phương Thảo	28/12/97	Nữ		2	D380101	7.50	9.25	9.75	26.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1346	THV012200	Lương Thị Thảo	22/05/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	8.00	8.25	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1347	LNH008590	Nguyễn Thu Thảo	12/01/97	Nữ		1	D380101	8.00	8.25	9.00	25.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1348	TDV028260	Nguyễn Thị Thảo	16/04/97	Nữ		1	D380101	7.75	8.25	9.00	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1349	TND023241	Nông Phương Thảo	25/10/96	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.75	7.75	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1350	TDV028344	Phan Thị Phương Thảo	11/05/96	Nữ		2NT	D380101	7.75	9.00	9.00	25.75	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1351	TND023293	Phạm Văn Thảo	29/07/97			1	D380101	7.00	8.50	9.25	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1352	YTB019918	Phạm Thị Thảo	11/11/97	Nữ		2	D380101	8.25	9.00	9.00	26.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1353	TTB005925	Phạm Mai Thảo	21/11/97	Nữ		1	D380101	7.50	9.00	9.50	26.00	27.50	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1354	YTB020094	Nguyễn Thị Thắm	24/03/97	Nữ		2	D380101	8.00	9.00	9.50	26.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1355	THP013793	Nguyễn Văn Thiên	17/08/97			2NT	D380101	7.75	8.25	9.25	25.25	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1356	SPH016090	Diệp Thị Thiện	10/06/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	6.75	8.25	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1357	TQU005280	Triệu Thị Thịnh	13/08/96	Nữ	01	1	D380101	6.50	7.75	8.75	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1358	HDT024146	Đỗ Thị Thoa	16/08/97	Nữ		1	D380101	8.00	8.25	9.25	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1359	TQU005304	Nguyễn Thu Toàn	14/05/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.25	8.25	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1360	KQH013257	Đồng Thị Ngọc Thơ	23/11/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	6.00	9.75	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1361	DHU022300	Lê Thị Hoài Thơ	20/11/97	Nữ		1	D380101	8.25	7.50	9.50	25.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1362	TDV029641	Bùi Thị Thơm	26/08/96	Nữ		1	D380101	7.75	8.25	8.75	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1363	TQU005337	Nông Thị Thơm	22/09/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	8.25	7.00	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1364	TND024540	Nguyễn Thị Thuận	20/04/97	Nữ		1	D380101	7.25	9.00	8.75	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1365	TDV030027	Nguyễn Thị Thuận	11/11/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	7.75	9.00	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 54

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1366	HDT024340	Đậu Thị Hà Thu	22/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.75	9.25	8.50	25.50	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1367	TQU005354	Lê Thị Minh Thu	12/09/97	Nữ		1	D380101	8.00	8.00	8.50	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1368	THV012815	Lương Thị Lệ Thu	28/08/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	6.75	9.25	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1369	SPH016347	Nguyễn Thị Lệ Thu	12/11/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.75	9.50	26.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1370	THV013199	Vi Thị Thuyết	25/09/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	8.00	8.25	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1371	THV012932	Trần Thị Thu Thủy	07/07/96	Nữ		1	D380101	7.00	8.50	9.00	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1372	TND025029	Nguyễn Thị Thu Thúy	22/07/97	Nữ		2	D380101	8.25	8.50	9.25	26.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1373	KQH013612	Triệu Thị Thùy	22/06/97	Nữ	01	1	D380101	6.00	7.50	9.25	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1374	TDV030302	Bùi Thị Thủy	03/04/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	8.00	9.75	25.75	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1375	LNH009166	Bùi Thị Thủy	22/11/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.75	9.00	24.25	27.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1376	DCN011040	Nguyễn Thị Thu Thủy	14/01/97	Nữ		2	D380101	6.50	9.25	9.75	25.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1377	DCN011084	Phạm Thị Thu Thủy	15/07/97	Nữ		2	D380101	7.50	9.00	9.25	25.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1378	YTB021441	Trần Thị Thủy	06/03/97	Nữ		2NT	D380101	8.50	9.25	8.75	26.50	27.50	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1379	TND025171	Hoàng Thị Vân Thư	22/05/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	9.25	9.50	25.25	28.75	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1380	THV013212	Lê Thị Thư	17/02/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.50	8.00	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1381	TLA013516	Nguyễn Thị Minh Thư	03/12/97	Nữ		2	D380101	7.75	8.75	9.50	26.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1382	TTB006447	Nguyễn Thị Anh Thư	19/04/97	Nữ		1	D380101	8.00	7.00	9.50	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1383	TDV030836	Nguyễn Anh Thư	10/04/97	Nữ		2NT	D380101	9.00	8.00	8.25	25.25	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1384	TND025302	Đặng Hiền Thương	26/11/97	Nữ		1	D380101	7.75	8.75	9.00	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1385	HDT025520	Nguyễn Thị Hà Thương	03/01/96	Nữ		2	D380101	8.50	9.75	8.50	26.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1386	TDV031159	Phan Thị Thương	26/12/97	Nữ		1	D380101	8.00	7.50	9.25	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1387	HDT025655	Hoàng Thị Thuỷ Tiên	10/07/97	Nữ	06	1	D380101	7.00	8.00	9.50	24.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1388	TDV031309	Lê Thị Bình Tiên	20/12/96	Nữ		1	D380101	7.50	8.00	9.25	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1389	TTB006546	Trần Thị Hà Tiên	11/08/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.00	8.50	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1390	THV013361	Vũ Thuỷ Tiên	19/09/97	Nữ		1	D380101	7.75	8.50	9.00	25.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1391	TTB006534	Lò Thị Tiêm	29/10/97	Nữ	01	1	D380101	6.00	8.00	9.00	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1392	TQU005653	Đoàn Văn Tiệp	06/06/96			1	D380101	8.25	8.75	9.00	26.00	27.50	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 55

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1393	THV013479	Vương Tin	09/01/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	8.25	8.00	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1394	HHA014236	Nguyễn Thị Tình	29/09/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	8.75	9.50	25.25	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1395	DHU024012	Hồ Văn Trai	28/02/97		01	1	D380101	7.25	7.50	9.00	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1396	HDT026165	Bùi Ngọc Trang	15/03/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	8.75	9.25	25.25	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1397	TDV032074	Dương Thị Quỳnh Trang	30/08/97	Nữ		1	D380101	7.75	7.50	9.25	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1398	TQU005766	Đào Thùy Trang	14/10/97	Nữ		1	D380101	7.50	8.25	8.75	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1399	HHA014438	Đỗ Thùy Trang	26/01/97	Nữ		2	D380101	8.75	8.25	9.00	26.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1400	LNH009705	Hà Thị Kim Trang	17/03/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	7.25	9.50	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1401	TQU005793	Hoàng Thị Trang	17/05/96	Nữ	01	1	D380101	7.75	6.75	8.00	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1402	TQU005797	Hoàng Thu Trang	20/05/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	8.50	7.00	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1403	DCN011718	Lang Thị Trang	09/04/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	8.50	7.50	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1404	THV013768	Lù Thị Trang	21/03/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.00	8.25	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1405	DCN011740	Lương Thị Huyền Trang	08/11/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	7.75	8.50	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1406	LNH009779	Nguyễn Thị Hà Trang	30/10/97	Nữ	01	1	D380101	6.00	7.75	9.25	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1407	SPH017627	Nguyễn Thị Thu Trang	04/04/96	Nữ		2NT	D380101	8.00	7.75	9.25	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1408	HHA014603	Nguyễn Thị Hà Trang	07/09/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	7.50	8.75	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1409	DCN011807	Nguyễn Thị Kiều Trang	18/03/97	Nữ		2	D380101	8.00	9.25	8.50	25.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1410	HDT026991	Nguyễn Thu Trang	20/08/97	Nữ	01	1	D380101	6.25	7.75	8.50	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1411	HDT026941	Nguyễn Thị Trang	22/11/96	Nữ		2NT	D380101	7.75	8.75	8.75	25.25	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1412	THP015142	Nguyễn Phương Trang	17/09/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	8.75	10.00	26.25	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1413	KQH014676	Nguyễn Thu Trang	13/07/97	Nữ		2	D380101	7.75	9.00	9.50	26.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1414	TQU005861	Nguyễn Thu Trang	03/10/97	Nữ		1	D380101	8.50	8.75	8.00	25.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1415	HDT026850	Nguyễn Thị Trang	02/06/97	Nữ		2NT	D380101	7.75	8.50	8.75	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1416	TND026627	Nông Thị Thiên Trang	20/06/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	8.00	7.50	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1417	TND026625	Nông Thị Mai Trang	31/01/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	7.75	8.00	22.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1418	TDV032871	Phan Thị Thùy Trang	08/08/97	Nữ		1	D380101	7.25	8.25	9.50	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1419	HDT027041	Phạm Thị Linh Trang	07/07/97	Nữ		1	D380101	7.50	8.50	9.50	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 56

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1420	TND026654	Phạm Mai Trang	30/07/97	Nữ		1	D380101	8.25	8.50	8.75	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1421	TTB006818	Phạm Tân Trang	16/05/96	Nữ		1	D380101	7.00	8.50	9.50	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1422	TQU005909	Trần Thị Huyền Trang	16/08/97	Nữ		1	D380101	8.50	8.25	8.75	25.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1423	TDV033109	Trần Thị Trang	30/08/96	Nữ		1	D380101	7.25	8.25	9.00	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1424	SPH017853	Trương Thị Thu Trang	15/01/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	8.00	9.50	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1425	TND026852	Đàm Thị Huyền Trân	13/12/96	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.50	8.75	23.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1426	LNH009970	Bùi Thị Băng Trinh	01/10/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.50	8.75	23.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1427	TND026914	Đoàn Thị Phương Trinh	05/03/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.00	8.50	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1428	THP015567	Phạm Việt Trinh	29/08/97	Nữ		2	D380101	7.00	9.50	9.75	26.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1429	HDT027446	Phùng Thị Kiều Trinh	20/10/97	Nữ		1	D380101	7.25	9.25	9.25	25.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1430	KQH014933	Vương Thị Tuyết Trinh	29/10/97	Nữ		2	D380101	7.75	9.25	9.50	26.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1431	TND027181	Nguyễn Thành Trung	21/11/97		01	1	D380101	6.50	8.50	8.25	23.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1432	BKA014247	Hoàng Đình Tuấn	30/11/97			2	D380101	8.00	9.00	8.50	25.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1433	KQH015443	Nguyễn Duy Tuấn	04/12/96		06	2	D380101	8.00	8.00	9.75	25.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1434	HDT029143	Trương Thị ánh Tuyết	06/06/96	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.75	7.50	22.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1435	THP016392	Vũ Thị ánh Tuyết	29/07/97	Nữ		2	D380101	7.00	9.00	9.50	25.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1436	TQU006280	Bàn Thị Tuyền	03/10/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.25	8.50	23.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1437	TND028496	Sâm Thị Tuyền	30/08/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	7.25	8.50	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1438	TND028499	Triệu Văn Tuyền	28/11/96		01	1	D380101	6.25	8.25	9.00	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1439	TDV034185	Bùi Thị Thanh Tú	21/02/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	8.25	9.25	25.50	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1440	TLA015205	Nguyễn Văn Tùng	18/01/97			3	D380101	8.00	8.75	9.50	26.25	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1441	TTB007056	Và A Tòa	18/05/97		01	1	D380101	6.50	9.00	9.00	24.50	28.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1442	TTB007052	Vừ A Tòa	03/05/97		01	1	D380101	6.50	9.50	9.00	25.00	28.50	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1443	KQH015939	Đỗ Thị Uyên	10/12/97	Nữ		2	D380101	7.75	9.50	9.25	26.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1444	TTB007359	Lò Thị Tố Uyên	08/09/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.50	8.00	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1445	TTB007347	Cà Thị út	08/04/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.50	8.00	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1446	TTB007392	Sùng Thị Vang	02/01/95	Nữ	01	1	D380101	6.00	9.50	8.50	24.00	27.50	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 57

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1447	TND029017	Bàn Thị Vân	21/01/97	Nữ	01	1	D380101	7.75	9.00	8.75	25.50	29.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1448	THV015105	Đặng Thủy Vân	26/03/97	Nữ	01	1	D380101	8.00	6.75	8.75	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1449	HDT029488	Hoàng Thị Vân	02/03/96	Nữ		2NT	D380101	8.00	8.00	9.25	25.25	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1450	HDT029506	Lê Thị Hồng Vân	25/04/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.75	9.00	25.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1451	TND029086	Lương Thị Vân	09/09/96	Nữ	01	1	D380101	6.25	8.75	8.50	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1452	TDV035875	Nguyễn Thị Vân	30/11/97	Nữ		1	D380101	8.25	7.50	9.50	25.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1453	TDV035844	Nguyễn Thị Vân	11/07/97	Nữ		1	D380101	7.50	7.50	9.50	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1454	TTB007459	Tòng Thị Vân	20/07/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	8.00	8.00	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1455	TDV035937	Trương Thị Hồng Vân	28/08/97	Nữ		1	D380101	8.25	8.50	8.50	25.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1456	DCN013068	Triệu Thị Thanh Viền	06/09/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	8.25	7.50	23.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1457	TDV036256	Trần Thị Hồng Vinh	11/06/97	Nữ		1	D380101	8.75	8.00	8.00	24.75	26.25	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1458	THV015435	Phà Thó Xa	12/08/97		01	1	D380101	5.50	8.25	9.25	23.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1459	TND029728	Nông Thị Xâm	10/10/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	8.00	8.25	23.75	27.25	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1460	KQH016470	Vũ Thị Thanh Xuân	08/07/97	Nữ		2NT	D380101	6.50	9.50	9.50	25.50	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1461	TTB007651	Hà Thị Xuyên	13/01/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.00	8.50	23.50	27.00	13h00' ngày 10 tháng 9 năm 2015
1462	TND029935	Đào Thị Yến	17/07/97	Nữ		1	D380101	8.00	8.50	8.50	25.00	26.50	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1463	KQH016529	Đào Thị Yến	26/07/96	Nữ		2NT	D380101	7.25	9.00	8.75	25.00	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1464	TND030054	Nguyễn Thị Hải Yến	20/04/96	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.25	8.50	23.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1465	TDV036957	Nguyễn Hải Yến	31/07/97	Nữ		1	D380101	7.25	8.75	9.25	25.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1466	TQU006635	Nguyễn Thị Yến	04/02/97	Nữ		1	D380101	7.25	8.50	8.75	24.50	26.00	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1467	TND030159	Trương Hải Yến	28/08/96	Nữ	01	1	D380101	7.00	8.75	7.50	23.25	26.75	7h30' ngày 11 tháng 9 năm 2015
1468	KQH003135	Đinh Minh Đức	19/08/92		03	2	D380101	7.00	8.25	9.00	24.25	26.75	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 58

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1469	TDV000032	Bùi Thị Thúy An	12/01/97	Nữ	06	1	D380101	7.50	7.25	5.50	20.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1470	SPH000147	Bùi Thị Thùy Anh	13/05/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.50	7.00	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1471	YTB000159	Bùi Thị Phương Anh	10/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	8.75	6.50	22.25	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1472	YTB000153	Bùi Thị Ngọc Anh	21/10/97	Nữ		2NT	D380101	6.25	7.00	7.00	20.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1473	BKA000082	Bùi Mai Anh	27/10/97	Nữ		2	D380101	7.25	8.25	7.75	23.25	23.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1474	TND000104	Bùi Ngọc Anh	14/04/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	7.75	5.00	19.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1475	THP000148	Chu Thị Ngọc Anh	19/07/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.50	7.00	22.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1476	SPH000174	Chu Tuệ Anh	09/11/97	Nữ		3	D380101	8.00	8.00	6.75	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1477	HHA000196	Đào Văn Anh	26/09/97	Nữ		2	D380101	7.25	7.75	6.00	21.00	21.50	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1478	SPH000261	Đào Ngọc Anh	28/04/97	Nữ		3	D380101	7.25	8.00	7.50	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1479	SPH000317	Đặng Thị Quỳnh Anh	25/08/97	Nữ		3	D380101	6.50	8.00	7.25	21.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1480	THV000152	Đặng Thị Vân Anh	16/04/97	Nữ		1	D380101	7.00	6.00	7.75	20.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1481	SPH000279	Đinh Kiều Anh	21/11/97	Nữ		3	D380101	7.00	7.00	7.50	21.50	21.50	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1482	THV000130	Đinh Ngọc Anh	13/10/97	Nữ		1	D380101	6.25	8.00	6.50	20.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1483	KQH000174	Đoàn Lan Anh	11/01/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.25	6.50	21.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1484	TTB000061	Đỗ Thị Quỳnh Anh	06/09/97	Nữ		1	D380101	6.00	7.00	7.75	20.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1485	SPH000215	Đỗ Ngọc Anh	08/07/97	Nữ		3	D380101	6.50	7.50	7.25	21.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1486	SPH000210	Đỗ Minh Anh	15/03/97	Nữ		3	D380101	7.25	8.00	7.25	22.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1487	SPH000203	Đỗ Hà Anh	26/08/97	Nữ		3	D380101	7.25	8.00	7.50	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1488	SPH000417	Hoàng Thị Ngọc Anh	25/07/96	Nữ		2	D380101	7.25	7.00	6.50	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1489	HDT000432	Hoàng Thị Kim Anh	07/03/97	Nữ		1	D380101	6.50	6.75	7.50	20.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1490	THP000307	Hoàng Văn Anh	03/12/97	Nữ		2NT	D380101	6.50	7.00	7.50	21.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1491	SPH000424	Hoàng Tú Anh	19/05/97	Nữ		2	D380101	7.50	8.00	6.00	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1492	SPH000403	Hoàng Phương Anh	24/08/97	Nữ		3	D380101	8.00	8.00	8.50	24.50	24.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1493	KQH000222	Kiều Thị Mai Anh	16/10/96	Nữ		2	D380101	6.50	8.00	6.75	21.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1494	TLA000417	Lê Nữ Thục Anh	04/09/97	Nữ		3	D380101	7.75	7.25	6.75	21.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1495	TDV000620	Lê Thị Thu Anh	11/03/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	7.00	7.25	21.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 59

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1496	TQU000078	Lê Thị Vân Anh	19/06/97	Nữ		1	D380101	6.00	8.00	7.75	21.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1497	TLA000385	Lê Diệp Anh	27/11/97	Nữ		3	D380101	6.50	8.00	8.00	22.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1498	HDT000525	Lê Hồng Anh	22/10/97			1	D380101	7.50	5.50	7.50	20.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1499	THV000278	Lê Thái Anh	19/01/97			1	D380101	7.25	5.50	7.25	20.00	21.50	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1500	HDT000506	Lê Đức Anh	11/09/97			1	D380101	7.00	6.00	7.50	20.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1501	SPH000560	Lê Trâm Anh	14/10/97	Nữ		3	D380101	6.75	8.50	8.00	23.25	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1502	SPH000665	Ngô Tôn Phương Anh	13/04/97	Nữ		3	D380101	6.50	7.00	8.25	21.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1503	HHA000475	Nguyễn Đoàn Ngọc Anh	28/06/97	Nữ		2	D380101	8.00	7.25	7.75	23.00	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1504	TDV000802	Nguyễn Lê Minh Anh	06/10/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	6.00	7.25	20.50	21.50	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1505	HVN000430	Nguyễn Thị Hồng Anh	29/11/97	Nữ		2	D380101	6.75	7.50	6.50	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1506	YTB000787	Nguyễn Thị Lan Anh	02/02/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	6.25	6.75	20.50	21.50	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1507	BKA000639	Nguyễn Thị Trung Anh	15/07/97	Nữ		3	D380101	6.75	8.50	6.50	21.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1508	DND000486	Nguyễn Thị Tú Anh	23/02/97	Nữ		2	D380101	6.75	6.75	7.50	21.00	21.50	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1509	KHA000487	Nguyễn Thị Trâm Anh	11/07/97	Nữ		3	D380101	6.50	8.00	7.50	22.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1510	HDT001163	Nguyễn Thị Phương Anh	25/12/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	8.00	6.25	21.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1511	DHU000557	Nguyễn Thị Kim Anh	30/10/97	Nữ		2	D380101	7.00	7.00	6.75	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1512	TDV000924	Nguyễn Thị Huyền Anh	26/07/97	Nữ		2	D380101	7.25	8.00	7.00	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1513	YTB000867	Nguyễn Thị Ngọc Anh	18/02/97	Nữ		2NT	D380101	6.75	8.50	7.25	22.50	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1514	TDV000927	Nguyễn Thị Kim Anh	08/10/95	Nữ		2	D380101	8.50	7.00	8.25	23.75	24.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1515	SPH001107	Nguyễn Thị Vân Anh	23/11/97	Nữ		3	D380101	8.00	8.00	6.75	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1516	TLA000602	Nguyễn Hà Anh	19/09/97	Nữ		3	D380101	7.00	7.50	8.25	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1517	HVN000296	Nguyễn Đức Anh	10/11/97			2	D380101	6.75	7.50	7.00	21.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1518	SPH000949	Nguyễn Quỳnh Anh	06/09/97	Nữ		3	D380101	6.50	8.50	8.50	23.50	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1519	BKA000546	Nguyễn Phương Anh	15/09/97	Nữ		3	D380101	7.00	7.50	7.00	21.50	21.50	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1520	TND000683	Nguyễn Phương Anh	04/11/97	Nữ		2	D380101	7.25	7.25	6.75	21.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1521	KHA000554	Nguyễn Vân Anh	14/01/97	Nữ		3	D380101	7.00	8.00	7.50	22.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1522	YTB000714	Nguyễn Phương Anh	29/11/97	Nữ		2NT	D380101	6.75	7.25	6.25	20.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 60

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1523	LNH000323	Nguyễn Kim Anh	27/04/97	Nữ		1	D380101	7.25	6.25	6.75	20.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1524	TLA000711	Nguyễn Ngọc Anh	17/05/97	Nữ		3	D380101	8.00	7.50	7.25	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1525	HDT001273	Nguyễn Tuấn Anh	08/05/97			2NT	D380101	7.00	8.00	6.75	21.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1526	YTB000683	Nguyễn Ngọc Anh	02/10/97	Nữ		2	D380101	6.50	7.50	7.00	21.00	21.50	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1527	TND000596	Nguyễn Diệu Anh	19/12/97	Nữ		1	D380101	6.50	6.75	7.75	21.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1528	HDT001001	Nguyễn Phương Anh	12/09/97	Nữ		2	D380101	7.25	7.50	8.00	22.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1529	SPH000758	Nguyễn Hồng Anh	05/04/97	Nữ		3	D380101	7.50	7.00	7.75	22.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1530	YTB000678	Nguyễn Minh Anh	05/12/97	Nữ		2	D380101	6.25	7.75	7.25	21.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1531	KHA000570	Ông Thị Diệu Anh	07/01/97	Nữ	06	2NT	D380101	6.75	8.00	5.50	20.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1532	SPH001324	Phạm Ngọc Minh Anh	18/09/97	Nữ		3	D380101	7.25	6.50	7.50	21.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1533	SPH001370	Phạm Thị Phương Anh	02/05/97	Nữ		3	D380101	8.25	7.50	7.25	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1534	HHA000838	Phạm Thị Thục Anh	12/10/97	Nữ		2	D380101	8.00	6.00	7.75	21.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1535	BKA000842	Thiều Nguyễn Duy Anh	26/12/97			3	D380101	7.50	8.00	7.00	22.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1536	SPH001537	Trần Thị Hải Anh	19/05/97	Nữ		3	D380101	7.50	7.50	8.75	23.75	23.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1537	BKA000909	Trần Thị Hồng Anh	09/02/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.75	7.75	23.00	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1538	SPH001483	Trần Hoàng Anh	05/05/97	Nữ		3	D380101	7.25	8.50	9.50	25.25	25.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1539	TLA001269	Trần Tú Anh	26/02/97	Nữ		3	D380101	6.75	7.75	7.00	21.50	21.50	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1540	TLA001282	Trần Văn Anh	24/12/97	Nữ		3	D380101	7.50	8.00	8.00	23.50	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1541	SPH001508	Trần Ngọc Anh	09/06/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.50	8.50	23.25	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1542	BKA000870	Trần Minh Anh	10/07/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.00	7.50	21.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1543	SPH001455	Trình Minh Anh	30/03/97	Nữ		3	D380101	8.00	9.00	5.75	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1544	SPH001599	Trịnh Thị Trâm Anh	20/11/96	Nữ		1	D380101	7.00	7.00	6.00	20.00	21.50	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1545	HDT020299	Trịnh Thị Phương Anh	05/09/97	Nữ		2	D380101	7.00	8.00	6.00	21.00	21.50	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1546	TLA001291	Trịnh Hải Anh	30/09/97	Nữ		3	D380101	8.00	7.00	6.75	21.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1547	KHA000726	Trương Thị Hải Anh	23/01/97	Nữ		2	D380101	7.00	7.00	6.75	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1548	HDT001665	Vì Thị Quỳnh Anh	02/12/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	7.75	5.25	19.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1549	KHA000732	Võ Hiền Anh	18/06/97	Nữ		3	D380101	7.50	8.00	7.25	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 61

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1550	THP000955	Vũ Thị Minh Anh	17/04/97	Nữ		2	D380101	5.75	7.50	8.00	21.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1551	SPH001634	Vũ Hải Anh	02/11/97	Nữ		3	D380101	6.50	7.50	8.50	22.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1552	HHA000017	Lã Hải An	13/03/97	Nữ		2	D380101	8.50	7.75	7.25	23.50	24.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1553	SPH000027	Lê Phương An	22/09/97	Nữ		3	D380101	7.50	7.50	9.25	24.25	24.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1554	TLA000045	Nguyễn Thị Ngọc An	14/02/97	Nữ		3	D380101	8.25	7.00	8.00	23.25	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1555	SPH000058	Nguyễn Thúy An	13/07/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.00	8.75	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1556	SPH000082	Trần Hoài An	02/05/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.50	6.75	21.50	21.50	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1557	TND001235	Bế Ngọc ánh	22/05/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	7.75	5.00	19.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1558	TND001247	Diêm Thị ánh	11/09/97	Nữ		2	D380101	7.00	6.25	8.25	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1559	TTB000304	Doãn Ngọc ánh	12/12/97	Nữ		1	D380101	6.00	8.00	7.50	21.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1560	HDT001748	Đinh Ngọc ánh	08/07/97	Nữ		1	D380101	5.50	8.25	7.25	21.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1561	HHA001120	Nghiêm Ngọc ánh	08/03/97	Nữ		2	D380101	8.00	6.50	7.00	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1562	HHA001145	Nguyễn Thị Ngọc ánh	09/11/97	Nữ		3	D380101	7.75	7.25	7.25	22.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1563	SPH001794	Nguyễn Nguyệt ánh	21/03/97	Nữ		3	D380101	7.00	8.00	7.75	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1564	KQH000928	Trần Thị Ngọc ánh	26/12/96	Nữ		2	D380101	7.00	7.50	7.75	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1565	THV000862	Trần Thuận ánh	05/07/97	Nữ		1	D380101	6.75	6.75	6.75	20.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1566	BKA001171	Trần Hoàng ánh	28/11/97	Nữ		2	D380101	6.25	8.00	6.50	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1567	SPH001919	Nguyễn Việt Bách	03/04/97			3	D380101	7.50	7.50	7.75	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1568	HVN000894	Nguyễn Đình Bình Bắc	22/10/97			2	D380101	6.75	7.50	7.75	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1569	THP001251	Chu Thị Bích	15/08/94	Nữ		2	D380101	6.25	7.75	7.50	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1570	TLA001730	Lê Văn Cao	04/02/97			2NT	D380101	7.50	7.00	7.00	21.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1571	THV001145	Bùi Thị Dương Chà	03/11/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.50	7.25	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1572	TND002101	La Thị Ngọc Châm	03/12/97	Nữ	01	1	D380101	5.75	7.25	5.75	18.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1573	SPH002321	Trần Minh Châu	11/02/97	Nữ		3	D380101	8.25	8.00	8.00	24.25	24.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1574	KQH001267	Bùi Hoàng Mai Chi	07/07/97	Nữ		2	D380101	7.25	8.00	5.50	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1575	HDT002510	Hoàng Thị Linh Chi	22/12/97	Nữ		2	D380101	8.50	7.00	7.00	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1576	TND002224	Hoàng Ngọc Chi	27/02/96	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.50	4.00	18.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 62

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1577	TDV002898	Lê Quỳnh Chi	11/09/97	Nữ		2NT	D380101	6.25	8.00	7.00	21.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1578	SPH002371	Mạc An Chi	14/04/97	Nữ		3	D380101	7.25	8.00	7.75	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1579	DCN001172	Ngô Linh Chi	01/03/97	Nữ		2	D380101	6.50	7.50	6.75	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1580	SPH002381	Nguyễn Hoàng Ngọc Chi	27/12/97	Nữ		2	D380101	7.50	9.00	7.50	24.00	24.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1581	TDV002941	Nguyễn Thị Huệ Chi	20/04/97	Nữ	06	2	D380101	7.25	8.00	7.50	22.75	24.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1582	THV001380	Đỗ Thị Tuyết Chinh	07/12/97	Nữ		1	D380101	6.50	7.50	6.50	20.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1583	TND002555	Tống Thị Chinh	27/09/97	Nữ		1	D380101	6.00	7.75	6.50	20.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1584	KQH001497	Trần Văn Chuẩn	03/08/97			2NT	D380101	7.50	6.50	7.00	21.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1585	THV001550	Pờ Minh Chuyên	02/02/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	5.75	6.00	18.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1586	BKA001779	Phạm Thành Công	12/10/97			2	D380101	7.50	6.75	7.75	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1587	HDT003109	Nguyễn Thị Kim Cúc	04/08/94	Nữ		2NT	D380101	6.25	8.00	7.00	21.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1588	TND003346	Vũ Thị Dân	25/06/97	Nữ	01	1	D380101	5.75	7.25	6.00	19.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1589	BKA001980	Trần Minh Diễm	30/04/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.50	7.50	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1590	SPH002923	Đỗ Tiến Diên	23/07/96			2NT	D380101	8.25	8.00	6.75	23.00	24.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1591	TND003471	Hoàng Thị Quỳnh Diệp	24/07/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	6.50	6.25	19.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1592	SPH002953	Phạm Thị Ngọc Diệp	03/09/96	Nữ		2	D380101	7.25	7.50	6.25	21.00	21.50	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1593	TND003504	Vi Ngọc Diệp	20/05/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	7.25	5.50	20.00	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1594	YTB003465	Bùi Thị Kim Dung	07/10/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.50	6.50	21.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1595	HVN001590	Bùi Thị Dung	08/06/97	Nữ		2	D380101	7.00	7.50	7.75	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1596	SPH002999	Hà Thùy Dung	01/09/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.50	8.25	23.00	24.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1597	KQH002036	Lã Thị Kim Dung	09/07/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	6.50	6.75	20.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1598	TDV004496	Lê Thị Thùy Dung	02/10/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.25	6.75	21.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1599	HDT003998	Nguyễn Thùy Dung	13/04/97	Nữ		1	D380101	7.00	7.75	6.25	21.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1600	TLA002502	Nguyễn Thùy Dung	03/08/97	Nữ		3	D380101	6.25	8.50	8.25	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1601	DCN001755	Phan Thùy Dung	01/04/97	Nữ		2	D380101	6.75	7.50	7.50	21.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1602	NLS001628	Phạm Thùy Dung	16/09/96	Nữ		1	D380101	5.75	8.25	7.00	21.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1603	SPH003127	Vũ Thùy Dung	21/02/97	Nữ		3	D380101	7.75	7.50	8.75	24.00	24.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 63

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1604	TQU000999	Nguyễn Thị Hồng Duyên	21/03/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	7.75	4.50	18.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1605	HHA002569	Trần Thị Mỹ Duyên	01/02/97	Nữ		3	D380101	6.75	8.25	7.50	22.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1606	THV002351	Nguyễn Ngọc Duy	24/04/97			1	D380101	7.25	6.25	6.75	20.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1607	SPH003440	Phạm Nguyễn Hoàng Duy	07/11/97			3	D380101	7.50	7.00	9.50	24.00	24.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1608	SPH003435	Phạm Duy	08/03/97			3	D380101	8.00	6.50	8.25	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1609	SPH003134	Chu Đức Dũng	10/11/97			3	D380101	7.25	8.00	8.25	23.50	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1610	TND004004	Nguyễn Trung Dũng	31/05/97			1	D380101	6.00	6.50	7.25	19.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1611	YTB004262	Đỗ Hải ánh Dương	04/11/97	Nữ		2NT	D380101	6.50	7.00	7.00	20.50	21.50	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1612	KHA001994	Đỗ Ngọc Thuỷ Dương	11/01/97	Nữ		3	D380101	8.00	8.00	6.75	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1613	DCN002083	Hà Đình Dương	12/02/97			2	D380101	7.25	7.75	7.50	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1614	HDT004836	Lê Thị Thuỷ Dương	20/12/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	8.50	6.50	22.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1615	KHA002017	Lê Thùy Dương	28/08/97	Nữ		3	D380101	7.25	8.00	7.75	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1616	HHA002652	Lê Thùy Dương	18/01/97	Nữ		2	D380101	7.00	8.00	6.75	21.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1617	TLA003009	Nguyễn Thuỷ Dương	20/04/97	Nữ		3	D380101	6.00	7.25	8.00	21.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1618	KQH002619	Phạm Thị Thùy Dương	21/11/97	Nữ		2	D380101	8.00	7.50	6.50	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1619	SPH003698	Phạm Thùy Dương	24/10/97	Nữ		3	D380101	7.25	8.50	8.50	24.25	24.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1620	BKA002657	Trần Thị Thùy Dương	26/12/97	Nữ		2	D380101	8.25	7.50	6.75	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1621	THV002697	Đỗ Trọng Đạt	04/09/97			1	D380101	7.50	6.50	6.00	20.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1622	YTB004791	Nguyễn Tiến Đạt	27/07/96			2NT	D380101	6.50	6.75	7.00	20.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1623	SPH003993	Trần Tiến Đạt	03/10/97			3	D380101	7.25	7.00	7.50	21.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1624	TDV006338	Tống Kiên Định	27/02/97			2	D380101	5.75	7.75	8.50	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1625	TND005377	Nguyễn Thị Thu Đông	02/11/97	Nữ		2	D380101	6.25	8.25	7.75	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1626	BKA003385	Vũ Nguyễn Hải Đường	27/10/97	Nữ		3	D380101	7.50	7.50	7.75	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1627	SPH004315	Nguyễn Minh Đức	19/10/97		06	3	D380101	7.50	6.50	6.75	20.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1628	SPH004406	Trịnh Hoàng Đức	28/03/97			3	D380101	8.50	7.00	6.75	22.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1629	TND005702	Trịnh Hoài Đức	27/04/97	Nữ		1	D380101	7.00	7.00	6.50	20.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1630	HDT006187	Bùi Thị Giang	10/05/97	Nữ	01	1	D380101	6.25	6.50	5.00	17.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 64

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1631	HDT006217	Đinh Thị Thu Giang	17/05/97	Nữ	01	1	D380101	6.00	7.00	8.25	21.25	24.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1632	HHA003471	Hoàng Phương Giang	30/12/97	Nữ		3	D380101	6.75	7.00	7.75	21.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1633	TQU001305	Lê Thị Bằng Giang	08/06/97	Nữ		1	D380101	6.75	8.00	7.00	21.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1634	SPH004513	Lê Thị Hương Giang	05/11/97	Nữ		2	D380101	7.25	7.00	6.50	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1635	HDT006294	Lê Thị Giang	29/11/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.00	6.25	20.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1636	THV003276	Ngô Thùy Giang	13/03/97	Nữ		1	D380101	7.50	7.50	5.50	20.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1637	KQH003390	Nguyễn Thị Hương Giang	01/03/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	6.50	7.00	21.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1638	DCN002718	Nguyễn Thị Thu Giang	13/12/97	Nữ		2	D380101	7.00	7.25	6.50	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1639	TDV007378	Nguyễn Thị Mỹ Giang	01/09/97	Nữ		2	D380101	8.50	6.75	7.25	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1640	SPH004532	Nguyễn An Giang	30/06/97	Nữ		3	D380101	8.00	8.00	10.00	26.00	26.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1641	YTB005622	Nguyễn Hương Giang	23/12/97	Nữ		2NT	D380101	8.75	8.25	7.50	24.50	25.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1642	TQU001333	Nguyễn Thùy Giang	10/09/97	Nữ		1	D380101	6.50	7.75	5.75	20.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1643	HHA003562	Phạm Trà Giang	05/09/97	Nữ		3	D380101	7.50	7.50	7.00	22.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1644	TND006011	Tống Thị Hương Giang	28/12/97	Nữ		2	D380101	8.00	6.00	7.00	21.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1645	BKA003561	Trịnh Hương Giang	27/11/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.00	9.00	25.00	25.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1646	DCN002797	Cao Thị Thanh Hà	25/08/96	Nữ		2	D380101	5.75	7.50	7.75	21.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1647	TND006128	Dương Việt Hà	23/12/97	Nữ	01	1	D380101	6.25	5.75	6.50	18.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1648	TND006112	Dương Ngọc Hà	15/12/97	Nữ		1	D380101	6.50	7.50	5.75	19.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1649	HHA003669	Đặng Việt Hà	07/02/97	Nữ		3	D380101	9.00	6.00	8.00	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1650	YTB005835	Đỗ Thị Thu Hà	22/08/97	Nữ		2	D380101	7.50	8.00	6.00	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1651	THP004052	Đinh Thị Hải	03/01/97	Nữ		2	D380101	7.25	7.50	6.50	21.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1652	TND006248	Lê Thị Mỹ Hà	29/01/97	Nữ		1	D380101	7.00	6.75	7.25	21.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1653	BKA003663	Mai Thị Thúy Hà	12/02/96	Nữ		2NT	D380101	8.75	8.25	4.00	21.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1654	HHA003808	Nguyễn Thị Thu Hà	29/01/97	Nữ		3	D380101	6.75	8.50	8.75	24.00	24.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1655	TND006336	Nguyễn Thị Hải Hà	08/12/97	Nữ	01	1	D380101	5.50	7.75	4.75	18.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1656	YTB006071	Nguyễn Thị Thu Hà	29/08/97	Nữ		2NT	D380101	6.00	7.50	6.75	20.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1657	TND006367	Nguyễn Thị Thu Hà	23/01/97	Nữ		2	D380101	8.50	6.75	7.00	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 65

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1658	BKA003702	Nguyễn Thị Thanh Hà	09/02/97	Nữ		2	D380101	7.00	8.00	5.75	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1659	YTB006049	Nguyễn Thị Thu Hà	09/09/97	Nữ		2NT	D380101	6.50	7.25	7.00	20.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1660	TDV007892	Nguyễn Thị Thu Hà	02/03/97	Nữ		2	D380101	6.75	6.75	9.00	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1661	HHA003740	Nguyễn Ngân Hà	22/06/97	Nữ		2	D380101	6.75	7.75	6.75	21.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1662	SPH004882	Nguyễn Phương Hà	15/01/97	Nữ		3	D380101	7.00	7.50	7.50	22.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1663	TND006396	Nguyễn Vương Hà	25/09/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	8.50	6.75	22.25	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1664	YTB006150	Phạm Thị Việt Hà	19/11/97	Nữ		2	D380101	7.50	8.00	8.75	24.25	24.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1665	HHA003858	Phạm Ngọc Hà	01/07/97	Nữ		3	D380101	7.25	8.25	6.75	22.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1666	TDV007998	Phạm Việt Hà	25/08/97	Nữ		1	D380101	6.50	7.00	6.50	20.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1667	SPH004990	Phạm Phương Hà	01/08/97	Nữ		3	D380101	7.00	8.50	9.00	24.50	24.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1668	SPH005024	Trần Thị Ngọc Hà	05/12/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.00	8.00	22.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1669	TLA004234	Nguyễn Khánh Hạ	08/07/97	Nữ	06	3	D380101	6.75	7.50	7.75	22.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1670	TQU001535	Hoàng Hồng Hạnh	13/02/97	Nữ		1	D380101	7.00	7.75	7.00	21.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1671	KHA003071	Ngô Thị Nhật Hạnh	03/01/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	8.50	5.50	21.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1672	BKA004088	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	31/08/97	Nữ		2	D380101	6.75	8.00	7.25	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1673	THV003877	Nguyễn Hồng Hạnh	11/10/97	Nữ		2	D380101	7.50	6.50	6.75	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1674	TND006976	Nguyễn Mỹ Hạnh	12/05/97	Nữ		1	D380101	5.50	7.75	6.50	19.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1675	KHA003108	Phạm Thị Hồng Hạnh	04/09/97	Nữ		2NT	D380101	6.75	7.50	8.00	22.25	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1676	TDV008689	Thái Thị Hạnh	14/11/96	Nữ		2NT	D380101	7.00	8.00	7.75	22.75	23.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1677	SPH005439	Trần Thúy Hạnh	11/12/96	Nữ		2	D380101	5.75	8.00	8.25	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1678	BKA004127	Trần Đức Hạnh	06/02/97			2	D380101	7.00	7.25	6.75	21.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1679	TTB001945	Trần Hồng Hạnh	03/07/97	Nữ		1	D380101	4.50	8.00	7.25	19.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1680	HVN003327	Nguyễn Văn Hậu	01/04/97			2NT	D380101	8.25	7.00	5.50	20.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1681	SPH005525	Dương Thị Hằng	24/04/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.50	6.00	21.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1682	DCN003372	Đàm Minh Hằng	30/12/97	Nữ		2	D380101	6.50	8.00	7.50	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1683	HDT007776	Điền Thị Thúy Hằng	19/01/97	Nữ		1	D380101	6.50	7.50	7.25	21.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1684	TTB001993	Đỗ Thị Thanh Hằng	25/08/97	Nữ		1	D380101	7.50	6.50	8.00	22.00	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 66

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1685	HDT007761	Đỗ Thị Hằng	06/08/97	Nữ		2NT	D380101	6.25	7.75	6.75	20.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1686	TND007292	Hoàng Thị Hằng	16/12/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	6.75	4.75	18.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1687	TDV008975	Hồ Thị Hằng	23/09/97	Nữ	06	2	D380101	7.50	8.50	6.75	22.75	24.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1688	DCN003409	Lê Thị Thúy	13/05/97	Nữ		2	D380101	7.75	8.00	6.75	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1689	YTB006958	Lê Minh	22/04/97	Nữ		2NT	D380101	6.50	8.75	6.75	22.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1690	SPH005581	Lê Thu	19/12/97	Nữ		2	D380101	7.50	8.00	7.25	22.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1691	TND007341	Ma Thị Minh	17/01/97	Nữ	06	2	D380101	5.75	7.25	7.00	20.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1692	KHA003239	Nguyễn Thị Thanh	01/02/97	Nữ		2	D380101	6.25	7.50	7.00	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1693	TDV009265	Nguyễn Thị Thu	24/07/97	Nữ		1	D380101	6.00	7.00	8.00	21.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1694	TND007425	Nguyễn Thị Phương	30/03/97	Nữ	01	1	D380101	6.00	7.50	5.00	18.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1695	THV004047	Nguyễn Minh	21/07/97	Nữ		1	D380101	6.75	7.00	7.50	21.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1696	KHA003296	Trần Thị Minh	07/12/96	Nữ		3	D380101	7.00	8.00	7.50	22.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1697	SPH005734	Trần Minh	18/06/96	Nữ		3	D380101	7.25	8.00	7.75	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1698	SPH005732	Trần Diệp	24/03/97	Nữ		3	D380101	6.75	8.00	6.75	21.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1699	TDV009470	Võ Thị	06/08/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.50	5.00	19.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1700	TQU001666	Vũ Thị Minh	31/05/97	Nữ		1	D380101	6.50	6.50	6.75	19.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1701	YTB007203	Vũ Thị Minh	18/09/97	Nữ		2NT	D380101	6.75	7.75	6.25	20.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1702	YTB007344	Vũ Thị	15/09/97	Nữ		2NT	D380101	6.50	7.25	7.00	20.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1703	YTB008052	Trần Đức	30/06/97			2	D380101	6.50	7.25	8.25	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1704	KQH004702	Tăng Văn	13/12/97			2	D380101	9.00	6.25	7.75	23.00	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1705	TLA004967	Lê Đình	08/11/97			3	D380101	7.25	7.50	6.75	21.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1706	TDV009737	Hồ Thị	07/02/97	Nữ		2NT	D380101	5.75	8.25	6.50	20.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1707	SPH005905	Ngô Thu	23/09/97	Nữ		3	D380101	6.75	7.50	8.00	22.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1708	HVN003440	Nguyễn Thị Kim	04/10/97	Nữ		2	D380101	7.00	8.00	6.50	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1709	TND007905	Nguyễn Thị	08/10/97	Nữ		2	D380101	7.75	6.50	6.50	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1710	THV004356	Nguyễn Thúy	15/05/97	Nữ		1	D380101	8.00	6.50	7.00	21.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1711	THV004368	Phạm Thúy	11/11/97	Nữ		2	D380101	7.50	6.75	7.50	21.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 67

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1712	HDT008614	Phạm Thúy Hiền	05/02/97	Nữ		2	D380101	8.00	7.00	7.75	22.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1713	TDV010069	Phùng Thị Thu Hiền	27/07/97	Nữ		2	D380101	9.00	7.25	6.50	22.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1714	TQU001742	Tạ Trần Thu Hiền	15/02/97	Nữ		1	D380101	6.50	7.25	6.25	20.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1715	HDT009163	Hồ Thị Hoa	21/04/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	8.00	5.50	21.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1716	TND008733	Lăng Thị Hoa	16/11/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	8.50	3.50	18.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1717	HVN003865	Nguyễn Thị Phương Hoa	22/02/97	Nữ		2	D380101	6.00	7.75	7.00	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1718	THV004742	Nguyễn Diệu Hoa	12/09/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	6.50	7.00	20.00	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1719	TLA005320	Nguyễn Thị Hoa	05/03/97	Nữ		2NT	D380101	5.50	7.00	7.75	20.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1720	TLA005465	Lê Thị Hoan	19/05/96	Nữ		2NT	D380101	7.00	7.50	5.75	20.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1721	TND008822	Nông Thị Hoa	01/11/97	Nữ	01	1	D380101	6.00	7.75	4.75	18.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1722	SPH006597	Trần Thị Thu Hoa	15/10/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.50	8.50	23.25	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1723	KQH005130	Đoàn Thị Khánh Hoà	28/01/97	Nữ		2	D380101	8.25	6.25	7.00	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1724	TDV011294	Lê Thị Thu Hoài	10/08/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.75	5.25	20.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1725	TDV011277	Lê Thị Hoài	07/04/97	Nữ		2	D380101	7.75	7.50	6.75	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1726	TDV011421	Phan Thị Thu Hoài	26/02/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	7.50	7.00	21.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1727	TND009464	Ngô Minh Hoàng	01/08/97			2	D380101	7.50	7.00	8.25	22.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1728	THV004962	Vũ Diệu Hoàn	22/02/97	Nữ		1	D380101	7.75	6.50	6.50	20.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1729	BKA005047	Lê Thị Thúy Hòa	05/04/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	6.75	7.25	21.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1730	TND008998	Nguyễn Thị Thái Hòa	31/10/97	Nữ		2	D380101	7.25	7.50	7.25	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1731	THP005811	Bùi Thúy Hồng	20/08/97	Nữ	06	3	D380101	5.25	7.00	8.25	20.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1732	HDT010096	Lê Thị Ngọc Hồng	05/10/96	Nữ		1	D380101	6.75	7.75	7.50	22.00	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1733	TLA005727	Nguyễn Thị Hồng	27/12/97	Nữ		3	D380101	9.00	7.00	6.75	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1734	TLA005815	Lã Thị Bích Huệ	14/03/97	Nữ		2	D380101	6.50	7.75	6.75	21.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1735	THV005589	Lục Quốc Huy	13/10/97		01	1	D380101	7.00	5.75	6.00	18.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1736	HHA006089	Nguyễn Thế Huy	20/10/97			2	D380101	8.00	6.75	7.75	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1737	HVN004568	Bùi Thanh Huyền	04/09/97	Nữ		3	D380101	6.50	7.50	7.25	21.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1738	KHA004486	Đào Ngọc Huyền	16/10/97	Nữ		2	D380101	7.00	8.00	7.50	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 68

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1739	TLA006232	Đinh Ngọc Huyền	17/06/97	Nữ		3	D380101	6.75	7.50	8.75	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1740	TDV013437	Lê Thị Khánh Huyền	05/09/97	Nữ		1	D380101	6.50	6.25	7.25	20.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1741	THV005771	Lê Ngọc Huyền	20/01/96	Nữ		1	D380101	6.25	7.50	6.25	20.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1742	HHA006315	Ngô Thị Linh Huyền	30/12/97	Nữ		1	D380101	8.00	6.75	6.00	20.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1743	SPH007920	Nguyễn Thị Thương Huyền	12/12/97	Nữ		2NT	D380101	9.00	8.00	7.25	24.25	25.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1744	THP006590	Nguyễn Thị Khánh Huyền	08/12/97	Nữ		2NT	D380101	6.50	8.50	7.25	22.25	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1745	TND011188	Nguyễn Thị Hải Huyền	12/07/97	Nữ		1	D380101	6.00	7.25	6.50	19.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1746	KHA004575	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	12/11/97	Nữ		2	D380101	5.75	9.00	6.50	21.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1747	KQH006295	Nguyễn Thị Vân Huyền	02/04/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	7.50	5.50	20.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1748	HDT011547	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	09/05/97	Nữ		2	D380101	7.00	7.25	7.50	21.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1749	TTB002838	Nguyễn Thị Thanh Huyền	25/06/97	Nữ		1	D380101	8.00	7.50	7.75	23.25	24.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1750	HVN004671	Nguyễn Thị Huyền	12/09/97	Nữ		2NT	D380101	7.75	7.25	8.25	23.25	24.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1751	BKA006065	Nguyễn Thanh Huyền	01/08/97	Nữ		3	D380101	7.00	7.00	7.25	21.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1752	TLA006409	Nguyễn Thu Huyền	16/01/97	Nữ		2	D380101	7.25	8.00	8.25	23.50	24.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1753	BKA006004	Nguyễn Phương Huyền	13/12/97	Nữ		3	D380101	7.00	7.00	7.50	21.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1754	TND011293	Nguyễn Thu Huyền	09/09/97	Nữ	04	1	D380101	6.75	7.25	6.00	20.00	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1755	TND011325	Phan Thu Huyền	06/08/97	Nữ		1	D380101	7.25	6.75	5.75	19.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1756	HUI006171	Phạm Thị Ngọc Huyền	01/10/96	Nữ		2	D380101	7.25	7.50	7.00	21.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1757	SPH007973	Phạm Thu Huyền	09/12/97	Nữ		2	D380101	6.50	8.50	6.50	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1758	TDV013939	Trần Thị Minh Huyền	28/02/97	Nữ		2	D380101	6.50	8.25	7.00	21.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1759	TDV013969	Trương Ngọc Huyền	02/10/97	Nữ		2NT	D380101	6.50	8.50	5.75	20.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1760	TTB002867	Vũ Thanh Huyền	22/12/97	Nữ		1	D380101	6.75	8.00	7.75	22.50	24.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1761	THV005446	Nguyễn Anh Hùng	10/09/97			2	D380101	7.25	7.25	7.00	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1762	KQH005826	Nguyễn Quang Hùng	23/09/97			2	D380101	7.25	6.75	8.75	22.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1763	DCN004684	Phạm Văn Hùng	24/01/97			2	D380101	7.75	6.00	8.75	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1764	HHA006759	Hoàng Thị Minh Hương	14/12/97	Nữ		2	D380101	7.00	7.75	6.00	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1765	THV006154	Hoàng Thu Hương	09/08/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.50	7.75	22.50	24.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 69

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1766	HHA006779	Lê Thị Mai Hương	14/08/97	Nữ		1	D380101	6.00	7.50	6.50	20.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1767	HDT012130	Lê Thị Lan Hương	10/05/97	Nữ		2NT	D380101	6.50	8.00	6.75	21.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1768	HHA006766	Lỗ Thị Thu Hương	21/09/97	Nữ		2	D380101	6.50	6.50	7.75	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1769	HDT012168	Lý Thị Thu Hương	31/03/97	Nữ		2	D380101	7.50	8.25	5.75	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1770	HHA006801	Nguyễn Hoa Quỳnh Hương	11/07/97	Nữ		2	D380101	8.75	7.25	6.25	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1771	TTB002990	Nguyễn Thị Minh Hương	28/11/97	Nữ		1	D380101	7.00	7.00	7.25	21.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1772	BKA006483	Phạm Thị Thanh Hương	05/05/97	Nữ		2	D380101	8.25	8.00	7.75	24.00	24.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1773	TLA006819	Phạm Thị Thanh Hương	04/10/96	Nữ		3	D380101	7.50	7.50	7.25	22.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1774	BKA006480	Phạm Thị Lan Hương	10/10/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	7.75	6.00	20.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1775	SPH008440	Phạm Thị Hương	06/03/97	Nữ		2	D380101	8.25	7.00	5.50	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1776	SPH008447	Phạm Thu Hương	09/11/97	Nữ		3	D380101	8.25	7.00	9.00	24.25	24.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1777	KHA004894	Phùng Thị Diễm Hương	07/06/96	Nữ		2	D380101	6.75	8.00	7.50	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1778	SPH008473	Trần Thị Liên Hương	19/03/97	Nữ		3	D380101	7.50	7.50	7.75	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1779	TND012044	Trần Mai Hương	17/07/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	6.75	6.25	19.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1780	HHA006978	Vũ Thu Hương	16/12/97	Nữ		2	D380101	7.00	7.00	8.50	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1781	HHA006977	Vũ Thanh Hương	05/02/97	Nữ		2	D380101	6.25	8.00	7.75	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1782	BKA006560	Đào Thị Hương	17/04/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	7.00	7.75	21.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1783	YTB011083	Phạm Thị Hương	17/03/97	Nữ		2NT	D380101	6.50	8.00	5.75	20.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1784	YTB011112	Vũ Thị Hương	11/12/97	Nữ		2NT	D380101	6.75	8.00	6.00	20.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1785	SPH008658	Lê Hà Khanh	08/07/97	Nữ		3	D380101	5.75	8.00	7.50	21.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1786	SPH008763	Nguyễn Việt Khánh	01/04/97			3	D380101	7.00	8.00	7.75	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1787	SPH008780	Trần Nguyên Khánh	08/11/97			3	D380101	7.50	7.00	8.50	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1788	BKA006770	Trần Huy Khánh	10/10/97			2	D380101	7.50	7.00	7.75	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1789	SPH008622	Trần Minh Khải	17/12/97			3	D380101	7.75	5.50	8.00	21.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1790	LNH004827	Đặng Minh Khôi	24/01/97			2	D380101	6.50	7.00	7.50	21.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1791	SPH008831	Đỗ Huy Khôi	31/12/97			3	D380101	7.50	7.00	8.25	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1792	TDV015176	Phan Thị Bảo Khuyên	19/11/97	Nữ		2	D380101	8.00	7.00	6.50	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 70

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1793	TTB003296	Phạm Thị Lam	01/10/97	Nữ		1	D380101	7.50	6.50	7.25	21.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1794	TTN009134	Dương Ngọc Lan	30/08/97	Nữ		1	D380101	6.25	8.00	7.25	21.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1795	DCN005894	Hoàng Lan	26/11/97	Nữ		3	D380101	7.25	6.25	9.00	22.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1796	TLA007396	Phạm Thị Phương Lan	30/12/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.75	6.00	22.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1797	KQH007459	Trần Thị Thúy Lành	25/10/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	7.00	7.50	22.50	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1798	KHA005438	Phạm Nhật Lệ	20/05/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	8.00	6.25	21.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1799	SPH009389	Bùi Thị Phương Linh	07/03/97	Nữ		3	D380101	7.50	7.50	7.25	22.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1800	HHA007761	Bùi Khánh Linh	13/07/97	Nữ		2	D380101	5.75	7.50	7.75	21.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1801	SPH009384	Bùi Phương Linh	16/08/97	Nữ		3	D380101	7.75	7.00	8.75	23.50	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1802	TTN009637	Cao Hà Linh	12/10/97	Nữ		1	D380101	7.25	6.50	7.25	21.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1803	YTB012392	Dương Khánh Linh	20/06/97	Nữ		2	D380101	7.25	7.50	6.75	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1804	KHA005549	Đàm Nhật Linh	04/09/95			3	D380101	7.00	6.50	7.75	21.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1805	THP008226	Đặng Thùy Linh	12/12/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	8.00	5.75	21.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1806	TQU003083	Đinh Hoàng Thùy Linh	15/03/97	Nữ	01	1	D380101	5.50	7.50	5.00	18.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1807	SPH009485	Đinh Huyền Linh	27/05/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.00	7.00	21.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1808	BKA007385	Đồng Mỹ Linh	04/10/97	Nữ		2	D380101	7.25	7.75	6.50	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1809	BKA007354	Đỗ Thị Ngọc Linh	02/08/97	Nữ		2	D380101	7.00	7.50	6.25	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1810	TQU003081	Đỗ Thùy Linh	17/12/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.25	6.50	21.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1811	TND014056	Đỗ Huyền Linh	17/12/97	Nữ	01	1	D380101	7.75	7.50	7.50	22.75	26.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1812	TLA007647	Đỗ Hà Linh	17/11/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.75	8.00	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1813	NLS006198	Hà Thị Khánh Linh	27/11/96	Nữ		1	D380101	7.00	7.50	6.50	21.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1814	YTB012525	Hà Thị Thuỳ Linh	04/05/97	Nữ		2NT	D380101	6.25	7.50	7.25	21.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1815	YTB012550	Hoàng Thị Thuỳ Linh	13/03/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	7.75	6.25	21.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1816	SPH009555	Hoàng Thảo Linh	23/11/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.00	8.25	22.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1817	YTB012532	Hoàng Khánh Linh	07/07/97	Nữ		2	D380101	7.00	7.00	7.50	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1818	HDT013996	Hoàng Thùy Linh	06/11/97	Nữ		2	D380101	6.50	8.00	7.25	21.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1819	THV007377	Hoàng Chi Linh	26/10/97	Nữ		1	D380101	6.25	7.00	6.50	19.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 71

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1820	TND014247	Lê Khánh Linh	01/09/97	Nữ		1	D380101	7.75	5.00	7.50	20.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1821	TDV016613	Lê Tùng Linh	27/09/97	Nữ	06	2NT	D380101	7.75	8.75	5.75	22.25	24.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1822	HDT014051	Lê Khánh Linh	29/08/97	Nữ		1	D380101	7.00	7.00	6.75	20.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1823	TND014333	Mai Khánh Linh	24/12/97	Nữ		2	D380101	8.50	7.25	5.00	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1824	HHA007982	Ngô Thị Thùy Linh	15/06/97	Nữ		3	D380101	8.25	7.50	7.25	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1825	DCN006327	Ngô Chi Linh	30/07/97	Nữ		2	D380101	7.00	7.75	7.50	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1826	HVN005869	Ngô Khánh Linh	12/11/97	Nữ		2	D380101	6.25	7.25	7.25	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1827	TTB003514	Ngô Diệu Linh	15/10/97	Nữ		1	D380101	4.75	8.50	7.75	21.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1828	TLA007906	Nguyễn Đào Phương Linh	21/07/97	Nữ		3	D380101	8.25	7.00	7.75	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1829	SPH009803	Nguyễn Lương Thục Linh	26/04/97	Nữ		3	D380101	7.50	7.00	8.50	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1830	HVN005927	Nguyễn Thị Diệu Linh	09/04/97	Nữ		3	D380101	6.00	7.75	7.75	21.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1831	HHA008135	Nguyễn Thị Thùy Linh	17/10/97	Nữ		2	D380101	6.00	6.75	8.00	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1832	DCN006443	Nguyễn Thị Ngọc Linh	20/07/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	7.50	7.00	21.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1833	TLA008052	Nguyễn Thị Mỹ Linh	04/04/97	Nữ		3	D380101	8.00	7.00	7.25	22.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1834	HDT014571	Nguyễn Thị Nhật Linh	20/09/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	7.50	6.00	20.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1835	HDT014490	Nguyễn Thị Linh	11/01/97	Nữ		2NT	D380101	6.50	7.25	7.00	20.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1836	TLA008002	Nguyễn Nhật Linh	25/10/97	Nữ		3	D380101	8.00	7.00	7.00	22.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1837	SPH009831	Nguyễn Ngọc Linh	16/05/97	Nữ		3	D380101	7.75	7.00	8.75	23.50	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1838	SPH009993	Nguyễn Thùy Linh	23/10/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.50	8.50	23.25	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1839	BKA007595	Nguyễn Phương Linh	09/10/97	Nữ		3	D380101	7.00	7.50	7.25	21.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1840	TLA007881	Nguyễn ánh Linh	05/11/97	Nữ		3	D380101	7.00	8.00	7.50	22.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1841	TLA008145	Nguyễn Tường Linh	24/03/97	Nữ		3	D380101	6.50	7.00	8.00	21.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1842	TLA007898	Nguyễn Diệu Linh	20/11/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.75	7.25	22.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1843	KHA005802	Nguyễn Thuý Linh	20/08/97	Nữ		3	D380101	6.50	8.50	7.75	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1844	LNH005370	Nguyễn Thị Linh	12/11/97	Nữ		2	D380101	7.25	8.25	5.50	21.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1845	SPH009994	Nguyễn Thùy Linh	24/01/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.50	7.50	22.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1846	TDV016826	Nguyễn Thị Linh	10/04/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.00	5.75	20.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 72

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1847	THV007639	Nguyễn Thảo Linh	20/10/97	Nữ		1	D380101	7.25	8.00	6.25	21.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1848	TDV016713	Nguyễn Phương Linh	08/02/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.50	6.25	21.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1849	HDT014431	Nguyễn Phương Linh	23/09/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	8.00	4.75	20.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1850	HDT014430	Nguyễn Phương Linh	22/10/97	Nữ		2	D380101	7.75	7.50	6.25	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1851	TLA008185	Phạm Ngọc Khánh Linh	15/01/97	Nữ	06	3	D380101	7.25	7.50	6.50	21.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1852	KHA005871	Phạm Thị Mỹ Linh	31/07/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.00	6.50	21.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1853	TLA008183	Phạm Mỹ Linh	28/02/97	Nữ		3	D380101	7.00	6.75	7.50	21.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1854	THP008468	Phạm Khánh Linh	08/05/97	Nữ		2	D380101	7.50	8.00	8.50	24.00	24.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1855	TND014794	Trần Thị Khánh Linh	12/03/97	Nữ	06	2	D380101	6.75	8.00	6.25	21.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1856	DCN006606	Trần Thị Mỹ Linh	19/10/96	Nữ		2NT	D380101	6.50	8.25	5.75	20.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1857	TND014820	Trần Thùy Linh	04/08/97	Nữ	06	2	D380101	6.50	7.50	9.00	23.00	24.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1858	SPH010140	Trần Diệu Linh	06/11/97	Nữ		3	D380101	7.75	6.50	7.00	21.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1859	SPH010220	Trịnh Ngọc Khánh Linh	26/11/97	Nữ		3	D380101	6.50	7.00	8.50	22.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1860	THV007807	Trịnh Khánh Linh	28/04/97	Nữ		1	D380101	7.50	7.50	6.50	21.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1861	TLA008328	Trương Diệu Linh	04/04/97	Nữ		3	D380101	7.00	7.00	7.25	21.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1862	TQU003288	Vũ Cao Ngọc Linh	08/05/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.75	6.75	21.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1863	BKA007884	Vũ Thị Khánh Linh	03/02/97	Nữ		2	D380101	6.75	8.00	7.50	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1864	HVN006139	Vũ Khánh Linh	04/08/97	Nữ		2	D380101	7.00	6.75	7.50	21.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1865	HDT014989	Vũ Thị Linh	15/02/97	Nữ		2	D380101	8.25	7.00	5.75	21.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1866	SPH010309	Nguyễn Ngọc Châu Loan	08/01/97	Nữ		3	D380101	8.75	6.50	8.50	23.75	23.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1867	HVN006183	Nguyễn Mai Loan	07/10/97	Nữ		2	D380101	6.75	7.75	7.25	21.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1868	SPH010336	Nguyễn Thanh Loan	02/09/97	Nữ		3	D380101	8.00	7.00	8.00	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1869	TDV017618	Võ Thị Ngọc Loan	04/01/97	Nữ		2	D380101	7.00	8.50	6.25	21.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1870	THP008731	Vương Thị Loan	11/06/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	7.00	7.25	21.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1871	KHA006098	Nguyễn Duy Long	03/04/97			3	D380101	7.50	7.50	6.50	21.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1872	SPH010489	Nguyễn Thanh Long	16/02/97			3	D380101	6.75	7.50	7.75	22.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1873	TLA008601	Đinh Hoàng Lộc	17/02/97			2NT	D380101	7.00	6.75	7.25	21.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 73

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1874	TDV017873	Đặng Thị Lợi	27/06/97	Nữ		2	D380101	7.25	7.50	7.75	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1875	YTB013579	Nguyễn Thị Lua	03/11/97	Nữ		2NT	D380101	6.50	7.00	6.75	20.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1876	LNH005775	Nguyễn Thị Lương	10/11/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	6.75	5.25	18.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1877	KQH008562	Trần Quốc Lượng	05/10/97			2NT	D380101	6.75	7.50	7.75	22.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1878	SPH010767	Đỗ Thảo Ly	10/10/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.50	9.00	23.75	23.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1879	TND015644	Hoàng Hải Ly	04/03/97	Nữ		1	D380101	7.00	6.25	7.00	20.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1880	TND015641	Hứa Thị Thảo Ly	15/09/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	6.75	5.25	19.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1881	TLA008776	Ngô Hương Ly	17/05/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.00	7.75	22.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1882	YTB013830	Nguyễn Thị Hà Ly	06/09/97	Nữ		2NT	D380101	6.00	8.00	6.75	20.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1883	HHA008799	Nguyễn Hải Ly	21/08/97	Nữ		3	D380101	8.25	6.25	7.75	22.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1884	DCN007040	Nguyễn Thị Ly	15/06/97	Nữ		2	D380101	6.00	6.50	8.50	21.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1885	TQU003485	Tô Thị Hương Ly	08/02/97	Nữ	01	1	D380101	6.25	7.50	5.75	19.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1886	THV008356	Dương Thị Thanh Mai	16/08/97	Nữ		1	D380101	7.00	7.25	5.75	20.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1887	THV008359	Đỗ Thị Phương Mai	18/09/96	Nữ		2	D380101	6.75	7.00	8.25	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1888	THV008379	Hà Thị Ngọc Mai	03/08/97	Nữ		2	D380101	7.25	7.25	7.75	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1889	TLA008915	Nguyễn Hoàng Chi Mai	31/05/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.75	9.00	24.00	24.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1890	KHA006428	Nguyễn Thị Phương Mai	22/04/97	Nữ		2NT	D380101	6.75	7.50	8.25	22.50	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1891	TND016029	Nguyễn Thị Tuyết Mai	15/09/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	6.25	6.00	18.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1892	THV008410	Nguyễn Ngọc Mai	16/05/97	Nữ		1	D380101	6.25	7.75	8.50	22.50	24.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1893	LNH005973	Nguyễn Thanh Mai	30/09/97	Nữ		2	D380101	7.25	8.25	5.50	21.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1894	YTB014017	Nguyễn Thị Mai	04/03/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.75	6.25	21.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1895	TND016040	Nông Thị Mai	03/11/97	Nữ	01	1	D380101	5.00	7.25	6.25	18.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1896	SPH011063	Trần Ngọc Mai	31/07/97	Nữ		1	D380101	7.50	7.50	7.00	22.00	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1897	TND016080	Triệu Ngọc Mai	02/06/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	6.75	6.00	19.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1898	TND016104	Trương ánh Mai	10/04/97	Nữ		1	D380101	5.00	8.25	7.00	20.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1899	HHA008851	Vũ Thị Ngọc Mai	02/11/97	Nữ		2	D380101	5.75	7.75	7.75	21.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1900	TLA008989	Vũ Quỳnh Mai	27/06/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.75	6.75	21.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 74

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1901	THV008611	Nguyễn Thị Mây	12/06/97	Nữ		1	D380101	7.00	7.75	5.75	20.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1902	HDT016544	Lê Thị Minh	15/06/97	Nữ		2	D380101	7.25	7.50	6.75	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1903	HDT016577	Mai Hồng Minh	15/12/96	Nữ		2	D380101	7.25	6.50	7.00	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1904	TND016594	Nguyễn Thành Minh	07/07/97			2NT	D380101	7.00	6.00	7.25	20.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1905	SPH011387	Nguyễn Đăng Minh	21/05/97			3	D380101	7.75	7.00	8.50	23.25	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1906	HUI008897	Nguyễn Bình Minh	25/04/96			3	D380101	8.50	6.50	7.75	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1907	THV008734	Nguyễn Thị Minh	15/10/97	Nữ		1	D380101	7.25	6.00	6.50	19.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1908	SPH011485	Nông Đức Minh	22/02/97		06	3	D380101	6.75	6.50	8.25	21.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1909	SPH011497	Phạm Nguyễn Quang Minh	15/07/97			3	D380101	7.50	7.00	8.50	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1910	BKA008740	Tăng Hoàng Minh	27/01/97			3	D380101	7.00	8.00	8.25	23.25	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1911	HHA009311	Trần Hồng Minh	14/01/97	Nữ		2	D380101	7.00	7.00	7.00	21.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1912	HHA009313	Trần Ngọc Minh	05/10/97			3	D380101	7.50	6.25	8.25	22.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1913	HDT016703	Trần Lê Minh	17/06/97			2	D380101	7.50	8.00	7.00	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1914	SPH011569	Vũ Hoàng Minh	29/08/97			3	D380101	7.25	8.00	7.50	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1915	THP009645	Vũ Huyền Minh	13/10/97	Nữ		3	D380101	7.00	7.50	8.00	22.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1916	HHA009380	Lê Huyền Thảo My	20/01/97	Nữ		2	D380101	6.00	7.50	8.50	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1917	TTB004089	Nguyễn Thị Huyền My	25/07/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	7.50	5.50	19.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1918	THV008838	Nguyễn Thảo My	17/10/97	Nữ		1	D380101	5.75	7.75	7.50	21.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1919	TLA009455	Nguyễn Trà My	20/04/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.75	7.50	22.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1920	HDT016834	Phạm Trà My	25/11/96	Nữ		2NT	D380101	6.75	7.50	6.25	20.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1921	HVN006959	Trần Hà My	31/08/97	Nữ		3	D380101	6.50	7.00	8.00	21.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1922	HHA009423	Vũ Thị Trà My	12/12/97	Nữ		3	D380101	7.00	7.75	8.25	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1923	BKA008907	Lê Đặng Việt Mỹ	10/02/97	Nữ		2	D380101	6.50	8.50	8.25	23.25	23.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1924	TND016893	Nguyễn Thị Diệu Mỹ	26/09/97	Nữ		2	D380101	6.50	8.00	8.00	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1925	TDV019752	Phạm Thị Việt Mỹ	27/03/97	Nữ		1	D380101	7.25	8.50	4.50	20.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1926	TQU003700	Chu Thị Na	15/10/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	8.00	5.00	19.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1927	SPH011943	Nguyễn Phúc Nam	16/07/97		06	3	D380101	7.25	7.00	6.50	20.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 75

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1928	SPH011894	Nguyễn Hải Nam	03/03/97			3	D380101	7.25	8.00	7.00	22.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1929	SPH012045	Trần Hải Nam	23/02/97			3	D380101	7.75	7.00	8.25	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1930	TDV019838	Phan Thị Ly Na	14/12/97	Nữ		1	D380101	7.75	6.75	6.75	21.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1931	HHA009701	Đào Thị Thanh Nga	28/07/97	Nữ		2	D380101	7.75	7.50	6.25	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1932	TLA009780	Đào Phương Nga	11/06/97	Nữ		3	D380101	7.50	6.50	8.25	22.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1933	TND017306	Hoàng Hồng Nga	18/08/97	Nữ	01	1	D380101	6.00	6.00	7.50	19.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1934	HDT017404	Lê Thị Thúy Nga	08/10/97	Nữ		1	D380101	6.50	7.75	6.75	21.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1935	KQH009562	Nguyễn Thị Thu Nga	27/09/97	Nữ		2	D380101	7.25	8.00	6.50	21.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1936	TLA009847	Ong Thị Thúy Nga	04/02/96	Nữ		1	D380101	7.00	7.00	7.75	21.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1937	HHA009767	Phạm Thị Nga	31/01/97	Nữ		3	D380101	7.00	7.50	7.25	21.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1938	BKA009190	Quyên Thị Thúy Nga	10/05/97	Nữ		2	D380101	7.25	7.50	6.25	21.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1939	HDT017518	Tạ Thị Nga	07/04/97	Nữ		2	D380101	7.00	8.25	5.75	21.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1940	TND017438	Tống Thị Quỳnh Nga	20/04/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	7.25	7.25	21.25	24.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1941	THP010064	Vũ Thị Tố Nga	08/08/97	Nữ		2NT	D380101	6.50	7.50	7.00	21.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1942	THP010061	Vũ Thị Nga	19/07/97	Nữ		2	D380101	7.75	7.75	7.00	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1943	KHA007040	Huỳnh Phương Ngân	13/08/97	Nữ		3	D380101	6.75	7.50	7.75	22.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1944	BKA009268	Ngô Thị Phương Ngân	19/09/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	6.50	7.50	21.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1945	HDT017684	Phạm Thị Thúy Ngân	04/11/96	Nữ		2NT	D380101	7.75	6.00	7.50	21.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1946	SPH012344	Trần Lê Thiên Ngân	10/11/97	Nữ		3	D380101	7.25	8.00	8.25	23.50	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1947	THV009296	Vì Thị Kim Ngân	30/04/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.00	6.25	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1948	THV009303	Nguyễn Thị Xong Ngân	18/08/97	Nữ	06	1	D380101	6.00	7.50	8.25	21.75	24.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1949	TND017678	Đào Trọng Nghĩa	14/04/97			1	D380101	6.00	7.00	8.75	21.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1950	DCN008016	Bùi ánh Ngọc	13/01/97	Nữ		2	D380101	8.00	7.50	7.75	23.25	23.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1951	DHU014355	Dương Mai Ngọc	02/12/97	Nữ		2	D380101	6.50	8.50	7.50	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1952	TDV021093	Hoàng Thị Thanh Ngọc	13/09/96	Nữ		2NT	D380101	6.50	7.75	7.75	22.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1953	KQH009843	Hoàng Bích Ngọc	30/12/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.50	8.25	23.25	23.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1954	TLA010091	Lê Hồng Ngọc	26/01/97	Nữ		3	D380101	6.75	6.25	8.50	21.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 76

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1955	SPH012541	Mai Hồng Ngọc	21/03/97	Nữ		3	D380101	7.50	6.50	7.25	21.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1956	TLA010115	Ngô Tuấn Ngọc	04/12/97			3	D380101	7.25	5.75	8.25	21.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1957	DCN008112	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	08/09/97	Nữ		2	D380101	7.50	6.50	7.25	21.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1958	LNH006690	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	28/09/97	Nữ		2	D380101	7.25	7.75	7.25	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1959	SPH012598	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	02/04/97	Nữ		3	D380101	8.25	8.00	7.00	23.25	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1960	HHA010177	Nguyễn Trần Mỹ Ngọc	25/10/97	Nữ		3	D380101	6.75	7.00	8.00	21.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1961	HDT018011	Nguyễn ánh Ngọc	01/10/97	Nữ		2	D380101	7.75	7.75	6.50	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1962	DCN008081	Nguyễn Bảo Ngọc	11/12/97	Nữ		2	D380101	7.25	7.75	7.00	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1963	DHU014489	Nguyễn Bảo Ngọc	14/06/96	Nữ		1	D380101	6.50	7.25	7.00	20.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1964	LNH006708	Nguyễn Thúy Ngọc	01/07/97	Nữ	01	1	D380101	6.25	6.50	6.00	18.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1965	TLA010191	Phan Hồng Ngọc	28/05/97	Nữ		3	D380101	8.00	7.50	8.00	23.50	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1966	TND018121	Phạm Ngô Bảo Ngọc	01/12/97	Nữ		2	D380101	6.50	8.75	6.75	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1967	HDT018109	Phạm Thị Hồng Ngọc	30/08/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.75	7.25	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1968	KHA007304	Phạm Thị Thảo Ngọc	27/01/97	Nữ		2NT	D380101	6.25	8.00	7.25	21.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1969	KQH009999	Văn Thị Ngọc	31/07/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.75	7.00	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1970	TND018181	Vũ Thị Bích Ngọc	29/08/97	Nữ		1	D380101	6.50	6.50	7.25	20.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1971	THP010524	Vũ Thị Ngọc	09/09/97	Nữ		2NT	D380101	9.25	7.50	4.25	21.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1972	SPH012752	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	02/11/96	Nữ		2NT	D380101	7.25	7.50	6.25	21.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1973	SPH012748	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	27/06/97	Nữ		3	D380101	7.50	6.50	7.50	21.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1974	HHA010294	Nguyễn Thảo Nguyên	20/03/97	Nữ		2	D380101	8.50	7.25	8.50	24.25	24.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1975	NLS008224	Nguyễn Xuân Nguyên	14/02/97			1	D380101	7.25	5.75	8.25	21.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1976	SPH012792	Đinh Thị Minh Nguyệt	22/07/97	Nữ		3	D380101	6.50	7.50	7.25	21.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1977	HDT018283	Hoàng Thị Nguyệt	13/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	8.25	6.50	22.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1978	TND018360	Lành Thị Minh Nguyệt	26/03/97	Nữ	01	1	D380101	6.25	7.00	5.25	18.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1979	TDV021670	Lê Minh Nguyệt	07/02/97			2NT	D380101	7.50	8.00	6.25	21.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1980	HHA010358	Phạm Thị Minh Nguyệt	11/09/97	Nữ		3	D380101	7.50	7.00	8.25	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1981	TDV021765	Vũ ánh Nguyệt	31/10/97	Nữ		2	D380101	7.00	8.00	7.25	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 77

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
1982	THP010693	Đoàn Thị Nhân	02/10/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	7.50	7.25	22.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1983	BKA009759	Ngô Thị Nhân	01/01/97	Nữ		2NT	D380101	6.75	8.25	6.25	21.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1984	HDT018431	Nguyễn Thanh Nhân	28/07/97	Nữ		1	D380101	7.00	6.00	8.25	21.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1985	TND018553	Đặng Thị Nhận	14/07/97	Nữ		2NT	D380101	6.50	7.75	7.25	21.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1986	BKA015373	Nguyễn Hồng Nhiên	15/09/96	Nữ		2NT	D380101	6.50	8.25	7.00	21.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1987	HDT018560	Lê Hoàng Yến Nhi	16/08/97	Nữ		2	D380101	8.25	7.50	6.50	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1988	TDV022186	Nguyễn Thị Yến Nhi	19/12/97	Nữ		1	D380101	7.25	6.75	6.25	20.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1989	THV009833	Bùi Thị Hồng Nhung	07/01/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	7.25	7.25	21.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1990	HDT018685	Đoàn Hồng Nhung	02/05/97	Nữ		1	D380101	7.25	6.50	7.00	20.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1991	BKA009891	Đỗ Hồng Nhung	31/01/97	Nữ		3	D380101	6.50	8.00	7.75	22.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1992	BKA009928	Nguyễn Hồng Nhung	06/03/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.50	6.50	21.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1993	TND018922	Nguyễn Hương Nhung	30/08/97	Nữ		2	D380101	7.00	7.50	8.25	22.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1994	KQH010367	Phan Thùy Nhung	25/03/97	Nữ		2	D380101	6.50	8.00	6.50	21.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1995	HDT018961	Phạm Thị Hồng Nhung	12/07/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	6.00	5.50	18.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1996	SPH013150	Phạm Hồng Nhung	22/02/97	Nữ		3	D380101	6.75	8.50	8.75	24.00	24.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1997	HVN007875	Phạm Hồng Nhung	13/01/97	Nữ		2NT	D380101	6.75	7.25	8.25	22.25	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
1998	BKA010022	Phạm Thị Thanh Nhung	11/09/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	7.00	6.50	20.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
1999	LNH007085	Bùi Thúy Nương	05/07/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	8.00	5.00	19.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2000	BKA010104	Trần Bùi Ngọc Oanh	28/10/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.00	7.00	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2001	YTB017004	Đỗ Văn Phúc	05/07/97			2NT	D380101	6.50	6.75	7.25	20.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2002	TDV023636	Trần Hưng Phúc	19/01/97			2	D380101	7.00	7.00	8.25	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2003	DCN008719	Nguyễn Thế Phú	19/08/96			2	D380101	6.50	5.75	8.75	21.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2004	YTB017178	Đào Thị Bích Phương	03/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	8.00	6.50	21.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2005	THP011504	Đặng Bích Phương	01/09/97	Nữ		2	D380101	5.50	8.00	7.50	21.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2006	HHA011074	Đoàn Trúc Phương	21/08/97	Nữ		2	D380101	7.25	6.25	9.00	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2007	YTB017212	Hà Thị Minh Phương	21/08/97	Nữ		2	D380101	7.50	8.50	5.25	21.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2008	TND019797	Hoàng Chi Phương	01/10/97	Nữ		2	D380101	6.75	8.25	7.00	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 78

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2009	HHA011152	Nguyễn Ngọc Phương	24/06/96	Nữ		2	D380101	7.25	7.50	8.00	22.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2010	KHA008024	Nguyễn Thu Phương	20/08/97	Nữ		2	D380101	6.50	8.00	7.25	21.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2011	THV010523	Nguyễn Thảo Phương	05/12/97	Nữ		1	D380101	6.75	7.50	6.50	20.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2012	BKA010482	Phan Thu Phương	09/02/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.00	7.50	21.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2013	YTB017412	Phạm Thị Hoàng Phương	10/03/97	Nữ		2NT	D380101	6.50	7.50	7.50	21.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2014	BKA010497	Phạm Thu Phương	15/10/97	Nữ		2	D380101	8.00	7.25	8.00	23.25	23.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2015	THP011726	Trần Thị Hồng Phương	10/06/97	Nữ		2	D380101	7.00	8.00	6.50	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2016	SPH013866	Trần Thị Hà Phương	09/11/97	Nữ		3	D380101	8.75	8.50	6.00	23.25	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2017	KQH011006	Trần Minh Phương	20/12/97			2	D380101	7.50	6.75	7.25	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2018	BKA010575	Vũ Thu Phương	22/09/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.00	7.25	21.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2019	TDV024301	Nguyễn Thị Phương	14/02/97	Nữ		2NT	D380101	5.75	8.75	7.25	21.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2020	SPH013966	Phùng Thị Minh Phương	05/05/97	Nữ		2	D380101	7.25	7.50	7.25	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2021	SPH013978	Trịnh Minh Phương	01/04/97	Nữ		3	D380101	6.50	6.50	9.50	22.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2022	SPH014001	Đỗ Minh Quang	29/12/97			3	D380101	7.50	7.50	7.50	22.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2023	SPH014338	Hoàng Lệ Quyên	29/03/97	Nữ		3	D380101	6.75	7.50	8.75	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2024	THV010938	Nguyễn Thị Lệ Quyên	30/09/97	Nữ		1	D380101	7.50	7.50	6.00	21.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2025	SPH014342	Nguyễn ánh Quyên	27/07/97	Nữ		3	D380101	6.50	8.00	7.25	21.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2026	NLS010028	Trần Thị Lệ Quyên	26/08/97	Nữ		1	D380101	6.75	7.00	6.00	19.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2027	SPH014377	Nguyễn Quang Quyên	28/11/97			3	D380101	8.75	8.50	6.50	23.75	23.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2028	HHA011590	Nguyễn Thị Kim Quý	08/10/97	Nữ		1	D380101	6.50	6.25	7.25	20.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2029	KQH011380	Nguyễn Thanh Quý	11/03/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.75	6.25	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2030	TDV025293	Chu Thị Quỳnh	12/12/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	7.25	7.00	21.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2031	THV011076	Lê Hương Quỳnh	27/11/97	Nữ		1	D380101	6.50	7.00	6.75	20.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2032	SPH014494	Lê Tú Quỳnh	12/11/97	Nữ		1	D380101	7.25	8.50	8.50	24.25	25.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2033	TLA011601	Ngô Thị Khánh Quỳnh	15/11/97	Nữ		3	D380101	7.00	6.25	8.25	21.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2034	YTB018328	Nguyễn Thị Như Quỳnh	18/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.00	6.25	20.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2035	SPH014554	Nguyễn Thúy Quỳnh	26/12/97	Nữ		2	D380101	7.75	8.50	8.00	24.25	24.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 79

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2036	THP012399	Nguyễn Thúy Quỳnh	25/07/97	Nữ		2NT	D380101	6.50	8.00	6.00	20.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2037	KHA008478	Nguyễn Xuân Quỳnh	30/08/97	Nữ		2	D380101	5.75	8.00	7.00	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2038	KHA008475	Nguyễn Thúy Quỳnh	22/03/97	Nữ		3	D380101	7.00	8.50	5.75	21.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2039	HHA011806	Nguyễn Thị Quỳnh	19/12/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	7.00	7.50	21.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2040	TDV025535	Nguyễn Thị Quỳnh	24/06/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	7.75	6.00	21.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2041	SPH014564	Phan Như Quỳnh	01/11/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	8.50	7.25	23.00	24.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2042	HHA011867	Trương Thị Như Quỳnh	31/10/97	Nữ		1	D380101	7.25	6.50	6.00	19.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2043	TND021276	Vũ Hà Quỳnh	09/10/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	6.00	6.00	19.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2044	THV011224	Nguyễn Văn San	17/01/97	Nữ		1	D380101	7.50	7.50	7.25	22.25	23.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2045	BKA011241	Đỗ Tùng Sơn	22/07/96			2	D380101	7.00	8.00	6.50	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2046	SPH014780	Ngô Minh Sơn	29/11/97			3	D380101	7.00	8.00	7.50	22.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2047	SPH014868	Nguyễn Thái Sơn	18/02/97			3	D380101	7.50	8.50	7.00	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2048	TDV026500	Đậu Thị Sương	24/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	8.50	6.25	22.25	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2049	TDV026589	Sầm Thị Diệu Sương	13/03/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	7.50	4.50	18.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2050	KQH012067	Phùng Mạnh Tài	13/12/97			2NT	D380101	7.75	7.00	6.00	20.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2051	HDT022074	Tống Văn Tài	06/01/96			1	D380101	7.25	6.75	5.75	19.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2052	BKA011495	Nguyễn Thị Minh Tâm	26/08/97	Nữ		3	D380101	7.00	7.50	8.00	22.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2053	YTB019066	Trần Vũ Thanh Tâm	11/03/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	7.00	8.00	22.25	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2054	BKA011526	Vũ Thị Thanh Tâm	09/12/97	Nữ		2	D380101	7.00	7.25	8.00	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2055	SPH015262	Lê Thị Phương Thanh	24/10/97	Nữ		3	D380101	7.00	8.00	6.25	21.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2056	HVN009361	Nguyễn Văn Thanh	16/05/97	Nữ		2	D380101	7.25	9.00	9.00	25.25	25.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2057	SPH015286	Nguyễn Phương Thanh	04/07/97	Nữ		1	D380101	8.25	8.00	4.00	20.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2058	THV011883	Nguyễn Phương Thanh	06/01/97	Nữ		1	D380101	7.50	5.75	7.25	20.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2059	TTB005622	Lương Bảo Thái	31/08/97		01	1	D380101	6.00	5.00	7.00	18.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2060	BKA011586	Nguyễn Đức Thái	24/04/97			3	D380101	7.50	6.50	8.75	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2061	TQU005030	Bùi Thu Thảo	11/02/97	Nữ		1	D380101	5.50	7.50	8.00	21.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2062	SPH015524	Cao Phương Thảo	12/08/97	Nữ		3	D380101	6.75	7.50	8.75	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 80

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2063	TND022829	Dương Thị Thảo	20/02/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	6.50	8.50	22.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2064	TND022860	Đào Thu Thảo	27/09/97	Nữ		1	D380101	7.50	8.50	6.00	22.00	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2065	TLA012464	Đinh Thu Thảo	29/07/97	Nữ		3	D380101	7.00	8.00	7.25	22.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2066	DHU021062	Đoàn Thị Thu Thảo	03/11/97	Nữ		2	D380101	7.25	8.50	6.75	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2067	THV012106	Đỗ Thị Phương Thảo	04/12/97	Nữ		2	D380101	6.00	7.50	7.25	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2068	TLA012485	Lâm Thạch Thảo	29/09/97	Nữ	06	3	D380101	5.00	8.00	8.00	21.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2069	THV012176	Lê Phương Thảo	08/04/97	Nữ		1	D380101	7.25	6.75	6.25	20.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2070	TTB005916	Nguyễn Thị Phương Thảo	28/10/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.50	7.00	21.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2071	TDV028319	Nguyễn Thị Thu Thảo	05/01/97	Nữ		2	D380101	6.75	8.50	7.00	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2072	TTB005911	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/02/97	Nữ		1	D380101	6.00	7.50	6.50	20.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2073	THV012240	Nguyễn Thị Phương Thảo	05/02/97	Nữ		1	D380101	6.50	7.50	6.00	20.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2074	DHU021291	Nguyễn Thị Phương Thảo	22/10/97	Nữ		2	D380101	7.00	7.25	8.00	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2075	DND021896	Nguyễn Trần Phương Thảo	21/03/97	Nữ		3	D380101	7.75	7.25	7.00	22.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2076	DCN010262	Nguyễn Phương Thảo	24/07/97	Nữ		2	D380101	5.50	7.75	7.50	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2077	THV012230	Nguyễn Phương Thảo	15/02/97	Nữ		2	D380101	7.75	8.00	6.50	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2078	HVN009598	Nguyễn Phương Thảo	09/07/97	Nữ		3	D380101	5.50	8.00	8.00	21.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2079	TLA012533	Nguyễn Phương Thảo	04/06/97	Nữ		3	D380101	6.75	7.50	7.75	22.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2080	TND023221	Nguyễn Thu Thảo	12/09/97	Nữ		1	D380101	4.75	7.75	7.50	20.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2081	THV012327	Phạm Thu Thảo	25/08/97	Nữ		1	D380101	6.50	8.00	7.00	21.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2082	THP013506	Trần Thị Phương Thảo	11/05/97	Nữ		2NT	D380101	6.75	7.00	8.00	21.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2083	SPH015859	Vũ Thị Phương Thảo	07/05/97	Nữ		3	D380101	7.00	8.50	8.50	24.00	24.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2084	TLA012710	Vũ Thu Thảo	08/09/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.50	7.25	22.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2085	TLA013065	Nguyễn Bảo Thoa	26/06/95	Nữ		3	D380101	6.50	6.25	8.50	21.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2086	THP014004	Trần Thị Hương Thơm	14/10/97	Nữ		2	D380101	7.50	8.00	6.75	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2087	SPH016236	Nghiêm Thị Thơ	13/10/97	Nữ		3	D380101	6.50	8.00	7.50	22.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2088	THV012791	Hà Hạnh Thu	27/11/97	Nữ	01	1	D380101	6.25	7.50	5.75	19.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2089	TTB006256	Lê Hà Thu	10/12/97	Nữ	04	1	D380101	5.75	7.00	5.25	18.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 81

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2090	HDT024409	Lưu Thị Hồng Thu	07/09/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.00	6.00	20.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2091	THV012827	Nguyễn Thị Hoài Thu	24/04/96	Nữ		1	D380101	7.25	6.50	7.00	20.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2092	HHA013561	Nguyễn Thị Hạnh Thu	16/05/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.25	5.75	20.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2093	TQU005373	Nguyễn Thị Thu	30/10/97	Nữ		1	D380101	6.25	7.50	6.00	19.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2094	THV012821	Nguyễn Quỳnh Thu	05/08/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.00	5.50	19.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2095	HVN010121	Nguyễn Thị Thu	01/06/97	Nữ		2NT	D380101	7.50	7.00	6.00	20.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2096	TLA013199	Phan Hoài Thu	16/12/97	Nữ		2	D380101	8.00	7.25	9.50	24.75	25.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2097	YTB020964	Phạm Thị Trang Thu	31/01/97	Nữ		2NT	D380101	6.75	7.25	6.75	20.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2098	KQH013576	Ninh Thị Thuý	30/12/97	Nữ		2	D380101	7.50	8.00	6.50	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2099	TND024623	Trần Thanh Thủy	19/05/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.25	7.00	21.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2100	THV013121	Hoàng Diệu Thúy	28/02/97	Nữ	01	1	D380101	4.75	7.50	7.25	19.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2101	THV013137	Lù Thị Diệu Thúy	13/04/97	Nữ	01	1	D380101	7.25	6.00	5.75	19.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2102	YTB021515	Ngô Thị Minh Thúy	10/01/97	Nữ		2	D380101	6.75	8.50	6.25	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2103	TDV030758	Trần Thị Thúy	04/01/96	Nữ		2	D380101	7.25	6.50	7.75	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2104	TDV030214	Chu Thị Phương Thùy	25/05/97	Nữ		2	D380101	6.25	8.25	6.50	21.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2105	SPH016482	Đỗ Phương Thùy	05/10/97	Nữ		2NT	D380101	8.25	7.00	6.75	22.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2106	BKA012612	Nguyễn Minh Thùy	07/06/96	Nữ	06	3	D380101	6.25	7.75	6.50	20.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2107	THV012997	Bùi Thu Thủy	27/11/97	Nữ		1	D380101	5.75	7.75	6.75	20.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2108	TDV030364	Lê Thị Thủy	09/09/97	Nữ		1	D380101	6.50	8.00	7.25	21.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2109	THP014330	Ngô Thị Thu Thủy	01/04/97	Nữ		2	D380101	7.25	6.75	6.75	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2110	SPH016579	Ngô Thị Thủy	24/03/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	7.00	6.75	21.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2111	THV013036	Ngô Thanh Thủy	03/08/96	Nữ	06	1	D380101	6.00	7.25	6.75	20.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2112	THP014363	Nguyễn Thị Thủy	15/09/97	Nữ		2	D380101	7.00	7.25	8.75	23.00	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2113	THV013054	Nguyễn Thanh Thủy	29/10/97	Nữ		1	D380101	7.75	7.00	5.50	20.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2114	BKA012730	Trần Thu Thủy	22/04/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	7.25	7.00	21.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2115	BKA012744	Vũ Thị Thu Thủy	30/12/97	Nữ		2	D380101	7.00	7.00	7.25	21.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2116	BKA012862	Hà Anh Thư	17/05/97	Nữ		3	D380101	6.25	7.50	8.75	22.50	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 82

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2117	SPH016824	Lê Anh Thư	22/07/97	Nữ		3	D380101	7.50	8.50	8.25	24.25	24.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2118	HHA013974	Nguyễn Thị Anh Thư	16/10/97	Nữ		3	D380101	7.00	7.50	7.00	21.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2119	TDV030841	Nguyễn Thị Anh Thư	18/03/97	Nữ	04	2NT	D380101	5.50	6.25	6.50	18.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2120	HDT025355	Nguyễn Thanh Thư	04/09/97	Nữ		2	D380101	8.00	7.75	6.00	21.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2121	TTB006484	Chu Liên Thương	20/03/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	6.00	5.25	18.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2122	HDT025451	Hoàng Thị Thương	07/06/97	Nữ		1	D380101	7.25	6.75	6.00	20.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2123	TDV031040	Nguyễn Thị Hoài Thương	08/12/97	Nữ	06	1	D380101	8.00	7.00	5.75	20.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2124	HDT025575	Phạm Thị Thương	19/10/96	Nữ		2NT	D380101	6.75	8.25	6.75	21.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2125	TDV031265	Cao Thị Thường	21/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	8.25	4.75	20.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2126	TQU005549	Tạ Ngọc Bảo Thư	07/11/97	Nữ		1	D380101	5.00	8.25	6.75	20.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2127	THP014689	Đặng Thị Thủy Tiên	04/07/97	Nữ		2NT	D380101	6.75	7.00	6.50	20.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2128	TLA013588	Đặng Thủy Tiên	04/06/97	Nữ		3	D380101	7.00	6.75	8.50	22.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2129	KQH014021	Khuông Thuỷ Tiên	27/12/97	Nữ		2	D380101	7.75	8.00	5.00	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2130	TLA013596	Lê Võ Thủy Tiên	12/12/97	Nữ		3	D380101	6.75	6.75	8.25	21.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2131	THV013353	Phạm Thủy Tiên	03/11/97	Nữ		1	D380101	6.50	7.00	7.75	21.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2132	KHA010043	Vũ Thị Thùy Tiên	09/03/97	Nữ		2	D380101	6.75	8.00	7.00	21.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2133	HVN010667	Nguyễn Thị Tiến	26/12/97	Nữ		2	D380101	7.25	6.25	8.50	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2134	SPH017054	Phạm Minh Tiến	06/01/97			3	D380101	7.50	6.50	8.75	22.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2135	SPH017145	Nguyễn Khánh Toàn	09/09/97			3	D380101	7.75	7.00	7.25	22.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2136	HHA014388	Bùi Thị Hà Trang	21/10/97	Nữ		2	D380101	7.25	7.00	6.75	21.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2137	YTB022458	Dương Minh Trang	04/01/96	Nữ		2	D380101	7.50	6.75	7.00	21.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2138	HVN010900	Đào Thị Huyền Trang	29/04/97	Nữ		3	D380101	7.50	7.75	8.00	23.25	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2139	BKA013308	Đào Mai Trang	20/11/97	Nữ		3	D380101	8.00	7.00	7.25	22.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2140	THP015037	Đặng Thị Quỳnh Trang	12/07/97	Nữ		3	D380101	6.00	7.50	8.00	21.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2141	KQH014403	Đặng Thu Trang	24/09/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.25	7.25	22.00	22.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2142	HHA014493	Đoàn Thu Trang	24/12/97	Nữ	06	3	D380101	8.25	6.00	6.25	20.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2143	THV013714	Hoàng Thị Quỳnh Trang	15/11/97	Nữ		1	D380101	7.50	7.50	6.25	21.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 83

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2144	SPH017391	Hoàng Thu Trang	28/10/97	Nữ		3	D380101	6.50	8.00	7.50	22.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2145	HDT026477	Lê Thị Thu Trang	01/09/97	Nữ		2NT	D380101	6.75	7.50	6.25	20.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2146	SPH017430	Lê Thị Hương Trang	18/11/96	Nữ		2	D380101	6.50	8.50	6.50	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2147	HHA014565	Ngô Thị Trang	14/11/96	Nữ		2	D380101	8.00	8.00	5.75	21.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2148	TDV032474	Nguyễn Mai Quỳnh Trang	01/01/97	Nữ		2	D380101	8.25	5.75	9.25	23.25	23.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2149	SPH017598	Nguyễn Thị Linh Trang	02/02/96	Nữ		2	D380101	5.75	8.50	7.25	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2150	SPH017644	Nguyễn Thị Thùy Trang	04/10/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	7.50	7.00	21.75	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2151	HVN011094	Nguyễn Thị Thùy Trang	05/10/97	Nữ		2	D380101	5.50	7.50	8.50	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2152	HVN011102	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/07/97	Nữ		2	D380101	7.25	7.75	6.75	21.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2153	SPH017720	Nguyễn Trần Phương Trang	06/12/97	Nữ		3	D380101	7.00	8.50	6.25	21.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2154	THP015289	Nguyễn Thu Trang	05/12/97	Nữ		2NT	D380101	5.75	8.00	7.50	21.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2155	HVN010992	Nguyễn Huyền Trang	04/09/96	Nữ		3	D380101	5.75	8.25	7.75	21.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2156	THP015330	Phạm Minh Trang	30/12/97	Nữ		2	D380101	7.75	7.75	7.50	23.00	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2157	HHA014774	Phạm Thu Trang	12/09/97	Nữ		1	D380101	7.50	6.75	5.75	20.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2158	KQH014760	Trần Thị Huyền Trang	04/08/96	Nữ		2NT	D380101	7.25	7.75	6.50	21.50	22.50	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2159	SPH017817	Trần Thị Lan Trang	19/09/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.50	6.75	21.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2160	YTB023140	Trần Thị Trang	17/12/97	Nữ		2NT	D380101	6.00	8.00	7.00	21.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2161	LNH009903	Trần Huyền Trang	20/12/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	6.50	5.25	18.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2162	SPH017842	Trần Thùy Trang	09/09/97	Nữ		2	D380101	7.50	8.50	5.75	21.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2163	YTB022382	Hoàng Thị Thanh Trà	04/06/96	Nữ		2	D380101	7.75	7.75	7.00	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2164	TDV033214	Bùi Thị Quỳnh Trâm	02/01/97	Nữ		2	D380101	8.00	6.75	7.75	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2165	HDT027320	Đoàn Thị Ngọc Trâm	15/10/97	Nữ		2	D380101	7.75	6.50	7.00	21.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2166	TND026831	Lý Thị Ngọc Trâm	03/10/97	Nữ	01	1	D380101	7.00	7.25	4.25	18.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2167	TDV033324	Trần Thị Huyền Trâm	23/08/97	Nữ		2	D380101	7.75	7.75	6.25	21.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2168	TLA014415	Nguyễn Kiều Trinh	30/09/97	Nữ		3	D380101	7.25	8.00	7.75	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2169	SPH018000	Phùng Thị Ngọc Trinh	30/05/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.00	7.00	21.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2170	YTB023359	Trần Huệ Trinh	07/08/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	7.75	7.75	22.50	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 84

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2171	THV014070	Nguyễn Mạnh Trí	24/04/97			2	D380101	7.25	6.75	8.50	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2172	TLA014462	Dương Tiến Trung	28/01/97			3	D380101	6.75	6.50	8.25	21.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2173	SPH018261	Phạm Xuân Trường	17/02/97			3	D380101	7.00	7.50	8.75	23.25	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2174	TND027960	Nông Hải Tuấn	28/01/97		01	1	D380101	6.50	6.25	6.00	18.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2175	BKA014634	Trịnh Thị Tuyến	28/08/96	Nữ		2NT	D380101	7.25	6.50	6.50	20.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2176	SPH019074	Trần Ngọc Tuyết	03/07/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.50	8.50	23.50	24.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2177	BKA014076	Đỗ Minh Tú	12/07/97	Nữ		3	D380101	6.50	7.00	8.25	21.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2178	HVN011581	Nguyễn Thị Minh Tú	02/10/97	Nữ		2NT	D380101	5.50	7.50	7.25	20.25	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2179	TLA014747	Nguyễn Cẩm Tú	14/02/97	Nữ		3	D380101	7.00	8.00	7.25	22.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2180	HVN011598	Phan Cẩm Tú	13/02/97	Nữ		2NT	D380101	6.00	8.00	7.00	21.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2181	TTB007032	Phan Cẩm Tú	23/12/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	6.50	6.25	19.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2182	THP015924	Trần Thị Cẩm Tú	30/08/97	Nữ		2	D380101	8.25	6.00	7.50	21.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2183	THV014811	Phan Hoàng Tùng	28/03/97			2	D380101	7.00	6.75	9.25	23.00	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2184	HDT029358	Nguyễn Thị Tú Uyên	21/01/97	Nữ		1	D380101	7.50	6.00	6.75	20.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2185	THV015025	Nguyễn Thu Uyên	08/03/97	Nữ		1	D380101	7.75	8.50	5.50	21.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2186	HDT029385	Trịnh Thị Tố Uyên	19/06/97	Nữ		2NT	D380101	8.50	6.75	6.25	21.50	22.50	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2187	TND029031	Đỗ Thị Vân	02/09/97	Nữ		1	D380101	6.50	7.75	6.25	20.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2188	SPH019290	Nguyễn Thị Thúy Vân	10/08/97	Nữ		3	D380101	7.00	8.00	9.25	24.25	24.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2189	DCN013006	Nguyễn Thị Hồng Vân	13/12/97	Nữ		2	D380101	7.25	8.00	7.75	23.00	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2190	DCN012998	Nguyễn Như Vân	25/06/96	Nữ		2	D380101	7.25	7.50	7.75	22.50	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2191	SPH019305	Nguyễn Thu Vân	18/07/96	Nữ		3	D380101	7.25	7.50	7.00	21.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2192	SPH019268	Nguyễn Hồng Vân	25/07/97	Nữ		3	D380101	7.25	8.00	7.00	22.25	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2193	BKA014858	Phạm Thảo Vân	10/08/97	Nữ		3	D380101	6.75	8.00	7.25	22.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2194	HDT029627	Phạm Thị Vân	01/08/97	Nữ		1	D380101	7.25	7.50	7.00	21.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2195	SPH019395	Lê Võ Tuấn Việt	04/01/97			3	D380101	7.25	6.00	8.50	21.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2196	TQU006450	Hoàng Thị Thúy Vi	23/02/97	Nữ	01	1	D380101	5.75	8.00	5.00	18.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2197	THV015263	Cao Thế Vinh	28/03/97			1	D380101	7.50	6.75	7.00	21.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 85

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2198	SPH019595	Phan Vũ	17/09/97			3	D380101	9.00	8.00	9.75	26.75	26.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2199	SPH019603	Trình Hoàng Vũ	27/05/97			3	D380101	8.00	9.00	6.00	23.00	23.00	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2200	TDV036510	Vũ Văn Vương	01/02/97			2	D380101	7.00	8.00	7.25	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2201	TND029699	Hoàng Khánh Vy	30/03/97	Nữ	01	1	D380101	6.50	7.75	5.50	19.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2202	HVN012392	Lương Hoài Vy	31/10/95	Nữ		3	D380101	7.25	6.50	8.00	21.75	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2203	TDV036622	Lê Thị Hồng Xoan	27/05/97	Nữ		2	D380101	6.75	7.50	6.75	21.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2204	THV015480	Hoàng Thị Thanh Xuân	19/11/97	Nữ	01	1	D380101	8.25	7.50	7.00	22.75	26.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2205	BKA015173	Hoàng Thanh Xuân	28/09/97	Nữ		2	D380101	6.00	8.00	7.00	21.00	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2206	YTB025514	Lê Thị Thanh Xuân	16/11/97	Nữ		2	D380101	7.00	8.00	7.25	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2207	SPH019729	Vũ Thị Thanh Xuân	12/11/97	Nữ		2	D380101	6.75	8.50	6.50	21.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2208	THP017019	Vũ Thị Xuân	12/11/97	Nữ		2	D380101	7.25	7.00	7.25	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2209	THV015553	Bùi Thị Hoàng Yến	11/12/97	Nữ		2NT	D380101	7.25	7.00	6.75	21.00	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2210	LNH010934	Bùi Hải Yến	21/10/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	7.00	5.50	20.00	23.50	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2211	SPH019786	Đoàn Ngọc Yến	14/04/97	Nữ		3	D380101	7.50	7.50	7.50	22.50	22.50	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2212	THP017076	Đỗ Thị Yến	14/03/97	Nữ		2	D380101	6.75	7.25	7.50	21.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2213	HDT030331	Hoàng Thị Hải Yến	04/12/97	Nữ		2	D380101	8.25	7.25	8.25	23.75	24.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2214	HDT030383	Nguyễn Hồ Hoàng Yến	01/05/97	Nữ		1	D380101	8.25	6.75	6.00	21.00	22.50	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2215	THV015611	Nguyễn Thị Hải Yến	07/09/96	Nữ		2	D380101	6.25	8.25	6.25	20.75	21.25	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2216	KQH016585	Nguyễn Thị Hải Yến	10/01/97	Nữ		2	D380101	6.75	7.75	6.75	21.25	21.75	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2217	TLA015918	Nguyễn Thị Ngọc Yến	11/01/96	Nữ		1	D380101	7.25	6.50	7.00	20.75	22.25	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2218	THV015601	Nguyễn Hải Yến	23/08/97	Nữ		1	D380101	6.50	8.00	7.25	21.75	23.25	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2219	TLA015935	Nguyễn Thu Yến	04/02/97	Nữ		3	D380101	7.25	7.75	7.50	22.50	22.50	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2220	DCN013484	Trần Thị Hải Yến	01/03/97	Nữ		2NT	D380101	7.00	7.50	7.00	21.50	22.50	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2221	KQH016653	Trần Thị Hải Yến	27/05/97	Nữ		2	D380101	7.50	8.00	6.75	22.25	22.75	7h30' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2222	BKA015351	Vũ Hoàng Yến	26/04/97	Nữ		3	D380101	7.25	8.00	6.25	21.50	21.50	7h30' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2223	THV014113	Trần Thủy Trinh	03/02/97	Nữ		1	D380101	7.75	7.00	5.75	20.50	22.00	13h00' ngày 08 tháng 9 năm 2015
2224	THV006849	Đỗ Thanh Lam	23/01/97	Nữ	01	1	D380101	6.00	7.50	5.00	18.50	22.00	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH DB Dự bị đại học

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 87

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2225	40001	Chu Hoàng Vĩ	20/05/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2226	40002	Đàm Thị Kim Dung	02/11/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2227	40003	Nguyễn Thu Thảo	05/12/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2228	40004	Lâm Thị Vượng	19/08/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2229	40005	Nông Văn Vượng	06/02/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2230	40006	Lê Hoài Nam	28/03/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2231	40007	Hà Kiều Mi	16/08/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2232	40008	Dương Việt Thành	18/03/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2233	40009	Trần Thị Ngọc Mai	08/07/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2234	40010	Nông Ngọc Kỳ	20/10/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2235	40011	Nông Lan Thương	13/07/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2236	40012	Lương Hoàng Vũ	35/14/14				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2237	40013	Nông Thu Châm	01/12/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2238	40014	Lê Khánh Duy	17/03/95				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2239	40015	Lăng Thị Minh Huệ	27/05/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2240	40016	Nguyễn Thị Hải Linh	18/05/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2241	40017	Nguyễn Khánh Duy	19/11/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2242	40018	Hoàng Thị Lê Na	06/10/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2243	40019	Hoàng Hương Quỳnh	04/12/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2244	40020	Hoàng Minh Thư	14/01/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2245	40021	Sâm Thị Thanh Thủy	05/09/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2246	40022	Nông Thanh Hoa	10/07/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2247	40023	Nguyễn Thị Ngọc Bích	15/01/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2248	40024	Hứa Thị Thảo	15/7//96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2249	40025	Bế Thị Kiều Diễm	17/9//96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2250	40026	Lý Thị Thu Hà	19/12/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2251	40027	Lục Thanh Thảo	13/12/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH DB Dự bị đại học

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 88

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2252	40028	Nguyễn Trà My	12/09/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2253	40029	Nguyễn Hồng Thắm	12/03/95	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2254	40030	Hoàng Phương Lan	02/05/95	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2255	40031	Nguyễn Thị Khuyên	08/02/95	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2256	40032	Triệu Lan Chi	05/02/94	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2257	40033	Hoàng Thị Hiền	10/01/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2258	40034	Ma Đức Lượng	04/12/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2259	40035	Nông Thị Lệ	14/12/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2260	40036	Hoàng Thị Tươi	17/09/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2261	40037	Hoàng Thị Hồng Nhung	01/08/92	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2262	40038	Lục Thị Thanh Ngân	28/9//96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2263	40039	Dương Văn Khải	26/02/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2264	40040	Trần Thùy Dung	13/12/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2265	40041	Lý Thùy Linh	26/03/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2266	40042	Hoàng Thục Trinh	21/12/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2267	40043	Trần Hoàng Phú	01/12/95				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2268	40044	Phạm Hoàng Yến	17/09/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2269	40045	Ngô Thị Bích Sinh	12/05/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2270	40046	Chu Hoàng Khánh Linh	08/08/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2271	40047	Lý Tú Linh	06/07/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2272	40048	Hoàng Diệu Hương	10/01/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2273	40049	Hoàng Thị Thương	20/09/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2274	40050	Phạm Diệu Linh	10/09/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2275	40051	Hà Thị Hường	13/09/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2276	40052	Nguyễn Thị Tú	08/06/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2277	40053	Bùi Thị Viên	05/03/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2278	40054	Hà Thị Phương	15/12/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH DB Dự bị đại học

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 89

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2279	40055	Trương Thị Tú Quỳnh	02/07/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2280	40056	Phạm Thị Nga	07/12/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2281	40057	Nguyễn Thị Kim Anh	23/07/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2282	40058	Lê Thị Dung	15/01/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2283	40059	Lương Khánh Hà	16/06/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2284	40060	Triệu Thị Quyết	17/10/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2285	40061	Lê Thị Xuân	24/01/95	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2286	40062	Phạm Lê Ngọc Anh	12/03/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2287	40063	Bùi Thị Mỹ Duyên	02/08/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2288	40064	Trương Thị Thủy	18/10/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2289	40065	Vì Văn Hải	25/10/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2290	40066	Nguyễn Thị Hà	22/08/95	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2291	40067	Hà Linh Chi	06/01/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2292	40068	Phạm Thị Ngọc Trâm	13/09/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2293	40069	Nguyễn Thị Thủy	30/07/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2294	40070	Quách Thị Thủy	11/01/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2295	40071	Trương Hà Nam	05/11/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2296	40072	Võ Minh Thắng	19/08/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2297	40073	Bùi Văn Hào	27/07/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2298	40074	Nguyễn Ngọc Lưu	05/07/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2299	40075	Dương Linh Chi	28/12/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2300	40076	Nguyễn Thùy Dung	12/08/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2301	40077	Phùng Minh Dũng	15/02/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2302	40078	Lục Thảo Hiếu	26/11/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2303	40079	Trương Văn Hường	23/11/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2304	40080	Đàm Anh Tự	31/03/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2305	40081	Hoàng Thị Thùy Anh	09/11/95	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH DB Dự bị đại học

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 90

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2306	40082	Đặng Thị Hồng ánh	22/07/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2307	40083	Trịnh Thị Châm	09/06/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2308	40084	Lương Hoàng Thảo Chi	02/07/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2309	40085	Nguyễn Thị Chự	24/06/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2310	40086	Lê Đức Công	22/11/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2311	40087	Lô Thị Đào	09/09/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2312	40088	Đào Hoàng Dung	25/03/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2313	40089	Chu Thị Duyên	16/07/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2314	40090	Chu Thị Duyên	13/05/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2315	40091	Vy Minh Hiếu	16/02/95				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2316	40092	Trương Thị Hoa	09/06/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2317	40093	Lục Minh Hoài	18/06/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2318	40094	Cao Thị Hương	26/02/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2319	40095	Nguyễn Thị Thu Hương	14/03/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2320	40096	Nguyễn Duy Hưởng	09/03/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2321	40097	Lê Thanh Huyền	24/05/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2322	40098	Đàm Thanh Huyền	24/09/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2323	40099	Đàm Việt Lâm	20/05/95				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2324	40100	Chu Thị Lan	15/07/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2325	40101	Đinh Thị Hoài Linh	15/10/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2326	40102	Bùi Khánh Linh	14/08/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2327	40103	Đinh Duy Lực	13/09/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2328	40104	La Thị Khánh Ly	15/04/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2329	40105	Hà Thị Hồng Ngọc	18/11/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2330	40106	Nông Thị Thảo Nhi	14/07/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2331	40107	Hoàng Thị Phòng	01/10/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2332	40108	Đinh Kim Quý	28/01/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH DB Dự bị đại học

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 91

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2333	40109	Triệu Thị Kim Soan	29/05/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2334	40110	Nông Lê Minh Tâm	04/04/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2335	40111	Hà Thanh Thanh	28/12/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2336	40112	Chương Thị Thiên	15/02/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2337	40113	Lãnh Đức Thiện	25/05/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2338	40114	Vì Thị Thu	15/08/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2339	40115	Ma Hoài Thương	01/03/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2340	40116	Đàm Thị Huyền Trân	13/12/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2341	40117	Đinh Thị Thùy Trang	22/08/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2342	40118	Hoàng Thị Tuyền	24/02/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2343	40119	Nông Tư Vị	08/08/95				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2344	40120	Nông Thị Thanh Xoan	23/11/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2345	40121	Hoàng Thị Xuân	01/04/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2346	40122	Nông Thị Xuyên	04/06/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2347	40123	Hoàng Phương Dung	30/12/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2348	40124	Hoàng Diệp Hà	01/02/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2349	40125	Trần Thanh Huyền	35/49/49	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2350	40126	Ma Thị Sao	03/11/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2351	40127	Ma Lưu Lai	04/04/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2352	40128	Ma Thị Hải Yến	09/06/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2353	40129	Nguyễn Văn Long	24/03/95	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH DT Cử tuyển

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 92

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2354	50001	Hoàng Thế Lập	06/11/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2355	50002	Lò Thị Phương	05/05/95	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2356	50003	Nguyễn Văn Tùng	22/06/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2357	50004	Lý Thị Lan	23/01/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2358	50005	Mai Hồng Xiêm	17/02/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2359	50006	Nguyễn Thanh Thuận	16/10/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2360	50007	Nguyễn Trung Hiếu	27/02/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2361	50008	Đào Thái Phương	26/07/95				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2362	50009	Lý Thị Thương	19/01/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2363	50010	Ma Văn Thành	04/10/89				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2364	50011	Mạch Hồng Sơn	28/06/95				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2365	50012	Trần Quốc Định	20/10/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2366	50013	Lê Văn Cương	17/12/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2367	50014	Vàng A Mú	23/04/94				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2368	50015	Hồ Thị Lia	25/02/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2369	50016	Lâu A Thu	12/05/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2370	50017	Vàng Thị Xuân	25/07/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2371	50018	Hạng A Tia	15/06/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2372	50019	Vàng Go De	06/08/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2373	50020	Lò Thị Phở	05/05/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2374	50021	Tòng Thị Mai	08/08/95	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2375	50022	Lò Văn Thảo	12/05/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2376	50023	Bàn Hữu Chung	07/11/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2377	50024	Lâm Thị Tuyển	09/01/95	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2378	50025	Hoàng Thị Hiền	16/08/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2379	50026	Triệu Văn Vượng	25/08/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2380	50027	Hoàng Thị Danh	30/11/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH DT Cử tuyển

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 93

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2381	50028	Lý Thị Quỳnh	17/03/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2382	50029	Sùng Thanh Hóa	08/06/94				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2383	50030	Dương Thị Iêm	02/03/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2384	50031	Hoàng Thị Hoa	05/11/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2385	50032	Đỗ Nhật Lệ	20/04/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2386	50033	Sùng Sú	16/05/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2387	50034	Vũ Duy Hùng	25/10/94				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2388	50035	Trần Văn Ninh	16/02/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2389	50036	Nguyễn Mạnh Đức	13/06/95				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2390	50037	Đinh Thị Yến	28/02/95	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2391	50038	Đinh Thị Phương	15/11/95	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2392	50039	Ma Bá Lưu	24/04/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2393	50040	Nguyễn Văn Thi	07/07/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2394	50041	Lộc Quang Vũ	19/05/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2395	50042	Ma Văn Thức	10/09/94				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2396	50043	Bàn Văn Quang	18/02/95				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2397	50044	Hoàng Văn Bảo	02/01/94				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2398	50045	Nguyễn Thị Hồng Liên	09/04/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2399	50046	Nguyễn Xa Hoàng	21/03/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2400	50047	Bùi Văn Kiên	15/05/94				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2401	50048	Phan Thị Thanh Tâm	07/08/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015

CỘNG TRƯỜNG LPHDT : 48 THÍ SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH HN Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 94

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2402	30001	Bàn Thị Nga	02/04/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2403	30002	Tạ Thị Thắm	01/12/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2404	30003	Hoàng Thị Hải Vân	26/09/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2405	30004	Trương Thị Hoài	08/05/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015

CỘNG TRƯỜNG LPHHN : 4 THÍ SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH UT Ưu tiên xét tuyển

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 95

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2406	10000	Đỗ Phương Anh	18/04/97	Nữ		1	D380101	5.50	9.00	8.75	23.25	24.75	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2407	10001	Phạm Thị Huyền Trang	10/09/97	Nữ		2	D380101	7.00	8.50	8.25	23.75	24.25	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2408	10002	Kiều Thu Hiền	17/08/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.00	9.75	24.25	24.75	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2409	10003	Bùi Thị Thu Uyên	25/10/97	Nữ		2	D380101	7.50	7.75	10.00	25.25	25.75	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2410	10004	Nguyễn Thị Hoa	11/12/97	Nữ		2NT	D380101	8.00	8.75	7.75	24.50	25.50	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2411	10005	Hoàng Thị Ninh	04/04/97	Nữ	01	1	D380101	6.75	8.00	7.75	22.50	26.00	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2412	10006	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	15/04/97	Nữ		3	D380101	8.25	8.25	9.25	25.75	25.75	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2413	10007	Nguyễn Mỹ Linh	18/10/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.50	6.75	23.25	23.75	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2414	10008	Trần Thị Thu Hà	20/06/97	Nữ		2	D380101	7.00	9.00	9.00	25.00	25.50	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2415	10009	Đoàn Thị Hồng Ly	24/02/97	Nữ		2	D380101	8.00	7.75	8.25	24.00	24.50	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2416	10010	Nguyễn Thị Hiền	06/01/96	Nữ		1	D380101	7.75	4.75	9.25	21.75	23.25	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2417	10011	Nguyễn Khánh Linh	20/01/97	Nữ		2	D380101	8.00	8.50	8.75	25.25	25.75	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2418	10013	Trương Thành Đức	07/01/97			2	D380101	7.00	7.50	9.50	24.00	24.50	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2419	10014	Trần Hữu Đức	26/07/97			2	D380101	6.75	8.75	7.75	23.25	23.75	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2420	10015	Nguyễn Thị Bích Hiền	27/08/97	Nữ		2	D380101	7.00	8.50	7.75	23.25	23.75	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2421	10016	Nguyễn Phương Thảo	09/09/97	Nữ		2	D380101	7.25	9.00	8.25	24.50	25.00	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2422	10018	Hoàng Thị Liên	15/04/97	Nữ	01	1	D380101	4.50	8.00	4.25	16.75	20.25	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2423	10019	Nguyễn Thị Cẩm Linh	11/05/97	Nữ		2	D380101	7.00	7.25	9.50	23.75	24.25	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2424	10020	Nguyễn Mạnh Cường	09/02/97			2	D380101	7.50	8.00	8.50	24.00	24.50	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2425	10021	Nguyễn Ngọc Thúy	10/09/97	Nữ		2	D380101	5.75	9.00	5.00	19.75	20.25	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2426	THV012338	Tần Thị Thảo	07/07/97	Nữ	01	1	D380101	7.50	6.50	8.00	22.00	25.50	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2427	HDT027451	Thiều Thị Trinh	05/02/97	Nữ		2	D380101	7.75	8.00	9.00	24.75	25.25	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2428	HDT017949	Lê Thị Ngọc	06/08/97	Nữ		2	D380101	8.25	7.00	9.50	24.75	25.25	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015

CỘNG TRƯỜNG LPHUT : 23 THÍ SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH YC Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT

Trang 96

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2429	60001	Hoàng Văn Hưng	14/10/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2430	60002	Đinh Anh Thiện	21/09/94				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2431	60003	Nguyễn Anh Dũng	07/12/95				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2432	60004	Thào Thuỷ Tiên	13/06/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2433	60005	Hoàng Thị Hiền	09/07/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2434	60006	Nguyễn Văn Lực	01/09/95				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2435	60007	Nguyễn Thị Lan Anh	08/01/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2436	60008	Lò Việt Anh	03/02/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2437	60009	Nguyễn Thị Như Quỳnh	11/08/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2438	60010	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	06/11/95	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2439	60011	Nguyễn Trung Kiên	17/08/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2440	60012	Đặng Ngọc ánh	09/05/96	Nữ			D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015
2441	60013	Nguyễn Tiến Thành	07/10/96				D380101	.	.	.	.	.	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015

CỘNG TRƯỜNG LPHYC : 13 THÍ SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Trang 97

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2442	TLA000340	Hoàng Quốc Anh	17/02/96			2	D380107	8.25	9.00	8.25	25.50	26.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2443	YTB000389	Hồ Thị Quỳnh Anh	28/04/97	Nữ		2NT	D380107	8.25	7.75	8.00	24.00	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2444	TLA000428	Lê Nguyên Tuấn Anh	19/07/95		01	1	D380107	6.75	7.50	7.50	21.75	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2445	KQH000263	Lê Thị Lan Anh	10/12/97	Nữ		2NT	D380107	9.00	7.50	7.50	24.00	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2446	TDV001019	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	10/12/96	Nữ		2	D380107	8.25	7.75	9.00	25.00	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2447	YTB001166	Phạm Thị Ngọc Anh	09/06/97	Nữ		2NT	D380107	7.75	8.25	8.50	24.50	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2448	TND001255	Dương Thị Ngọc ánh	13/06/97	Nữ	01	1	D380107	7.50	6.75	8.00	22.25	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2449	YTB001536	Đặng Ngọc ánh	01/11/97	Nữ	06	2NT	D380107	7.50	7.50	8.25	23.25	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2450	THP001023	Đỗ Thị Ngọc ánh	09/08/97	Nữ		2NT	D380107	8.50	7.75	9.25	25.50	26.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2451	SPH001784	Nguyễn Ngọc ánh	10/04/97	Nữ		2NT	D380107	9.00	8.25	8.75	26.00	27.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2452	LNH000721	Đinh Thị Ban	07/04/97	Nữ	01	1	D380107	8.25	7.50	8.25	24.00	27.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2453	HHA001315	Bùi Công Bình	31/01/97			2NT	D380107	8.00	8.00	8.75	24.75	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2454	THV001167	Nguyễn Thị Thu Chang	08/05/97	Nữ		2NT	D380107	8.25	8.00	7.75	24.00	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2455	TDV002862	Vũ Thị Minh Châu	02/02/97	Nữ		2NT	D380107	9.00	8.25	7.75	25.00	26.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2456	THV001548	Nguyễn Thị Hoàng Chuyên	22/03/97	Nữ	01	1	D380107	8.00	6.50	7.75	22.25	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2457	HVN001391	Nguyễn Thị Kim Cúc	23/07/97	Nữ		2NT	D380107	8.00	8.25	8.00	24.25	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2458	KQH001854	Vũ Quốc Cường	24/03/96			2NT	D380107	7.50	8.50	8.75	24.75	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2459	TND004137	Hoàng Đức Duy	21/09/97		01	1	D380107	7.50	7.50	7.25	22.25	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2460	TDV005045	Phan Anh Dũng	03/04/97			1	D380107	7.50	7.50	8.50	23.50	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2461	THP002697	Hoàng Thị Thùy Dương	29/10/97	Nữ		2	D380107	9.00	8.75	9.00	26.75	27.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2462	HDT004842	Lê Thị Thùy Dương	20/08/97	Nữ		2NT	D380107	8.00	8.50	7.75	24.25	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2463	HVN001945	Nguyễn Khắc Sơn Dương	06/12/97			2	D380107	8.75	7.50	8.25	24.50	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2464	THP003001	Nguyễn Hữu Đạt	14/10/97			2NT	D380107	8.00	7.25	8.75	24.00	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2465	BKA002855	Nguyễn Tiến Đạt	07/04/97			2NT	D380107	7.50	8.00	8.50	24.00	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2466	TLA003412	Thái Vũ Hải Đăng	09/03/94			1	D380107	9.00	6.00	8.50	23.50	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2467	TND005334	Hà Quý Đôn	15/06/97			1	D380107	8.25	7.75	8.00	24.00	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2468	HDT006048	Phan Minh Đức	20/02/97			1	D380107	7.50	8.50	8.50	24.50	26.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số:

/QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Trang 98

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2469	TTB001815	Trịnh Thị Thu Hà	26/08/97	Nữ		1	D380107	9.00	7.50	7.75	24.25	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2470	TDV008151	Cao Thị Hải	11/07/97	Nữ		2NT	D380107	9.00	8.50	8.75	26.25	27.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2471	YTB006377	Nguyễn Hoàng Hải	26/04/96			2	D380107	9.50	7.50	8.50	25.50	26.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2472	HDT007687	Lê Thị Hảo	28/10/97	Nữ		1	D380107	7.25	8.50	7.75	23.50	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2473	THP004706	Trương Thị Hậu	05/05/97	Nữ		2NT	D380107	8.25	8.50	8.25	25.00	26.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2474	KQH004245	Mai Thị Hằng	09/03/97	Nữ		2NT	D380107	9.00	7.75	8.00	24.75	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2475	KHA003308	Trịnh Minh Hằng	03/12/97	Nữ		2	D380107	8.00	8.00	8.75	24.75	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2476	TND008415	Ngô Phương Hiếu	29/08/97			1	D380107	8.25	7.50	8.50	24.25	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2477	YTB007980	Nguyễn Trọng Hiếu	22/11/97			2NT	D380107	7.25	8.25	8.50	24.00	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2478	TDV010784	Lê Như Hoa	22/02/96	Nữ	06	2	D380107	7.25	7.75	8.75	23.75	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2479	TDV010901	Nguyễn Thị Mai Hoa	28/08/97	Nữ		2NT	D380107	8.25	8.25	7.50	24.00	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2480	DHU007266	Nguyễn Thị Thu Hoài	16/03/97	Nữ		2	D380107	8.00	8.50	8.50	25.00	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2481	KHA003917	Trần Thị Hoài	27/02/97	Nữ		2NT	D380107	9.00	7.50	8.00	24.50	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2482	YTB008397	Dương Thị Hòa	15/07/97	Nữ		2NT	D380107	7.75	8.50	8.50	24.75	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2483	HDT010329	Trịnh Thị Hợp	06/08/97	Nữ		2NT	D380107	7.50	8.50	8.25	24.25	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2484	HDT010365	Lê Thị Huệ	20/05/97	Nữ		2NT	D380107	8.75	7.25	8.50	24.50	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2485	TQU002327	Bùi Đăng Huy	10/12/97			1	D380107	8.25	7.50	7.75	23.50	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2486	YTB010188	Phạm Thị Huyền	12/01/97	Nữ		2NT	D380107	8.50	7.00	8.50	24.00	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2487	HDT011682	Trịnh Ngọc Huyền	21/03/97	Nữ		2NT	D380107	9.00	8.75	7.75	25.50	26.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2488	TLA006490	Vũ Thị Minh Huyền	29/11/97	Nữ		3	D380107	8.25	8.00	8.75	25.00	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2489	THV006187	Lưu Thị Quỳnh Hương	29/11/97	Nữ		1	D380107	8.25	8.50	7.75	24.50	26.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2490	DCN005409	Nguyễn Yến Hương	26/11/97	Nữ		2	D380107	9.00	8.00	8.50	25.50	26.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2491	TND011848	Nguyễn Lan Hương	16/02/97	Nữ		2	D380107	7.50	8.25	8.75	24.50	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2492	KQH006762	Nguyễn Thanh Hương	19/04/96	Nữ		2	D380107	8.25	7.75	8.50	24.50	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2493	TDV014496	Thái Thị Hương	27/07/97	Nữ		2	D380107	8.25	8.50	8.25	25.00	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2494	TND012083	Vũ Thị Hương	10/08/97	Nữ		1	D380107	8.00	7.00	8.50	23.50	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2495	HDT012474	Ngô Thị Hường	15/10/97	Nữ		1	D380107	9.00	8.00	6.50	23.50	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Trang 99

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2496	KQH006879	Nguyễn Thị Hường	12/10/97	Nữ		2	D380107	8.75	7.75	8.25	24.75	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2497	HHA007059	Phạm Thu Hường	09/05/97	Nữ		3	D380107	8.75	8.50	8.25	25.50	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2498	HHA007149	Nguyễn Quốc Huy Khanh	20/02/97			2	D380107	8.25	8.50	9.25	26.00	26.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2499	KHA005077	Lê Gia Khánh	25/08/97			3	D380107	7.75	9.25	8.25	25.25	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2500	HDT013064	Hà Thị Lam	05/09/97	Nữ		1	D380107	8.00	7.50	8.25	23.75	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2501	TND013794	Lăng Thị Liêm	07/04/97	Nữ	01	1	D380107	6.50	6.50	8.75	21.75	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2502	TND014133	Hà Thị Diệu Linh	25/06/97	Nữ	01	1	D380107	8.25	7.25	6.50	22.00	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2503	HDT014191	Lê Thị Mỹ Linh	19/08/97	Nữ		2NT	D380107	8.25	8.00	8.25	24.50	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2504	TND014282	Lê Thùy Linh	22/11/97	Nữ		2	D380107	8.25	8.25	8.00	24.50	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2505	DCN006318	Lương Mỹ Linh	10/08/97	Nữ		2	D380107	7.50	9.25	7.75	24.50	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2506	HDT014395	Nguyễn Khánh Linh	20/06/97	Nữ		2NT	D380107	9.00	8.25	8.00	25.25	26.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2507	DCN006608	Trần Thị Mỹ Linh	26/02/97	Nữ		2	D380107	7.50	8.50	8.50	24.50	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2508	TLA008290	Trần Thị Linh	19/02/97	Nữ		2NT	D380107	8.00	7.50	9.25	24.75	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2509	THP008595	Vũ Thị Khánh Linh	29/10/97	Nữ		2NT	D380107	7.75	8.25	8.50	24.50	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2510	TTB003612	Đinh Thị Loan	27/06/97	Nữ		1	D380107	8.25	8.50	7.00	23.75	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2511	KHA006259	Nguyễn Thị Hiền Lương	22/08/97	Nữ		2	D380107	8.25	8.25	8.25	24.75	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2512	TDV018254	Đào Thị Hương Ly	24/11/96	Nữ		1	D380107	8.00	7.50	8.00	23.50	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2513	TQU003479	Nguyễn Thảo Ly	18/12/97	Nữ		1	D380107	8.00	7.50	8.25	23.75	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2514	THP009077	Nguyễn Thị Ly	23/12/97	Nữ		1	D380107	6.50	8.50	8.75	23.75	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2515	HDT016042	Mai Thị Ngọc Mai	24/11/97	Nữ		2NT	D380107	8.50	7.75	8.00	24.25	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2516	HVN006605	Nguyễn Thị Mai	10/08/97	Nữ		2NT	D380107	7.50	8.50	8.75	24.75	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2517	HVN006642	Phùng Thị Mai	27/01/97	Nữ		2NT	D380107	8.25	7.75	8.50	24.50	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2518	HDT016162	Trần Thị Mai	19/05/97	Nữ		1	D380107	9.00	7.50	7.75	24.25	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2519	HDT016539	Lê Thị Huệ Minh	17/10/96	Nữ	01	1	D380107	8.00	6.50	8.50	23.00	26.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2520	KHA006585	Lê Tuấn Minh	02/11/97			2NT	D380107	8.75	8.00	8.00	24.75	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2521	HVN006851	Nguyễn Thị Minh	24/07/97	Nữ		2NT	D380107	9.00	7.75	8.50	25.25	26.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2522	THV008767	Trần Lê Ngọc Minh	22/04/97	Nữ		1	D380107	8.00	8.00	7.50	23.50	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Trang 100

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2523	THP009720	Trần Thị My	02/09/97	Nữ		2NT	D380107	8.00	8.00	8.00	24.00	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2524	KHA006811	Đào Nhật Nam	23/09/97			2	D380107	8.25	8.00	8.75	25.00	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2525	HDT017347	Hà Thị Nga	10/11/97	Nữ	01	1	D380107	7.25	7.00	8.75	23.00	26.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2526	THV009226	Bùi Thùy Ngân	09/01/97	Nữ		1	D380107	8.00	8.25	8.50	24.75	26.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2527	HVN007563	Cao Văn Nguyên	04/02/97			2NT	D380107	8.25	8.25	8.00	24.50	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2528	HDT018320	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	10/03/97	Nữ		2NT	D380107	7.50	7.50	9.00	24.00	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2529	HHA010455	Lê Thảo Nhi	18/11/97	Nữ		1	D380107	8.75	8.25	7.75	24.75	26.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2530	TDV022863	Hoàng Thị Tú Oanh	27/08/97	Nữ		2	D380107	8.75	7.75	8.50	25.00	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2531	HVN007996	Nguyễn Thị Kim Oanh	19/03/97	Nữ		2NT	D380107	8.00	8.25	8.00	24.25	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2532	TLA010682	Phạm Kiều Oanh	23/08/97	Nữ		2	D380107	8.25	9.25	8.50	26.00	26.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2533	THP011228	Vũ Thị Lâm Oanh	19/09/97	Nữ		2NT	D380107	9.00	8.25	7.50	24.75	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2534	YTB017036	Nguyễn Đặng Mạnh Phúc	12/12/97			2NT	D380107	8.00	7.50	9.00	24.50	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2535	TDV023665	Hồ Thị Kim Phụng	10/08/97	Nữ	01	1	D380107	7.00	7.75	6.75	21.50	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2536	KQH011074	Nguyễn Thị Kim Phụng	06/03/97	Nữ		2	D380107	9.00	7.50	8.50	25.00	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2537	TDV025144	Đinh Minh Quyền	18/04/97			2NT	D380107	8.25	8.75	8.00	25.00	26.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2538	YTB018143	Tường Duy Quyền	28/02/96			2NT	D380107	8.50	7.75	8.50	24.75	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2539	HDT020995	Hà Thị Diễm Quỳnh	13/10/97	Nữ	01	1	D380107	7.25	7.25	7.25	21.75	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2540	TDV025438	Nguyễn Hoa Quỳnh	02/11/97	Nữ		2NT	D380107	8.00	8.00	8.50	24.50	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2541	TND021832	Triệu Tùng Sơn	10/04/97		01	1	D380107	8.00	7.25	8.25	23.50	27.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2542	HVN009490	Nguyễn Thị Thao	09/09/97	Nữ		2NT	D380107	8.25	7.50	8.25	24.00	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2543	TQU005008	Trần Ngọc Thành	06/09/97		01	1	D380107	7.25	8.00	8.00	23.25	26.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2544	TTB005919	Nguyễn Thị Thu Thảo	14/05/96	Nữ		1	D380107	9.00	7.50	8.00	24.50	26.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2545	TDV028416	Trần Lê Phương Thảo	20/08/97	Nữ		2NT	D380107	9.00	7.50	8.25	24.75	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2546	HDT023451	Trần Thu Thảo	19/09/96	Nữ		1	D380107	7.75	8.25	7.75	23.75	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2547	KHA009736	Vũ Thị Phương Thuý	02/07/97	Nữ		2NT	D380107	8.25	8.00	8.50	24.75	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2548	YTB021500	Hoàng Thanh Thuý	09/10/97	Nữ		2NT	D380107	9.00	6.50	8.75	24.25	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2549	HVN010311	Nguyễn Thị Thủy	29/03/97	Nữ		2NT	D380107	8.00	8.25	8.00	24.25	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH A Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Trang 101

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2550	TND025389	Nông Lan Thương	13/07/96	Nữ	01	1	D380107	6.75	6.50	8.25	21.50	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2551	TQU005609	Nguyễn Lê Thủy Tiên	28/08/97	Nữ		1	D380107	8.50	7.50	8.50	24.50	26.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2552	KQH014148	Nguyễn Đức Tình	19/02/97			2NT	D380107	9.25	8.00	8.00	25.25	26.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2553	HDT026390	Hoàng Thị Trang	10/06/97	Nữ		1	D380107	9.00	7.25	8.25	24.50	26.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2554	TDV032343	Lê Thị Quỳnh Trang	08/02/97	Nữ		2NT	D380107	8.75	8.50	7.50	24.75	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2555	TTB006753	Lê Thùy Trang	28/04/97	Nữ		1	D380107	8.75	8.00	7.00	23.75	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2556	TTB006778	Nguyễn Hồng Hà Trang	14/06/97	Nữ		1	D380107	7.50	8.00	8.75	24.25	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2557	SPH017616	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	16/01/97	Nữ		2	D380107	8.50	8.00	8.00	24.50	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2558	TDV032599	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	02/12/97	Nữ		1	D380107	7.75	7.25	8.75	23.75	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2559	HHA014578	Nguyễn Hà Trang	16/07/97	Nữ		2	D380107	8.25	8.25	8.25	24.75	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2560	BKA013673	Trần Thùy Trang	11/09/97	Nữ		2	D380107	8.75	7.50	8.25	24.50	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2561	HDT027299	Vũ Thùy Trang	27/10/97	Nữ		1	D380107	8.25	8.00	7.75	24.00	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2562	DCN011592	Nguyễn Thị Hương Trà	05/04/97	Nữ		2	D380107	8.00	8.00	8.50	24.50	25.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2563	SPH017976	Hoàng Trường Trinh	29/12/97			2NT	D380107	8.50	7.50	8.50	24.50	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2564	TDV034520	Bùi Mạnh Tuấn	21/08/95			1	D380107	8.00	7.50	8.75	24.25	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2565	HDT028304	Lương Quốc Tuấn	04/03/96			1	D380107	9.00	8.50	8.00	25.50	27.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2566	TND028558	Nguyễn Thị Kim Tuyến	02/10/97	Nữ		1	D380107	8.25	7.75	8.75	24.75	26.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2567	THP015910	Phạm Ngọc Tú	01/04/97	Nữ		2	D380107	9.00	7.50	8.75	25.25	25.75	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2568	TLA015358	Đinh Ngô Tố Uyên	29/10/97	Nữ		2	D380107	8.00	8.50	8.50	25.00	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2569	HDT029551	Mã Thị Vân	27/07/97	Nữ		2NT	D380107	9.00	7.75	7.50	24.25	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2570	SPH019427	Nguyễn Sỹ Việt	07/08/97			2	D380107	7.75	8.75	8.50	25.00	25.50	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2571	HHA016253	Trần Quang Việt	27/12/97			2	D380107	8.50	8.50	7.75	24.75	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2572	TLA015527	Ngô Phương Vi	10/05/97			3	D380107	8.75	8.50	8.75	26.00	26.00	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015
2573	YTB025567	Trần Thị Thanh Xuân	24/10/97	Nữ		2NT	D380107	8.50	7.25	8.50	24.25	25.25	13h00' ngày 09 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Trang 102

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2574	THV000202	Hoàng Thị Ngọc Anh	16/09/97	Nữ	01	1	D380107	7.50	9.00	8.25	24.75	28.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2575	HDT000573	Lê Phương Anh	11/09/97	Nữ		1	D380107	8.00	8.75	9.25	26.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2576	TND000507	Linh Thị Mai Anh	20/04/97	Nữ	01	1	D380107	7.75	7.75	8.50	24.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2577	TQU000098	Ma Nhân Hoàng Anh	01/08/97		01	1	D380107	8.50	7.75	9.50	25.75	29.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2578	SPH001102	Nguyễn Thị Vân Anh	20/03/97	Nữ		2	D380107	9.00	9.25	9.75	28.00	28.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2579	TND001099	Trần Thị Lan Anh	21/09/97	Nữ	06	2	D380107	9.00	9.00	8.50	26.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2580	TND000038	Lý Thị An	05/10/97	Nữ	01	1	D380107	6.50	8.25	9.50	24.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2581	TND001290	Hoàng Ngọc ánh	02/04/97	Nữ	01	1	D380107	7.25	9.25	8.75	25.25	28.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2582	TND001546	Lý Thái Bảo	05/02/97		01	1	D380107	7.00	8.50	8.50	24.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2583	TQU000365	Hoàng Châu Bình	12/11/97	Nữ		1	D380107	8.75	8.75	9.00	26.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2584	TDV002344	Lương Thị Bền	02/03/97	Nữ	01	1	D380107	7.25	8.50	8.75	24.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2585	TND002060	Hà Thị Chang	22/10/97	Nữ	01	1	D380107	8.00	8.50	9.00	25.50	29.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2586	THV001226	Nguyễn Thị Hiền Châu	02/09/97	Nữ		1	D380107	8.00	9.50	9.50	27.00	28.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2587	TND002333	Nguyễn Ngọc Chí	14/08/97		01	1	D380107	7.50	8.75	8.75	25.00	28.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2588	TTB001037	Lò Thị Diên	16/07/97	Nữ	01	1	D380107	7.50	8.50	9.00	25.00	28.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2589	DCN001673	Đỗ Thị Dung	15/08/97	Nữ	01	1	D380107	8.25	8.50	9.25	26.00	29.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2590	THP002581	Lê Thị Duyên	09/10/97	Nữ		2	D380107	7.75	9.50	9.75	27.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2591	THP002592	Nguyễn Ngọc Duyên	25/07/97	Nữ		2NT	D380107	8.50	9.00	9.25	26.75	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2592	HDT004727	Lò Văn Duyên	24/01/97		01	1	D380107	7.00	8.50	8.75	24.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2593	TTB001363	Nguyễn Thị Thùy Dương	27/01/97	Nữ		1	D380107	8.00	9.50	9.00	26.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2594	HDT005374	Phạm Bá Đạt	05/08/96		01	1	D380107	7.75	8.75	9.50	26.00	29.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2595	TND005248	Đinh Thị Bích Đoan	12/12/97	Nữ	01	1	D380107	7.00	8.50	9.50	25.00	28.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2596	TTB001526	Lường Văn Đông	22/06/97		01	1	D380107	7.50	9.00	9.25	25.75	29.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2597	HDT005678	Phạm Văn Đông	03/09/96			1	D380107	8.50	8.50	9.25	26.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2598	THV003168	Lương Thị Hồng Gấm	22/01/97	Nữ	01	1	D380107	7.00	8.00	9.00	24.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2599	THV003305	Nguyễn Thị Hương Giang	01/02/97	Nữ		1	D380107	8.75	8.00	9.50	26.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2600	DCN002833	Hoàng Thị Hà	08/01/97	Nữ	01	1	D380107	7.50	8.75	8.00	24.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số:

/QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Trang 103

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2601	LNH002503	Nguyễn Lê Thu Hà	29/08/97	Nữ	01	1	D380107	7.50	7.75	9.00	24.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2602	TQU001432	Nguyễn Thu Hà	21/09/97	Nữ	01	1	D380107	7.50	8.25	8.75	24.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2603	TDV008777	Lê Quốc Hào	19/09/97			1	D380107	9.00	7.75	9.25	26.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2604	TND007154	Hà Thị Hảo	27/03/96	Nữ	01	1	D380107	7.00	8.00	9.00	24.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2605	TQU001523	Bàn Thị Mỹ Hạnh	14/08/97	Nữ	01	1	D380107	7.75	8.75	7.75	24.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2606	TTB001934	Nguyễn Hồng Hạnh	26/01/97	Nữ		1	D380107	9.00	9.00	9.00	27.00	28.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2607	TQU001669	Nguyễn Thị Minh Hân	22/06/97	Nữ		1	D380107	8.50	8.75	8.75	26.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2608	TTB002005	Hà Thu Hằng	21/07/97	Nữ	01	1	D380107	7.00	9.00	8.00	24.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2609	TTB002030	Lương Thị Hằng	15/07/97	Nữ	01	1	D380107	6.50	9.00	8.50	24.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2610	TDV009422	Trần Thị Hằng	23/10/97	Nữ		1	D380107	9.25	8.50	9.50	27.25	28.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2611	LNH003262	Quách Thương Hiệp	07/12/97		01	2	D380107	7.75	9.50	9.25	26.50	29.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2612	THV004749	Nguyễn Phương Hoa	13/10/97	Nữ		1	D380107	8.50	9.00	9.75	27.25	28.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2613	NLS004234	Đỗ Thị Hoài	14/01/96	Nữ		1	D380107	7.50	9.50	9.50	26.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2614	HDT010018	Doãn Thị Hồng	14/04/97	Nữ		1	D380107	8.00	8.75	9.50	26.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2615	TQU002137	Lý Thị Hồng	23/03/97	Nữ	01	1	D380107	8.00	8.00	8.25	24.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2616	TND009833	Nguyễn Thị Hồng	26/12/97	Nữ		1	D380107	8.50	8.75	9.00	26.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2617	TTN007044	Nguyễn Thị Hồng	09/08/97	Nữ		1	D380107	7.25	9.50	9.25	26.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2618	TDV012434	Nguyễn Thị Huế	16/04/97	Nữ		1	D380107	8.00	9.00	9.00	26.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2619	LNH003858	Bùi Thị Huệ	07/08/97	Nữ	01	1	D380107	8.00	9.50	8.75	26.25	29.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2620	TQU002229	Lê Thị Thúy Huệ	20/07/97	Nữ		1	D380107	8.50	8.50	9.50	26.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2621	TQU002239	Nguyễn Thị Thu Huệ	10/04/97	Nữ	01	1	D380107	7.75	8.00	9.25	25.00	28.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2622	TDV013732	Nguyễn Thị Thanh Huyền	22/01/97	Nữ		2	D380107	9.00	8.50	9.50	27.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2623	TDV013985	Võ Thị Huyền	05/08/97	Nữ		1	D380107	8.25	9.00	9.75	27.00	28.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2624	THP006755	Vương Hồng Huyền	02/10/97	Nữ		2NT	D380107	8.00	9.50	9.25	26.75	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2625	TND011845	Nguyễn Đàm Mai Hương	22/04/96	Nữ	01	1	D380107	7.50	8.50	9.00	25.00	28.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2626	THP007705	Lê Thị Lam	15/04/97	Nữ		2NT	D380107	8.00	9.50	9.75	27.25	28.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2627	LNH004935	Trần Thị Thanh Lam	18/09/97	Nữ		2	D380107	8.00	9.50	9.50	27.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số:

/QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Trang 104

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2628	TDV015694	Trần Thị Lan	20/11/97	Nữ	06	2NT	D380107	8.75	7.75	9.50	26.00	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2629	TND013503	Mã Thanh Lâm	03/03/97	Nữ	01	1	D380107	7.50	8.50	8.00	24.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2630	TND013609	Triệu Thị Lầy	20/07/97	Nữ	01	1	D380107	7.50	8.00	8.75	24.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2631	DCN006045	La Thị Lệ	11/01/97	Nữ	01	1	D380107	6.50	9.25	8.75	24.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2632	TND014118	Đoàn Thị Thùy Linh	17/07/97	Nữ		1	D380107	8.50	9.25	8.75	26.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2633	THV007366	Hà Thị Ngọc Linh	04/12/97	Nữ	01	1	D380107	6.50	8.50	9.00	24.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2634	THV007389	Hoàng Lệ Khánh Linh	09/06/97	Nữ	01	1	D380107	7.50	8.00	9.00	24.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2635	DHU011359	Nguyễn Thị Thùy Linh	12/06/97	Nữ		2NT	D380107	8.00	9.50	10.00	27.50	28.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2636	TTB003584	Tông Thùy Linh	31/12/97	Nữ	01	1	D380107	8.00	9.00	8.50	25.50	29.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2637	THV007742	Tông Thị Linh	14/09/97	Nữ	01	1	D380107	8.00	8.00	9.00	25.00	28.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2638	TTB003597	Trịnh Thị Linh	13/09/97	Nữ		1	D380107	8.50	8.50	9.50	26.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2639	TND015654	Hoàng Thị Ly	24/12/97	Nữ	01	1	D380107	7.00	9.25	8.50	24.75	28.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2640	THV008295	Nguyễn Thị Hương Ly	22/09/97	Nữ		1	D380107	8.50	8.75	9.25	26.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2641	TND015796	Giang Thị Hải Lý	03/07/97	Nữ		2	D380107	8.50	9.25	9.50	27.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2642	SPH010983	Lưu Thị Mai	26/06/96	Nữ		2NT	D380107	9.00	9.00	9.25	27.25	28.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2643	THV008679	Đặng Hồng Minh	26/01/97	Nữ	01	1	D380107	8.00	7.50	9.50	25.00	28.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2644	TND016796	Hoàng Thị Trà My	10/07/97	Nữ	01	1	D380107	6.75	9.25	8.50	24.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2645	TDV020247	Vi Thị Hà Nam	08/01/97	Nữ	01	1	D380107	7.50	7.25	9.75	24.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2646	HDT017497	Phạm Thị Nga	07/12/96	Nữ	01	1	D380107	8.25	8.75	8.75	25.75	29.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2647	DCN007886	Quan Thị Nga	11/05/97	Nữ	01	1	D380107	7.50	9.00	8.75	25.25	28.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2648	LNH006487	Bùi Kim Ngân	08/08/97	Nữ	01	1	D380107	8.00	9.25	8.00	25.25	28.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2649	LNH006492	Bùi Thị Ngân	27/05/97	Nữ	01	1	D380107	7.25	9.50	9.50	26.25	29.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2650	THV009413	Đỗ Minh Ngọc	28/09/97	Nữ		2	D380107	8.50	9.00	9.50	27.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2651	TTB004371	Lê Thị Kim Ngọc	21/11/97	Nữ		1	D380107	8.00	8.50	9.50	26.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2652	TND018296	Hoàng Thị Nguyễn	07/11/97	Nữ	01	1	D380107	7.50	9.00	8.50	25.00	28.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2653	LNH006863	Bùi Thị Nhân	26/09/97	Nữ	01	1	D380107	8.50	9.00	9.50	27.00	30.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2654	TND018794	Đàm Thị Nhung	17/03/97	Nữ	01	1	D380107	7.75	7.50	9.25	24.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Trang 105

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2655	TND018885	Lý Thị Nhung	06/03/97	Nữ	01	1	D380107	8.75	9.00	9.00	26.75	30.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2656	DCN008405	Ma Thị Tuyết Nhung	10/06/97	Nữ	01	1	D380107	7.25	8.25	9.00	24.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2657	LNH006991	Nguyễn Thị Nhung	03/09/97	Nữ	01	1	D380107	7.50	8.50	9.25	25.25	28.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2658	THV009964	Triệu Hồng Nhung	12/09/97	Nữ	01	1	D380107	8.00	7.25	9.00	24.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2659	HDT019148	Bùi Thị Nương	09/09/97	Nữ	01	1	D380107	7.75	8.25	9.50	25.50	29.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2660	LNH007269	Bùi Thị Phương	09/05/97	Nữ	01	1	D380107	7.50	7.50	9.50	24.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2661	TDV023811	Hoàng Thị Phương	18/01/97	Nữ		2NT	D380107	8.50	8.25	9.75	26.50	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2662	SPH013790	Nguyễn Thị Thu Phương	12/08/97	Nữ		1	D380107	8.50	8.25	9.25	26.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2663	YTB017324	Nguyễn Thị Phương	04/10/94	Nữ		2NT	D380107	8.00	9.25	9.25	26.50	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2664	KQH010977	Nông Thị Phương	07/02/97	Nữ	01	1	D380107	6.75	8.50	9.50	24.75	28.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2665	HDT020052	Phạm Thu Phương	08/03/97	Nữ	01	1	D380107	7.00	8.25	8.75	24.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2666	TDV024229	Cao Thị Hồng Phương	05/04/97	Nữ	01	1	D380107	7.50	8.00	8.50	24.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2667	TQU004408	Hoàng Thị Phương	04/09/97	Nữ	01	1	D380107	8.50	7.50	8.50	24.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2668	HDT020280	Trịnh Thị Phương	08/08/97	Nữ	01	1	D380107	7.75	8.50	9.75	26.00	29.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2669	TTB005117	Trần Thị Như Quyên	03/08/97	Nữ		1	D380107	8.00	9.00	9.50	26.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2670	TND020712	Phan Đức Quý	01/12/95		01	1	D380107	7.50	8.75	8.50	24.75	28.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2671	THV011063	Hoàng Như Quỳnh	16/06/97	Nữ	01	1	D380107	7.25	8.00	9.00	24.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2672	TQU004637	Quan Thị Thu Quỳnh	10/07/96	Nữ	01	1	D380107	8.75	8.00	8.50	25.25	28.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2673	TTB005235	Trần Thị Như Quỳnh	03/08/97	Nữ		1	D380107	8.00	9.00	9.00	26.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2674	LNH007960	Nguyễn Hùng Sơn	24/05/97		01	1	D380107	7.75	8.75	9.00	25.50	29.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2675	DCN009847	Nguyễn Thị Tâm	14/08/97	Nữ	01	1	D380107	7.00	9.00	8.50	24.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2676	HDT022547	Hoàng Thị Thanh	20/09/95	Nữ		1	D380107	8.50	8.50	9.25	26.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2677	TTB005848	Đinh Phương Thảo	19/09/97	Nữ		1	D380107	8.50	9.00	9.00	26.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2678	TQU005042	Hà Thị Bích Thảo	10/04/97	Nữ	01	1	D380107	7.25	8.50	8.25	24.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2679	KQH012547	Hà Thị Hương Thảo	19/04/97	Nữ	01	1	D380107	7.25	8.75	9.50	25.50	29.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2680	TTB005915	Nguyễn Thị Phương Thảo	28/08/97	Nữ	01	1	D380107	8.00	8.00	9.50	25.50	29.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2681	TND023694	Lê Thị Thể	14/10/97	Nữ	01	1	D380107	7.00	8.75	9.00	24.75	28.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH C Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Trang 106

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2682	TND023907	Đàm Thị Thiệp	14/06/97	Nữ	01	1	D380107	7.00	9.00	9.50	25.50	29.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2683	TDV029683	Nguyễn Thị Thơm	01/10/97	Nữ		1	D380107	8.25	8.50	9.25	26.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2684	SPH016697	Đào Thị Thúy	26/02/97	Nữ		1	D380107	8.00	9.00	9.25	26.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2685	THV013125	Huỳnh Thị Kim Thúy	22/05/97	Nữ		1	D380107	8.50	8.75	9.50	26.75	28.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2686	THV013127	Lự Thị Thúy	20/01/96	Nữ	01	1	D380107	7.00	8.50	8.75	24.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2687	THP014491	Nguyễn Thị Thúy	27/04/94	Nữ		2NT	D380107	7.75	9.00	9.75	26.50	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2688	LNH009237	Quách Thanh Thủy	23/08/97	Nữ	01	1	D380107	7.00	8.25	9.50	24.75	28.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2689	TTB006434	Dương Thị Thư	27/09/97	Nữ		1	D380107	8.00	9.50	9.50	27.00	28.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2690	TND025270	Đàm Văn Thực	22/01/97		01	1	D380107	6.75	8.75	8.75	24.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2691	HDT026389	Hoàng Thị Trang	08/06/95	Nữ	01	1	D380107	7.50	7.75	9.00	24.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2692	TQU005803	Lục Thị Kiều Trang	18/11/97	Nữ	01	1	D380107	8.00	8.25	8.00	24.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2693	DCN011942	Nông Thu Trang	15/04/97	Nữ	01	1	D380107	8.00	9.00	7.75	24.75	28.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2694	TQU005926	Vũ Thị Huyền Trang	23/01/97	Nữ		1	D380107	8.50	8.75	9.00	26.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2695	HDT028092	Dương Văn Tuấn	18/02/97		01	1	D380107	7.25	8.00	9.00	24.25	27.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2696	KQH015950	Ma Thị Thu Uyên	22/10/97	Nữ	01	1	D380107	7.50	9.00	8.75	25.25	28.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2697	TDV035760	Lê Thị Cẩm Vân	05/08/97	Nữ	06	2NT	D380107	8.75	8.25	9.00	26.00	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2698	SPH019288	Nguyễn Thị Thùy Vân	06/08/97	Nữ		2	D380107	8.50	9.00	9.50	27.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2699	TND029204	Vi Thị Vân	12/09/95	Nữ	01	1	D380107	6.75	8.50	8.75	24.00	27.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2700	DHU027524	Bùi Thị Như ý	25/09/97	Nữ		2	D380107	8.25	9.25	10.00	27.50	28.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số:

/QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Trang 107

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2701	TLA000128	Bùi Thị Hải Anh	02/03/97	Nữ		2	D380107	7.50	7.50	8.25	23.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2702	TDV000642	Lê Thái Thảo Anh	14/05/97	Nữ		2	D380107	7.25	8.00	8.25	23.50	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2703	SPH000649	Ngô Mai Anh	25/10/97	Nữ		3	D380107	7.75	8.00	8.50	24.25	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2704	KHA000465	Nguyễn Thị Ngọc Anh	25/03/95	Nữ		3	D380107	7.50	7.50	9.00	24.00	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2705	TLA000891	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	03/06/97	Nữ		3	D380107	7.75	7.50	8.25	23.50	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2706	TND000857	Nguyễn Thị Vân Anh	29/10/97	Nữ		2	D380107	8.00	8.00	7.25	23.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2707	HVN000427	Nguyễn Thị Hải Anh	20/05/97	Nữ		2	D380107	7.00	8.50	8.25	23.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2708	HDT000937	Nguyễn Hải Anh	25/11/97	Nữ		1	D380107	7.00	8.00	7.00	22.00	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2709	SPH001376	Phạm Thục Anh	10/10/97	Nữ		2	D380107	7.00	8.50	8.00	23.50	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2710	THV000586	Phạm Ngọc Anh	14/12/97	Nữ		1	D380107	7.00	7.75	9.00	23.75	25.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2711	TLA001373	Vũ Trường Anh	20/03/97	Nữ		2	D380107	7.50	7.50	8.25	23.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2712	KQH000789	Vương Phương Anh	25/09/97	Nữ		2	D380107	7.00	7.25	9.00	23.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2713	THP000039	Nguyễn Thị Hà An	01/10/97	Nữ		3	D380107	7.75	8.75	7.00	23.50	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2714	SPH000046	Nguyễn Phương An	03/01/97	Nữ		3	D380107	7.00	7.50	9.50	24.00	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2715	TDV002014	Nguyễn Hữu Bách	19/04/97			2	D380107	8.25	8.00	9.00	25.25	25.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2716	SPH002150	Chu Thị Huyền Bông	27/11/97	Nữ		2NT	D380107	8.00	8.00	8.00	24.00	25.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2717	SPH002228	Dương Thị Bảo Châu	08/09/97	Nữ		2	D380107	9.00	8.00	9.50	26.50	27.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2718	YTB002177	Hoàng Hạnh Minh Châu	07/03/97	Nữ		2	D380107	7.50	8.25	8.00	23.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2719	TTB000517	Nguyễn Bảo Châu	30/01/97	Nữ		1	D380107	7.50	7.50	7.75	22.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2720	KQH001262	Thiều Minh Châu	18/02/97	Nữ		2	D380107	7.00	8.00	8.25	23.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2721	SPH002343	Đỗ Thị Linh Chi	12/10/97	Nữ		3	D380107	7.25	7.50	9.25	24.00	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2722	HVN001255	Nguyễn Văn Chính	17/02/96			2	D380107	7.50	8.25	9.50	25.25	25.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2723	KHA001544	Vũ Thị Kiều Diễm	26/09/97	Nữ		2NT	D380107	7.50	7.50	7.75	22.75	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2724	TDV004282	Trần Thị Hoàng Diệp	12/02/97	Nữ		2	D380107	8.50	8.25	8.75	25.50	26.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2725	TND003502	Trần Thị Linh Diệp	12/08/97	Nữ	01	1	D380107	6.50	6.00	8.00	20.50	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2726	HDT003627	Vũ Thị Ngọc Diệp	06/08/97	Nữ		2	D380107	9.00	6.25	8.75	24.00	24.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2727	SPH002977	Bùi Thị Thùy Dung	13/10/97	Nữ		2	D380107	8.25	8.50	9.00	25.75	26.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Trang 108

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2728	LNH001692	Bùi Hồng Duyên	06/07/97	Nữ	01	1	D380107	6.50	6.50	7.25	20.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2729	LNH001700	Đào Mỹ Duyên	13/07/97	Nữ		2	D380107	8.00	8.25	7.50	23.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2730	TQU001001	Nguyễn Thị Thảo Duyên	03/05/97	Nữ		1	D380107	7.50	7.75	8.00	23.25	24.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2731	TND004462	Chu Thuỳ Dương	08/08/97	Nữ		2NT	D380107	6.25	8.50	8.50	23.25	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2732	BKA002576	Nguyễn Thị Thùy Dương	08/07/97	Nữ		3	D380107	7.00	8.25	8.75	24.00	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2733	TLA003824	Lê Hương Giang	18/10/97	Nữ		3	D380107	7.50	8.00	8.00	23.50	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2734	TND005910	Nguyễn Hương Giang	13/04/97	Nữ		2	D380107	9.00	7.75	8.25	25.00	25.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2735	SPH004667	Trần Ngọc Lam Giang	03/10/97	Nữ		3	D380107	7.25	7.50	8.75	23.50	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2736	TQU001371	Khuất Huyền Giáng	17/06/97	Nữ		1	D380107	6.50	8.00	8.50	23.00	24.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2737	THP004415	Hoàng Thị Hay	13/03/97	Nữ		2NT	D380107	7.50	7.75	7.50	22.75	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2738	TND006773	Tạ Thị Hồng Hải	15/10/97	Nữ		2	D380107	6.50	8.25	8.25	23.00	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2739	LNH002863	Chu Thị Hảo	21/01/97	Nữ		2	D380107	7.50	8.00	8.00	23.50	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2740	LNH002874	Lê Thanh Hảo	06/12/97	Nữ		1	D380107	7.50	8.25	8.25	24.00	25.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2741	SPH005086	Vũ Ngô Nhật Hạ	15/10/97	Nữ		3	D380107	7.50	8.00	9.50	25.00	25.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2742	TDV008989	Hồng Lê Cẩm Hằng	24/02/97	Nữ		2	D380107	9.00	7.00	8.75	24.75	25.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2743	HDT007826	Lê Minh Hằng	13/03/97	Nữ	06	2	D380107	6.75	8.00	8.00	22.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2744	TND007331	Lý Thị Hằng	21/06/97	Nữ	01	1	D380107	6.50	8.00	6.50	21.00	24.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2745	SPH005682	Nguyễn Thu Hằng	06/07/97	Nữ		3	D380107	7.25	7.50	8.75	23.50	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2746	THV004109	Nguyễn Thúy Hằng	30/06/97	Nữ		1	D380107	7.50	8.00	7.00	22.50	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2747	TND007953	Nguyễn Thị Thu Hiền	16/07/97	Nữ		2	D380107	8.00	8.00	7.00	23.00	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2748	TND007968	Nguyễn Thu Hiền	12/05/97	Nữ		2	D380107	7.50	8.25	8.00	23.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2749	THV004696	Bùi Thị Vũ Hoa	08/12/96	Nữ		1	D380107	7.25	7.00	8.50	22.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2750	HHA005059	Đỗ Thị Hồng Hoa	19/09/96	Nữ		2	D380107	8.00	7.25	8.25	23.50	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2751	HDT009149	Đỗ Thị Mai Hoa	27/06/97	Nữ		1	D380107	7.25	8.00	6.75	22.00	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2752	TDV010760	Hồ Quỳnh Hoa	30/10/96	Nữ		1	D380107	7.00	8.00	7.25	22.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2753	TTB002358	Phạm Khánh Hoà	23/05/97	Nữ		1	D380107	7.50	8.00	8.50	24.00	25.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2754	SPH007666	Cao Thanh Huyền	21/02/97	Nữ		3	D380107	8.00	7.50	8.00	23.50	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Trang 109

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên		Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2755	TDV013257	Đào Thị Thu	Huyền	10/01/97	Nữ		1	D380107	8.00	8.00	6.50	22.50	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2756	YTB009911	Hà Thanh	Huyền	25/09/97	Nữ		2	D380107	8.50	8.50	8.50	25.50	26.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2757	SPH007780	Lê Thu	Huyền	08/09/97	Nữ		3	D380107	8.25	7.50	7.75	23.50	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2758	TDV013387	Lê Khánh	Huyền	17/11/97	Nữ		2	D380107	8.00	8.25	9.25	25.50	26.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2759	HDT011431	Lương Thị Ngọc	Huyền	16/01/97	Nữ		2	D380107	7.75	7.75	7.75	23.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2760	DCN005067	Nguyễn Thị Thu	Huyền	31/10/97	Nữ		2	D380107	7.25	7.75	8.75	23.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2761	KHA004538	Nguyễn Khánh	Huyền	17/11/97	Nữ		3	D380107	8.50	8.00	8.50	25.00	25.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2762	HDT011486	Nguyễn Thị	Huyền	08/08/96	Nữ		2NT	D380107	8.50	7.25	7.50	23.25	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2763	THV006048	Nguyễn Quang	Hưng	10/11/97		01	1	D380107	7.00	5.50	7.75	20.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2764	TLA006701	Lê Thị	Hương	03/11/97	Nữ		2	D380107	8.00	7.00	8.00	23.00	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2765	TND011847	Nguyễn Lan	Hương	01/02/97	Nữ		1	D380107	7.50	7.50	7.25	22.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2766	KQH006769	Ninh Thị Lan	Hương	03/01/97	Nữ		2NT	D380107	8.50	8.50	6.75	23.75	24.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2767	THV006298	Phạm Thu	Hương	12/09/97	Nữ		1	D380107	7.25	7.50	7.50	22.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2768	TDV014516	Trần Thị Lan	Hương	25/02/97	Nữ		2NT	D380107	8.00	8.50	6.50	23.00	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2769	KQH006815	Trịnh Thị	Hương	18/08/97	Nữ		2	D380107	8.25	7.75	8.50	24.50	25.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2770	TND013065	Hoàng Thị Thuý	Kiều	08/12/97	Nữ		1	D380107	7.25	8.75	6.75	22.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2771	TDV015722	Nguyễn Thị ái	Lành	16/12/97	Nữ		2	D380107	8.75	8.00	7.25	24.00	24.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2772	TLA007637	Doãn Nhật	Linh	24/09/97	Nữ		3	D380107	9.00	8.00	8.75	25.75	25.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2773	THV007274	Dương Thị Thùy	Linh	21/09/97	Nữ		1	D380107	6.50	8.50	7.25	22.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2774	THV007289	Đỗ Thị Mỹ	Linh	15/04/97	Nữ		1	D380107	7.00	8.25	6.75	22.00	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2775	TDV016293	Đỗ Thùy	Linh	21/03/97	Nữ		2	D380107	6.75	8.25	8.25	23.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2776	THP008243	Hoàng Khánh	Linh	01/12/97	Nữ		2	D380107	7.50	7.75	9.75	25.00	25.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2777	TLA008029	Nguyễn Thị Khánh	Linh	07/09/97	Nữ		3	D380107	7.75	7.50	8.50	23.75	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2778	KQH007871	Nguyễn Khánh	Linh	04/12/97	Nữ		2	D380107	8.00	8.25	8.25	24.50	25.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2779	TDV017033	Nguyễn Trà	Linh	09/04/97	Nữ		2	D380107	7.50	8.25	8.25	24.00	24.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2780	SPH010045	Phan Thị Trúc	Linh	24/02/97	Nữ		3	D380107	8.00	8.00	8.50	24.50	24.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2781	BKA007823	Trần Thị Mỹ	Linh	18/05/97	Nữ		3	D380107	7.75	8.00	8.75	24.50	24.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Trang 110

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2782	KHA005936	Trần Thùy Linh	26/12/97	Nữ		3	D380107	8.00	8.00	8.00	24.00	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2783	BKA007800	Trần Ngọc Linh	14/11/97	Nữ		3	D380107	7.25	7.75	9.00	24.00	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2784	TND014767	Triệu Thùy Linh	15/09/97	Nữ	01	1	D380107	6.75	7.75	5.50	20.00	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2785	TND014836	Trương Hà Linh	01/01/97	Nữ		2	D380107	7.25	8.00	8.50	23.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2786	HDT014967	Vũ Diệu Linh	03/12/97	Nữ	01	1	D380107	7.00	7.75	6.25	21.00	24.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2787	KHA005954	Vũ Diệu Linh	28/09/97	Nữ		2	D380107	7.25	9.00	7.75	24.00	24.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2788	TND014889	Vương Thùy Linh	21/02/97	Nữ	01	1	D380107	6.50	8.50	6.50	21.50	25.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2789	KQH008602	Nguyễn Hồ Hương Ly	22/08/97	Nữ		2	D380107	8.00	7.50	8.25	23.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2790	BKA008349	Trần Thị Ngọc Ly	23/08/97	Nữ		2	D380107	7.75	7.25	8.75	23.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2791	TND015776	Trương Cẩm Ly	27/03/97	Nữ	01	1	D380107	6.50	6.50	7.75	20.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2792	THV008330	Hoàng Minh Lý	14/08/97	Nữ	01	1	D380107	7.00	8.00	5.75	20.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2793	TND015881	Đinh Ngọc Mai	15/09/97	Nữ		1	D380107	7.00	6.75	8.50	22.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2794	TSN008875	Đoàn Thị Ngọc Mai	04/12/97	Nữ	06	2	D380107	8.25	8.00	7.50	23.75	25.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2795	YTB014050	Nguyễn Thị Ngọc Mai	10/11/97	Nữ		2NT	D380107	7.25	8.25	8.25	23.75	24.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2796	TDV018676	Nguyễn Thị Mai	01/01/97	Nữ		2NT	D380107	7.50	8.00	8.25	23.75	24.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2797	THV008450	Nông Ngọc Mai	24/11/97	Nữ	01	1	D380107	7.00	7.50	5.50	20.00	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2798	THV008481	Vũ Thị Ngọc Mai	24/12/97	Nữ		1	D380107	7.00	8.50	8.50	24.00	25.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2799	HDT016187	Vũ Thị Chi Mai	15/07/97	Nữ		1	D380107	7.25	7.75	7.00	22.00	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2800	TLA009169	Lê Kiều Minh	14/08/97	Nữ		3	D380107	7.75	7.00	9.25	24.00	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2801	SPH011408	Nguyễn Hoàng Nhật Minh	21/09/97			3	D380107	6.25	8.50	9.25	24.00	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2802	TDV019277	Nguyễn Anh Minh	01/11/97	Nữ		2	D380107	9.00	8.00	6.00	23.00	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2803	TDV019798	Lê Na	28/12/97	Nữ		2	D380107	9.00	8.75	8.50	26.25	26.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2804	THV009056	Trần Hải Nam	04/12/97			1	D380107	7.25	6.50	8.25	22.00	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2805	TND017268	Bùi Thị Kiều Nga	01/04/97	Nữ	06	2	D380107	7.00	6.50	9.00	22.50	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2806	HVN007250	Trần Thúy Nga	21/05/97	Nữ		2	D380107	8.75	8.00	6.75	23.50	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2807	YTB015606	Đào Tuấn Ngọc	09/12/97			2	D380107	8.00	8.00	7.00	23.00	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2808	BKA009592	Trần Hồng Ngọc	26/09/97	Nữ		2	D380107	8.00	7.25	8.50	23.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Trang 111

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2809	THP010855	Đào Thị Hồng Nhung	10/05/97	Nữ		2	D380107	8.00	8.75	7.25	24.00	24.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2810	THV009945	Nguyễn Thị Thanh Nhung	19/01/97	Nữ		1	D380107	7.25	7.00	8.00	22.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2811	TDV022430	Nguyễn Thị Hồng Nhung	28/07/97	Nữ		2	D380107	7.00	9.00	8.00	24.00	24.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2812	THV009935	Nguyễn Thị Nhung	10/01/97	Nữ		1	D380107	7.75	7.50	7.25	22.50	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2813	TND018917	Nguyễn Hồng Nhung	22/01/97	Nữ	06	2	D380107	7.00	7.25	8.25	22.50	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2814	KQH010404	Vũ Thị Phương Nhung	22/06/97	Nữ		2	D380107	8.00	7.50	8.25	23.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2815	HHA010786	Nguyễn Lâm Oanh	04/03/97	Nữ		2	D380107	8.00	7.50	8.00	23.50	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2816	BKA010330	Bùi Thị Thanh Phương	27/08/97	Nữ		2NT	D380107	7.50	7.00	8.00	22.50	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2817	TLA010880	Bùi Hà Phương	25/07/97	Nữ		3	D380107	9.00	7.75	9.50	26.25	26.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2818	BKA010358	Đặng Thị Mai Phương	16/01/97	Nữ		2	D380107	7.75	8.25	7.25	23.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2819	SPH013691	Nguyễn Hà Phương	13/06/97	Nữ		3	D380107	6.75	8.00	9.50	24.25	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2820	TDV024119	Phạm Thị Linh Phương	15/02/97	Nữ		1	D380107	6.75	8.75	6.75	22.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2821	HHA011291	Trịnh Thu Phương	09/08/97	Nữ		3	D380107	8.25	7.50	7.75	23.50	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2822	TLA011186	Nguyễn Thị Phương	22/11/97	Nữ		2	D380107	8.00	7.50	9.00	24.50	25.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2823	TND020786	Ngô Thị Quyên	19/10/97	Nữ		1	D380107	8.00	7.25	7.25	22.50	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2824	TLA011607	Nguyễn Bình Trúc Quỳnh	13/01/97	Nữ		3	D380107	7.50	8.25	7.75	23.50	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2825	KHA008476	Nguyễn Trần Khánh Quỳnh	04/02/97	Nữ		2NT	D380107	8.25	7.50	7.75	23.50	24.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2826	YTB018425	Phạm Thị Thúy Quỳnh	10/02/97	Nữ		2	D380107	8.50	7.75	8.00	24.25	24.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2827	BKA011121	Phạm Thị Quỳnh	15/01/97	Nữ		2	D380107	9.00	7.00	8.50	24.50	25.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2828	BKA011148	Trần Thị Thúy Quỳnh	19/10/97	Nữ		2	D380107	8.00	8.00	8.50	24.50	25.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2829	YTB018449	Trần Thị Quỳnh	06/11/97	Nữ		2	D380107	7.25	8.00	7.75	23.00	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2830	TND021363	Ma Thị Sao	03/11/96	Nữ	01	1	D380107	6.25	8.25	6.50	21.00	24.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2831	HDT021540	Bùi Thanh Sơn	21/10/97			2	D380107	7.25	7.00	9.25	23.50	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2832	HVN009539	Hoàng Thị Thu Thảo	17/02/97	Nữ		2NT	D380107	7.25	7.75	8.75	23.75	24.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2833	SPH015591	Hoàng Thị Minh Thảo	21/07/97	Nữ		3	D380107	7.50	7.50	8.50	23.50	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2834	KQH012587	Lý Vương Thảo	19/03/97	Nữ	06	2	D380107	9.00	8.50	9.75	27.25	28.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2835	TDV028152	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/12/97	Nữ	06	1	D380107	5.75	8.25	7.75	21.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số:

/QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Trang 112

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2836	KHA009261	Vũ Thị Phương Thảo	13/08/97	Nữ		2	D380107	6.75	8.00	8.25	23.00	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2837	SPH016069	Phạm Nữ Anh Thi	17/09/97	Nữ		3	D380107	8.75	7.00	8.00	23.75	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2838	TLA013067	Nguyễn Thị Bảo Thoa	09/10/97	Nữ		2	D380107	8.75	8.00	8.00	24.75	25.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2839	BKA012787	Nguyễn Minh Thúy	07/06/96	Nữ	06	3	D380107	6.75	8.50	7.25	22.50	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2840	BKA012656	Nguyễn Bích Thủy	10/11/97	Nữ		2	D380107	8.00	7.75	8.75	24.50	25.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2841	SPH016809	Đỗ Ngọc Anh Thư	12/08/97	Nữ		3	D380107	7.75	7.50	8.75	24.00	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2842	NLS012603	Nguyễn Thị Mai Thương	06/11/97	Nữ		1	D380107	7.00	6.50	8.75	22.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2843	YTB021888	Đặng Thị Thường	13/07/97	Nữ		2NT	D380107	8.00	8.00	7.00	23.00	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2844	HDT025368	Trần Thị Thư	27/10/97	Nữ		1	D380107	8.25	7.75	6.75	22.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2845	HVN010607	Nguyễn Thủy Tiên	22/05/97	Nữ		2	D380107	8.25	8.00	7.50	23.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2846	SPH017271	Bùi Thu Trang	25/09/97	Nữ		3	D380107	7.25	8.00	8.25	23.50	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2847	DCN011646	Đỗ Thị Thùy Trang	20/12/97	Nữ		2	D380107	7.00	8.50	8.00	23.50	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2848	TND026228	Lã Thị Trang	13/07/97	Nữ	01	1	D380107	6.50	6.75	7.00	20.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2849	THV013743	Lê Quỳnh Trang	27/11/97	Nữ		1	D380107	7.50	6.50	8.50	22.50	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2850	THV013776	Lưu Thu Trang	26/08/97	Nữ		1	D380107	7.25	7.50	8.25	23.00	24.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2851	TDV032551	Nguyễn Thị Huyền Trang	15/09/97	Nữ		2	D380107	7.25	8.50	8.50	24.25	24.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2852	KQH014653	Nguyễn Thị Trang	21/08/97	Nữ		2	D380107	7.25	8.00	8.50	23.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2853	TND026383	Nguyễn Huyền Trang	26/06/97	Nữ	01	1	D380107	5.75	7.50	7.25	20.50	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2854	LNH009881	Nhữ Kim Trang	02/09/97	Nữ		1	D380107	7.00	8.00	8.25	23.25	24.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2855	KHA010536	Phạm Thu Trang	16/09/97	Nữ		2NT	D380107	8.00	7.50	7.25	22.75	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2856	THV013949	Phạm Quỳnh Trang	23/01/97	Nữ	06	2	D380107	7.00	8.25	7.25	22.50	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2857	SPH017766	Phùng Thị Quỳnh Trang	15/09/97	Nữ		2	D380107	7.50	8.00	7.75	23.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2858	THV013973	Phùng Linh Trang	24/10/97	Nữ		1	D380107	8.00	7.25	6.75	22.00	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2859	SPH017880	Vũ Thị Trang	04/06/97	Nữ		2NT	D380107	7.75	7.50	8.00	23.25	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2860	THV014030	Vũ Huyền Trang	23/08/97	Nữ	01	1	D380107	7.00	6.75	7.00	20.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2861	TND025963	Nguyễn Thị Hương Trà	26/03/97	Nữ		2	D380107	6.75	8.00	8.50	23.25	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2862	YTB023242	Ngô Thị Ngọc Trâm	12/06/97	Nữ		2	D380107	7.25	7.50	8.25	23.00	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH D1 Trường Đại học Luật Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số:

/QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Trang 113

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên		Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2863	YTB023328	Lương Việt	Trình	05/08/97	Nữ		2NT	D380107	7.25	7.75	7.75	22.75	23.75	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2864	TDV033555	Trần Khánh	Trình	26/08/97	Nữ		2	D380107	7.50	7.00	9.25	23.75	24.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2865	THV014896	Lã Thị Kim	Tuyển	20/01/97	Nữ		1	D380107	6.75	8.25	7.50	22.50	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2866	TDV035518	Hồ Thị Bảo	Uyên	29/05/97	Nữ		2NT	D380107	6.75	8.75	7.00	22.50	23.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2867	LNH010611	Quách Thảo	Uyên	24/03/97	Nữ	01	1	D380107	6.00	7.25	8.50	21.75	25.25	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2868	TLA015743	Trương Thị	Vui	17/05/97	Nữ		2NT	D380107	8.25	8.00	6.75	23.00	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2869	HVN012514	Nguyễn Thị Hải	Yến	02/12/97	Nữ		2	D380107	7.50	8.00	8.00	23.50	24.00	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015
2870	LNH011034	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	05/12/97	Nữ		1	D380107	7.25	8.25	8.50	24.00	25.50	7h30' ngày 10 tháng 9 năm 2015

CỘNG TRƯỜNG LPHD1 : 170 THÍ SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY 2015

LPH UT Ưu tiên xét tuyển

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Trang 114

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐT	KV	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ngày nhập học
2871	10017	Đinh Thị Lan Anh	12/06/97	Nữ		2	D380107	8.00	8.50	8.75	25.25	25.75	13h00' ngày 11 tháng 9 năm 2015

CỘNG TRƯỜNG LPHUT : 1 THÍ SINH

Tổng số thí sinh nhập học: 2871

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CNTT

TRƯỞNG BAN THANH TRA TUYỂN SINH

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH